

Trời mưa bụi thì phải. Huy đi trong một vùng hơi nước bao phủ mờ mờ. Quyền, người bạn đồng niên của chàng, tay dắt đứa con nhỏ đã đứng chờ chàng ở góc đường kia. Quyền nói ngay khi Huy vừa tới: “Để tôi đưa cháu về rồi chúng ta tới một tiệm nào vừa nhậu nhẹt vừa tán chuyện gẫu cho đỡ buồn!” Huy bèn nói: “Vậy để tôi lái xe lại đây đưa anh và cháu về rồi chúng ta cùng đi sau.” Đoạn Huy đi ngay về chỗ để xe, đi quanh quẩn sang một đường hẻm lầy lội khác, mưa bụi như rồng như mau hạt hơn. Một cô gái nhỏ khuôn mặt trắng muốt, cô mặc áo màu xanh dài lướt thướt, đi vội qua đường, ngoái cổ lại cười trong mưa bụi. Đó là điểm tươi sáng duy nhất của khung cảnh mưa bay buồn thảm hoang vắng lúc đó. Sau lùm cây kia hẳn là bờ sông hoang dã, cỏ dại và cát trắng. Người con gái đã mất dạng sau lùm cây xác xơ, không nói một tiếng. Huy khao khát được nghe tiếng nàng, chàng đoán thầm nếu nàng cất tiếng, lời nàng sẽ biến thành dòng nước tinh khiết mát rượi chảy qua người chàng. Huy thêm một cái gì bình dị như nụ cười hồn nhiên của bất cứ một ai. Nụ cười có thể thâm thúy, có thể hời hợt, chính sự bất thường đó làm cuộc đời phong phú như con thuyền nhỏ chìm nổi theo sóng gió đại dương. Huy thấy mình đã đi vào căn nhà mái cao, bốn bề không có tường, tựa như đây là khu chợ nhưng không có kẻ mua người bán tấp nập mà chỉ có một người đang làm thịt mèo. Những con mèo đã cạo sạch lông treo thành một dãy trắng hếu, mấy con còn lại nhốt trong chiếc lồng tre. Một ông già khuôn mặt bình tĩnh đứng gần đây, tay ôm một con khác, đợi trao con vật khốn nạn đó cho “người đồ tể mèo” đang cạo lông một con ở gần thùng nước sôi. Người ta làm thịt mèo để chuẩn bị tiệc cưới cho cô gái áo xanh, ôi, tội nghiệp cho những con mèo.”

Huy giật mình thức giấc. Chiếc xe buýt đã tới một trạm nghỉ của một đô thị khá lớn nào đó trên con đường từ Nashville (Tennessee) tới Chicago, một đô thị Mỹ lớn chỉ kém có New York, Huy đã vừa chợp ngủ để đi vào một giấc mơ sâu thẳm của mưa bụi, của đường hẻm lầy và của bữa tiệc cưới sữa soạn bằng thịt mèo. Người bạn tên Quyền chàng gặp trong giấc mơ chắc chắn là vẫn tiếp tục vừa dạy học vừa thâu rau tươi cho quân đội Mỹ ở Sài Gòn, hai công việc nghe như trái ngược một cách tức cười. Chẳng hiểu vì một liên tưởng gì mà Huy lại bắt Quyền trong giấc mơ dắt đứa con nhỏ. Thực ra Quyền đã có vợ con gì đâu.

Hành khách trên xe buýt đã lục tục xuống để giải lao. Huy vươn vai để xua đuổi cho sạch giấc mộng sâu vừa qua, rồi cũng khom người đứng lên, đi xuống. Chàng đi vào ánh đèn chói chang của căn phòng khá rộng, một góc rộn ràng tiếng *sạch sạch* của mây người chờ xe đang giết thì giờ bằng trò chơi bóng bàn, một góc là *cafeteria* ngào ngạt mùi thơm của đồ ăn thức uống cùng với tiếng lách cách khá vui tai của muỗng nĩa chạm nhau. Đồng hồ chỉ bốn giờ sáng. Bản nhạc *Exodus* nổi lên vừa đủ nghe. Khúc nhạc vốn mênh mông hùng tráng là vậy nay trở thành dí dỏm, bông lơn, chỉ vì được chơi theo nhịp *bolero*, phần trầm giữ nhịp như tâm trạng tự tiềm thức đổ bóng nhuộm màu lên ngoại cảnh. Đi vào phòng vệ sinh, Huy dừng lại một giây trước khoảng hẹp có kê hai chiếc ghế bành cao và hai người da đen đang ngồi buồn thiu đợi khách đánh giấy. Ý nghĩ của Huy chợt ôn lại về Quyền.

Quyền với Huy cùng ở ngành giáo dục. Ba năm trước đây, ngày Quyền du học ở Mỹ về đúng lúc khởi xướng phong trào kỳ thị Bắc Nam. Thực ra phong trào này – nếu có thể gọi là phong trào – chỉ xảy ra ở cấp “trí thức” lãnh đạo, tranh nhau quyền lợi, ngôi thứ. Nhìn sâu hơn thì đó còn là cuộc đấu tranh mâu thuẫn giữa “trí thức thân Mỹ” với “trí thức thân Pháp” mà một tờ báo trào phúng Saigon đã nặng lời nói đùa là *giữa cơm văn hóa để quốc và cơm văn hóa thực dân*. Quyền không được dùng vào đúng sở học, người ta thấy chàng về trường sở cũ phụ trách môn Anh-văn. Quyền bèn giúp thêm mẹ thâu rau tươi Đà Lạt cho quân đội Mỹ. Người quân nhân Mỹ thoát giao thiệp chỉ thấy mình gặp một người Việt nói tiếng

Anh thạo, lịch thiệp, cách giao hàng đúng đắn, sau hỏi ra mới vỡ lẽ Quyền đã theo học đến hết cử nhân rồi bị động viên. Thế là đôi bên coi nhau như tình đồng môn.

Anh bạn quân nhân Mỹ hỏi:

- Sao văn bằng anh cao thế mà không được dùng vào đúng ngành chuyên môn về giáo dục của anh?

Quyền đáp nửa nạc nửa mỡ:

- Ở nước anh thì văn bằng chuyên môn cao cấp là quý vì nước anh chỉ mới có ba, bốn trăm năm văn hiến, nước tôi tuổi tác văn hiến già gấp mười, văn bằng đó chỉ đủ giúp cho tôi sáng suốt hơn trong nghề... lái rau.

Cả đôi bên cùng cười vui.

Tiếng nói phát từ máy phát thanh mời mọi người đi Chicago lên xe buýt. Chặng này thay tài xế. Người tài xế mới trẻ hơn người cũ rất nhiều, nhưng điệu cần cù, thận trọng với trách nhiệm thì cũng như người tài xế già cũ.

Hồi còn ở nước nhà Huy đã suy nghĩ nhiều về thái độ sáng suốt và bao dung của Quyền khi đối phó với mọi hoàn cảnh. Huy được may mắn hơn Quyền, chàng dạy ở một trường mà ban giám đốc phần lớn là những người bạn trẻ cũ còn giữ nguyên tinh thần phóng khoáng. Họ tìm ra những học bổng và đề cử người đi để kiện toàn ngành giáo dục mà họ phụ trách. Nhưng đó chỉ là một điểm sáng nhỏ bên vại điểm sáng hiu hắt khác giữa đêm địa ngục của đất nước.

Huy lại thiếp đi lúc nào không biết.

*Chàng mơ thấy mình đang dắt tay người yêu đi vào những hẻm ngoắt ngoéo cố ý tìm một nơi thật tĩnh để thủ thi chuyện trò. Tới khoảng tĩnh nhất chàng cùng người yêu dừng lại thì cũng vừa nhận thấy bóng một chiếc vô cán dài đổ xuống. Chàng biết ngay có người rình trên sàn và nếu chàng và người yêu không lạnh chân có thể bị chiếc vô từ cao đập xuống. Chàng ôm người yêu chạy ngược trở lại những đường hẻm đã đi, ra tới đường cái lớn. Đường cái lớn dù đông người nhưng cũng còn chỗ vắng, người yêu như mềm nhũn và nòng nân trong tay chàng, chờ đợi... Chàng vừa dừng lại ở một góc khuất chưa kịp vuốt ve người yêu thì một bóng đen đổ xuống, một ông già hình dung cổ quái tay vác vô đã đứng sừng sững trước mặt. Huy tập trung hết cảm phần vào nắm tay, thoi mạnh vào giữa mặt lão. Huy cố ý đánh lão cho ngã đi càng lâu càng hay để chàng được yên thân với người yêu.*

Và chàng bừng tỉnh dậy, không ngạc nhiên. Đã từ lâu những ác mộng lớn nhỏ tương tự vẫn len lùa vào giấc ngủ của chàng như vậy (thực ra chẳng riêng gì của chàng mà của rất nhiều... rất nhiều người.) Huy cho đó là những biến thái của niềm tủi nhục đất nước.

Tiếng máy vẫn nổ đều đều, con đường thiên lý hun hút dưới ánh sáng tinh khiết ban mai. Xe buýt bỗng từ dừng lại ở một trạm nhỏ. Gần đó một gia đình Mỹ gồm hai vợ chồng và hai đứa con gái choai choai đang khuan các thức ra chiếc xe nhà bỏ mui hiệu Chevrolet. Chắc là họ đang chuẩn bị đi picnic, sáng thứ bảy mà.

Xe tiếp tục chạy vòng vèo theo đường cánh cung ngược lên đường trên, bắt đầu đi vào vùng phụ cận của Chicago. Huy tưởng như đã nghe thấy hơi thở vọng lại của thành phố vĩ đại này mặc dầu quanh chàng vẫn chỉ thấy cánh đồng mênh mông tràn ngập ánh nắng vàng lộng ban mai. Nhưng chẳng bao lâu hai bên đường đã lác đác có những khu đông dân cư, rồi xe buýt lên một con đường cao, rộng, đi vào một cây cầu

cao, rộng hơn nữa; ngang với tầm mắt Huy, mãi tít phía xa, là những cột ống khói khổng lồ. Đó là những nhà máy ở ngay ngoại vi châu thành Chicago.

Huy mỉm cười nghĩ đến Hương mà chàng sắp được gặp. Hương là bạn đồng học với cô em gái chàng từ những năm trung học và nàng trở thành bạn thân của cả gia đình chàng từ thuở đó. Huy coi Hương như chính em gái mình. Huy vẫn có ý muốn đứng làm trung gian để Quyên và Hương gặp nhau rồi do đó xe mới cho đôi bên, nhưng ngày sắp thực hiện chương trình ngậm đó thì Hương đi Mỹ lần thứ nhất. Khi Hương về, Quyên cũng vừa lên đường đi Mỹ. Quyên ở Mỹ về, thì tuần trước tuần sau Hương đã lại lên đường đi Mỹ lần thứ hai, rồi đến lượt chính Huy cũng đi Mỹ và nhân dịp nghỉ vào cuối khóa hạ này Huy thu xếp thì giờ đến thăm Hương đương theo học nốt cấp bằng tiến sĩ Luật ở Đại học đường Chicago.

Quyên và Hương không gặp được nhau là phải – Huy tự nhủ thầm như vậy khi xe buýt đã thực thụ vào địa giới Chicago với hai, ba tầng giao thông đan lát, giao nhau theo những hình vòng cung lớn cùng đủ loại xe cộ vun vút, ồn ào. Quyên và Hương đều là những tâm hồn đặc biệt, ngộ nghĩnh, rất đáng yêu. Ôi, những tâm hồn ấy mà được êm ả gặp nhau, êm ả kết đôi với nhau thì hỏi còn là đời sao được, nhất đây lại là đời sống Việt Nam, nơi được mệnh danh là địa ngục trần gian. Không hiểu Huy đã chấp nhận thứ lý luận bi đát đó tự bao giờ, chính chàng cũng không rõ, chỉ biết thái độ chàng đặc biệt chắt chiu quý mến những tâm hồn ngộ nghĩnh, đáng yêu như Quyên, Hương chính là một phản ứng tự nhiên của con người đi giữa sa mạc luôn luôn tìm về những bóng cây.

Hương đeo chiếc tạp-dề vào và bật lửa lò gaz, nàng nói:

- Để em chuẩn bị làm món tạm gọi là chả nướng...

Huy cười và tiếp lời:

- Để sẽ ăn với món tạm gọi là bún.
- Đúng đấy anh. Vị chi là hôm nay anh sẽ ăn món tạm gọi là bún chả. Được cái nước mắm là nước mắm thật chứ không phải tạm gọi là nước mắm, thế là xôm trò rồi đấy anh ạ.
- Tôi biết, nước mắm thì ở phố Tàu Chicago này thiếu gì.

Hương bỗng đổi hướng câu chuyện, tính Hương vẫn thế, Huy biết:

- Tại sao em ưa danh từ Bách Việt lạ. Nhiều khi tự nhiên em thấy khoái, hãnh diện nữa, là mình thuộc dòng giống Bách Việt. Chẳng hiểu vì sao lại hãnh diện; chẳng lẽ hãnh diện vì bị nòi Hán xua ra khỏi lưu vực sông Dương Tử để rồi lang bạt kỳ hồ xuống khắp vùng Đông Nam Á?
- Chứ sao, cô nói đúng đấy, có từng trải nhiều khổ đau thì mới kiêu hãnh được chứ.
- Suốt thời gian còn học Luật ở đại học New York, em luôn luôn nuôi mộng thành lập liên bang Đông Nam Á lấy tên là liên bang Bách Việt. Có thể việc chặn sức bành trướng xuống miền Nam của người Trung Hoa mới hữu hiệu và nhất là đỡ gánh nặng cho bà con Việt Nam nhà mình.

Huy gật gù tán thưởng ý kiến.

- Ngày đó – Hương tiếp – vẫn cái hỏi em còn ở đại học New York, có anh chàng Mỹ cùng học cứ lăm le xin hẹn hò cuối tuần với em, một lần em trả lời hẩn trong điện thoại là: “Xin lỗi anh, tôi hiện không muốn *dating* với ai cả, vì tôi còn đang hoạch định một chương trình lớn.” Giọng hẩn ở bên kia đầu dây có vẻ hốt hoảng: “Chương trình của cô lớn đến thế sao?” Em nói: “Lớn lắm! Tôi dự định một chương trình đảo chính tại Việt Nam.” Giọng hẩn càng hốt hoảng: “Thật vậy sao?” Em bèn lấy giọng rất trang nghiêm giải thích: “Này nhé chỉ còn một *semester* nữa là tôi xong cái *Master*, tôi về nước lấy một anh tướng hay tá nào đó rồi xui hẩn làm đảo chính.”

Tiếng Hương cười phá cùng với mùi thơm đầu tiên của thịt nướng tự trong lò tỏa ra.

- Thế mà hẩn tin đấy anh ạ. Câu chuyện lan ra các bạn trai và gái Mỹ khác cùng lớp, ai nấy định ninh chuyện đó về lấy chồng xong là em xui chồng làm đảo chính. Về nước, mấy năm qua, chính em cũng quên khuấy câu chuyện tếu đó, kíp năm nay trở lại Mỹ quốc gặp lại mấy cô cậu bạn cũ họ đều ân cần hỏi vì sao dự định đảo chánh của em không thực hiện được?

Huy lắc đầu cười nhìn ánh mắt tinh quái của Hương:

- Cô trả lời họ ra sao?
- Em làm vẻ ngao ngán trả lời họ: “Mình về không may mấy thằng cha tướng tá chúng lấy vợ cả, thành phải bỏ mộng đảo chánh cứu nước Việt Nam ra khỏi vũng bùn thối nát, chán quá chẳng biết làm gì đành sang đây học nốt cái Ph.D.”
- Họ tin cô?
- Dĩ nhiên, anh. Họ xuýt xoa hoài, bởi vì theo dõi báo chí bên này, họ cũng ngáy đến mang tai những tin tức tham nhũng của các ông lớn, ông nhỏ bên xứ Đại Cồ Việt nhà. Ở đây họ sống thanh bình, sống trong sung túc nên tha hồ cho mình đùa kiêu “cầu không cười” đó, họ tin ngay, lắm lúc nghĩ cũng thấy thèm.

Lần này không thấy Hương cười điềm xuyết cho câu nói. Huy kín đáo nhận thấy khuôn mặt Hương thoảng một vẻ nghiêm buồn. Nhưng Huy biết tình trạng không thể kéo dài với người con gái thông minh và bướng bỉnh như Hương. Quả nhiên Hương đã thay hướng câu chuyện:

- Tháng trước em thay mặt sinh viên Việt kiều ở đây tiếp đón và hướng dẫn một quý phu nhân cùng hai quý công tử của một quý ông tổng trưởng tại nước nhà... Mụ sang đây với tư cách tư nhân thôi. Nghĩ tình đồng bào ở nơi đất khác quê người chúng em tiếp đón nồng hậu thì hình như mụ lại muốn hiểu là chúng em tiếp đón mụ vì mụ là vợ tổng trưởng. Đên như hai thằng nhóc, một đứa cỡ mười hai tuổi, một đứa mười tuổi, trời ơi, nhưng nhưng nháo nháo, hư không thể tả được.
- Cô chắc bực mình lắm!
- Ở một khía cạnh nào em cũng hơi bực mình, nhưng ở một khía cạnh khác em lại ra chiều thương thức một cách thích thú.

Huy tròn mắt nhìn Hương. Nàng tiếp:

- Trước ngày em qua đây lần thứ hai để tiếp tục học, em chứng kiến cảnh một chiếc xe Jeep của một tên sĩ quan mật vụ hay phản gián nào đó quẹo trái, lao thẳng vào chiếc xe mobylette của một nữ sinh, cô này bị tử thương tức khắc, vậy mà thằng cha không tỏ một chút xúc động, tất cả thái độ nhưng nháo của nó khi nhảy xuống xe, khi nhìn xuống nạn nhân đều như muốn nói lớn một cách hợm hĩnh với những người xung quanh là việc này với nó chẳng có nghĩa lý gì hết, mạng sống người con gái võ óc nằm kia chẳng có nghĩa lý gì hết, nó có thừa uy quyền thu xếp việc này lẹ ơ. Cái thái độ coi thường mạng sống con người của nó làm em kinh tởm hết sức, nếu trên đời này phải khinh ai, phải giận ai thì em chỉ khinh, giận những hạng người bất nhân táng tận lương tâm như nó mà thôi. Còn cái hợm hĩnh của mụ tổng trưởng, cái hư hỏn của mấy thằng nhóc con mụ, em ngấm và thương thức một cách điềm tĩnh lắm và thích thú nữa. Có lẽ vì em biết những cái đó phù du và vô hại, bức tranh vắn câu chính giới xứ mình vốn chỉ chớp mắt đã thành không rồi, mụ về nước nghe đâu chỉ tuần trước tuần sau chồng mụ đã bị huyền chức để nhường sân khấu cho một lớp lang khác. Nhưng cũng có lẽ vì em hay nhìn người như nhìn vào gương để thấy mình, và em thấy những thói hư tật xấu của người đều là những thói hư tật xấu em đã mắc hoặc có thể mắc được lắm, bởi vậy bảo là thương người sự thực em chỉ thương em. Duy có thái độ coi khinh mạng sống con người như thái độ tên sĩ quan mật vụ kia là không bao giờ em chịu nổi. Nói ra thì anh cho là khôi hài, thực ra đã nhiều đêm em ôn lại hình ảnh căng tràn hợm hĩnh và bất nhân của hắn để cố tìm một lời nguyên rủa thích đáng mà bất lực, bất lực thật đấy anh ạ...

Và Hương cười ròn tan, rất thực tình... bảo là Hương kể lại câu chuyện trên thao thao, thật ra Huy như thấy còn rất ít so với những khúc mắc mà Hương muốn thổ lộ.

Huy dễ quý và mến những người có nhiều căn bản thiện, nhưng Huy đã quý mến Hương với tình thân đặc biệt, y hết quý mến người em gái thứ hai của mình. Lý do cũng dễ hiểu. Huy vốn ưa những gì ngộ nghĩnh, thì còn tính tình người con gái nào ngộ nghĩnh hơn Hương! Huy vốn thích những gì phóng khoáng, thì thái độ Hương luôn luôn phóng khoáng một cách rất nghệ thuật. Huy thích những mâu thuẫn hòa hợp, thì đây Hương phóng khoáng như đàn ông, nhưng tâm hồn nàng phồn thịnh biết bao tình cảm tế nhị rất đàn bà; nàng đẹp như bất cứ người con gái đẹp nào, nhưng suy tư, giải quyết vấn đề luôn luôn theo thể thức rất đàn ông. Huy không bao giờ ngạc nhiên khi thấy Hương vừa biểu lộ bằng lời một cảm giác thật chua chát mà lại chấm dứt bằng tiếng cười trong như pha lê và giòn như... như gì nhỉ, như pháo cưới! Lời nàng thường xuyên đượm tinh thần hài hước mà tuyệt nhiên không gợn một chút khinh khi. Vui như chim khuyên, như nắng vàng, nhưng đó để phủ hoa cho những ưu tư vời vợi của kẻ vừa có hoài vọng lớn vừa tự biết mình phù du.

Hương thoát là bạn cùng lớp rất thân của em gái Huy, thuở mới di cư vào Nam cả hai đều còn là nữ sinh trung học, chẳng bao lâu về duyên dáng, nét thông minh, trí ngay thẳng của Hương đã “quyến rũ” cả tiểu gia đình Huy, và Hương thành bạn thân của cả tiểu gia đình từ những người lớn đến mấy đứa trẻ nít. Lên tới đại học em gái Huy thi vào Đại Học Sư Phạm, Hương học Luật. Khi Thi – em gái Huy – nhận đồ ăn hỏi của nhà trai, Hương tới giúp bạn đi chia phần và may giúp bạn một lô quần áo cần thiết. Ngày làm lễ cưới, Hương là một trong bốn cô phù dâu của Thi. Ngày Thi thi ra trường và được bổ làm giáo sư tại một trường nữ trung học gần Sài Gòn, Hương cũng vừa đỗ xong cử nhân Luật. Thi đi vào đời công chức, Hương được cấp một học bổng sang Mỹ lần thứ nhất học lấy bằng cao học về một ngành Luật.

Thi tiếp tục cuộc đời nhà giáo, rồi sinh con đầu lòng. Hương học xong M.A. về nước.

Đứa con gái lớn tám tuổi của Huy nói với mẹ: “Mẹ ơi, cô Hương đẹp quá ha, bao giờ cô Hương lấy chồng giống cô Thi, hả mẹ?” Thật ra hai vợ chồng Huy và Thi đều đã dự tính sẽ xe kết Hương với Quyền, nhưng rồi kẻ đi thì người về, người về thì kẻ đi.

Huy như đứng từ trên cao mà quan sát thấy rằng đôi bạn gái chí thân đó – Thi và Hương – thoát như cùng là một dòng sông bị rạn thoát ra cùng một nguồn, rồi con sông bỗng phân làm hai nhánh, một nhánh êm ả xuôi thẳng xuống đồng bằng đem dòng nước phù sa tưới bón cho những đồng quê xanh mơn, cho những vườn cải hoa vàng, còn nhánh kia bỗng quanh co lang thang hết miền đồi núi hiu quạnh này đến miền đồi núi hiu quạnh khác chưa biết bao giờ mới xuống tới đồng bằng mà ra gặp biển. Tựa như càng hiu quạnh tiếng sông càng âm vang sâu thẳm xuống lòng đất, càng bát ngát tỏa rộng phủ lên thiên nhiên hoang vắng hai bên bờ và càng vun vút lên cao ôm lấy trăng sao. Nhiều lần nói chuyện với Hương, đôi lần đọc thư Hương gửi từ Mỹ, Huy mang máng cảm thấy nổi vò xé nào đó trong tâm hồn Hương. Hiu quạnh có cái quyến rũ của nó mà Hương say mê, nhưng bản chất con người vốn không ưa hiu quạnh được tuyệt đối lên ngôi. Đã chót biết cái thanh cao của hiu quạnh, hiu quạnh càng cao – hay càng sâu – thì cái ồn ào (hoi ầm của thể nhân) muốn được chấp nhận cũng phải có chiều cao – hay chiều sâu – tương đương mới dung hòa nổi. Huy biết Hương hiện đương vun vút lên chiều cao của hiu quạnh như nàng tiên vỗ đôi cánh trắng bay vào vùng trăng sao tuyệt vời. Huy biết lắm, đôi khi đôi cánh trắng có ngừng đập để nàng tiên lắng nghe, những mong bắt gặp tiếng gọi đằm ảm nào từ phía dưới bốc lên. Tội nghiệp cho Hương – Huy vẫn thường nghĩ thầm như vậy – tiếng gọi vắng lên cơ hồ quá nhiều vẫn đục và nàng tiên giận dữ vỗ cánh tiếp tục lên cao... lên cao nữa. Giữa vùng ánh sáng lờng lờng hiu quạnh... biêng biếc hiu quạnh... rộng thê thiết và chao ôi, cũng thê thiết!

Hương đã mở lò gaz và reo:

- Anh trông này, chả nướng của em tuyệt không, vàng ngậy!

Huy hỏi:

- Cô bạn Mỹ của cô liệu có biết ăn bún chả chấm nước mắm chanh tiêu?
- Trời ơi, tới đây ăn cơm Việt Nam với em, con bé từng rưới nước mắm vào cơm rang, ăn ngon lành.
- Cô hẹn mấy giờ cô bạn đó đến?
- Bây giờ anh ạ, nhưng rất có thể cô ấy tới sớm hơn.
- Văn hóa Mỹ cái gì cũng phải đúng giờ giấc chứ.
- Chính cô phản đối văn hóa Mỹ. Cô ấy nghiện em như nghiện thuốc phiện, ngày nào cũng phải tìm gặp em một lần, hoặc ở trước lớp học, hoặc ở *cafeteria*. Hình như các bạn thân của cô từ trước tới nay đều là người của phương Đông: một cô Pakistan, một cô Nhật, một cô Thái Lan và bây giờ là em.
- Tên cô bạn Mỹ là...

- Crystilla! Nhưng lát nữa gặp anh cứ gọi là Crys cho thân mật. Cô bé đến hay hỏi về Việt Nam, tại sao Việt Nam thế này, tại sao Việt Nam thế nọ. Một lần em sốt ruột bảo cô ta: “Nước Việt của tao đương chịu đựng nghịch cảnh thay cho cả thế giới, cho nên những thủ đoạn nghịch cảnh, những phương tiện nghịch cảnh đều nổi lên hết trên tầng mặt, mà không hiểu gì về Việt Nam nếu mà chỉ nhìn trên tầng mặt. Mà xem ra mà hiện giờ cũng không thể hiểu gì hơn, nhìn thấy gì hơn thì tốt hơn hết đừng hỏi tại sao, tại sao, tại sao... nữa.

Tiếng Hương cười khanh khách làm Huy ngẩng đầu lên. Hương đương tẩm những miếng thịt nướng vào bát nước mắm chanh, tiêu và ớt, nàng nói:

- Rõ ràng em thích sống như một tên hề trong bất cứ một câu chuyện ngớ ngẩn nào, nhưng không hiểu sao một lần em nghe chuyện nhà hàng xóm hắt hủi một con chó ghè mắc bệnh sán lãi khiến con chó tủi cực bỏ nhà ra đi mất tích thực, em buồn mãi, em buồn mãi mãi, em buồn không nguôi.
- Thì cô tính tâm trạng tên hề nào chẳng là một tâm trạng buồn!
- Đẳng này em lại buồn không nguôi mới tức chứ, buồn không nguôi và lộ lộ trên nét mặt thì làm hề sao được!

Hương cười, Huy cười theo và nói:

- Tôi nhắc lại ý kiến thiết tha của bà đầm tôi là cô nên chọn một tên nữa đi, đồng hề có đôi sẽ vui thực.
- Cung *Phu* của em có *Tuần* hay *Triệt* gì đó, anh ơi!
- Tôi biết, tại có *Tuần* hay *Triệt* ở cung *Phu* nên ma đưa lối quỷ dẫn đường cô cứ khăng khăng đi tìm thần tượng mà không biết rằng sang thời đại này thần tượng ở mọi lãnh vực đều sụp đổ hết rồi còn đâu. Làm sao mà thần tượng đứng vững được dưới con mắt soi mói của chúng ta, làm sao thần tượng đứng vững nổi khi tâm trạng mỗi người trong chúng ta phức tạp nhường kia, phồn thịnh nhường kia.

Hương quay mặt đi, lời Huy nói đúng phần nào tâm trạng nàng. Nàng hỏi:

- Một thế giới không còn thần tượng nữa, có buồn không anh?
- Vui chứ, sao lại buồn? Thế giới phải san bằng mọi giả tạo thần tượng, bởi thần tượng nào cũng giả tạo hết, để ai nấy ở một khía cạnh nào đó đều là thần tượng của nhau và ở một khía cạnh nào đó lại được trở về sống thành thoi như những kiếp người bình thường khác. Hãy giả tí có một thần tượng chân chính thật đi, cả một đời dài dằng dặc, thần tượng cứ phải sống một cách... thần tượng, liệu cuộc sống đó y có chịu nổi không, và mình có kham nổi không? Ông Khổng Tử đã từng là thần tượng cho cả nước Tàu, riêng bà Khổng Tử chê, đó là khía cạnh đau khổ nhất của cụ Khổng mà hậu thế không biết, hoặc cứ giả vờ không biết.

Hương thấy hết phải băn khoăn suy nghĩ. Ít ra là vào lúc đó, nàng tung tăng đi quanh bàn ăn nửa vòng, nhìn những thứ nàng đã bày trên đó và nói:

- Phải đó anh ạ, bình thường hóa cuộc đời, bình thường hóa mọi thứ thần tượng giả tạo để cuộc sống được thành thoi khỏi bị giả tạo lây, để tất cả mọi người đều là thần tượng của nhau ở một khía cạnh nào, phải đó anh ạ, có thể mới thật dân chủ phải không anh. Này anh trông thịt cho vào lò gaz cũng thơm xuyệt xuyệt bằng thịt cặp bằng que tre nướng trên than than, *sapghetti* nhỏ sợi này luộc lên trông cũng xuyệt xuyệt như bún nhà mình đấy chứ, còn *salade* xanh nõn ở đây thì tuyệt...

Huy vẫn nghe Hương nói đồng thời vẫn theo dòng suy tưởng của riêng mình. Câu chuyện hạ bệ thần tượng bỗng như một tia sáng rọi vào cõi vô thức giúp Huy hiểu tại sao một tuần trước đây khi xem TV

thấy một lãnh tụ Nam Mỹ ngồi đu đưa trên chiếc ghế bành, khuôn mặt tràn căng tự mãn mà chàng cảm thấy lòng cũng tràn căng khinh miệt. Huy nhớ hôm đó chàng đã văng tục và chửi thề trong trí: “Là một thứ lãnh tụ ăn cướp và ăn cắp như mày, lại tự đắc như thế kia tất nhiên sẽ có ngày chết không có mồ chôn con ạ!” Ngày đó Huy chỉ biết chàng có liên tưởng tới những thứ trí nhớ ngắn ngủi trong bức tranh vắn cầu chính giới nước nhà – nói theo danh từ của Hương – ngày nay thì chàng nhìn lãnh tụ Nam Mỹ đó dưới ánh sáng của câu chuyện bình thường hóa cuộc đời để giải độc cho những thần tượng muốn lên ngôi, hoặc muốn tự lên ngôi.

Bỗng Hương trở về chuyện con chó nhà hàng xóm bị ruồng rẫy, giọng nàng buồn buồn hợp với tâm trạng Huy lúc đó:

- Con chó có thể buồn tủi như người không anh? Chó có thể hiểu tiếng người và ra đi trong hồn tủi không anh?
- Có thể lắm chứ! – Huy đáp.
- Em còn nhớ ngay hôm nghe chuyện, tối đến em nằm mơ...

Lại những giấc mơ – Huy nghĩ thầm – những biến thái của niềm tủi nhục đất nước. Và Huy hỏi vội:

- Cô mơ thấy gì nào?
- Em mơ thấy về thăm quê miền Bắc, em rẽ theo lũy tre bao quanh làng, em qua cửa đình vắng lặng, rồi em men theo một con đường đất nhỏ khác tới một cái chuôm giữa đồng. Ruộng xung quanh chuôm nẻ nứt vì hạn hán đã lâu ngày, quanh bờ chuôm có giồng mía, nhưng vì đất cằn nên mía mọc lên thấp le te, thân mía đốt nọ cách đốt kia có chút xíu. Em có bẻ một cây đưa lên miệng cắn, thấy nhạt thèo. Rồi em đứng trên bờ chuôm nhìn làn nước nông chèo bên dưới có bóng một con cá sộp đứng lặng không hề vẫy đuôi, không dám vẫy đuôi thì đúng hơn, vì nếu chỉ khẽ ve vẩy một chút xíu, là đuôi nó đã nhô khỏi mặt nước rồi. Chuôm nhỏ mà giữa chuôm đất lại đùn lên thành gò, thê thảm nhất là trên cái gò mỗi đùn đó còn một con cá sộp khác bị nắng làm cháy phồng một nửa thân mình, nó đang cố trườn xuống nước mà nường như kiệt lực mất rồi.

Huy hé miệng nhìn Hương mà không nói thêm được một lời nào về giấc mơ buồn thảm của nàng. Vừa lúc đó có tiếng gõ cửa. Đôi mắt Hương sáng lên, tâm hồn nàng như con chim xổ lồng. Nàng hỏi bằng tiếng Anh, tiếng cũng trong vắt vẻo như tiếng con chim sơn ca xổ lồng, vừa bay vút lên cao, vừa ca hát mừng xuân:

- Crys chẳng?

Một tiếng nói trong treo tương tự có đượm nhiều hót hải vì vui mừng:

- Ô đúng! Crys đây!



Hình như Huy đợi một cô gái Mỹ khác, không phải như Crys hiện ở trước mắt chàng. Hình như Huy đợi một cô gái Mỹ như các cô bạn đồng học với chàng chẳng hạn, lạnh lẽ, thẳng thắn, bất thiệp, rất niềm nở, nhưng thường thì vẫn có cái gì máy móc, hơi hợ. Hình như về cách phục sức Huy cũng đợi gặp một cô gái Mỹ khác, có thể là nàng mặc thứ váy hoa, váy màu chẳng hạn. Hình như thâm tâm Huy cũng chuẩn bị một bầu không khí gặp gỡ khác: sự chào hỏi niềm nở hồn nhiên của chính chàng, nhưng rồi câu chuyện dù vui đến mấy bất quá cũng như chiếc phao màu chỉ lấp lánh bập bềnh trên mặt sóng xanh. Nhưng không, mọi sự việc xảy ra khác hẳn. Cánh cửa mở, một khuôn mặt trắng hồng, đôi mắt xanh lơ như mở rộng vào một thế giới tâm linh vừa dung dị vừa phức tạp, vừa bình thản vừa đam mê.

- Hương đã nói nhiều về anh – những lời đầu tiên Crys nói với Huy – Hương còn cho tôi xem mấy tập thơ mà anh là tác giả. Những trang thơ in chữ ngả đẹp lắm, nếu như tôi lại hiểu được nghĩa những trang thơ đó chắc chắn tôi có được thêm nhiều hạnh phúc nữa!

Huy đương ngỡ ngàng tìm hiểu ý nghĩa câu nói dường như ngô nghê “*chắc chắn tôi có được thêm nhiều hạnh phúc nữa*”, thì Crys đã giơ cao trước Hương một trong hai cuốn sách xinh nhỏ nàng cầm ở tay:

- *To my friend Hương. My happiness finds you everywhere.*

Hương đỡ lấy sách:

- Cảm ơn, cảm ơn Crys lắm! Có thật thế chẳng, tình bạn của tôi góp phần hạnh phúc cho đời bạn?
- Thật chứ! Ồ, thật lắm chứ!

Crys đã chạy thẳng tới chỗ chiếc *tape-recorder*, ấn nút. Băng quay, điệu nhạc vừa đủ âm tràn ngập căn phòng xinh. Khúc một Adagio, trong bản Sonata số hai này của Benedetto Marcello bỗng như viên ngọc bích óng ánh một màu sáng dịu trong bóng tối nhưng tơ của khoảng tiền bán thế kỷ thứ XVIII, khoảng Marcello theo gót Domenico Gabrielli và Guiseppe Jacchini viết những tấu khúc riêng cho *cello*. Crys đứng thẳng người, nhìn nghiêng nét mũi dọc dừa của nàng thành một nét điêu khắc tuyệt vời, nét ngực nàng thành một đường vòng kiêu hãnh (hình như ngoài ý muốn của nàng). Chiếc *blouse* nàng mặc đồng màu với váy, một màu huyền ngọc như nhung. Crys đã tiến lại đứng bên Huy đúng như ý Huy ao ước, tựa như niềm ao ước chột thiết tha của Huy đã hút ý nghĩ của Crys và chính Crys nữa lại gần.

Crys nói khẽ với Huy, tiếng nàng lẫn vào tiếng trung hồ cầm réo rắt, hỏi han rồi ngân dài:

- Tôi vẫn yêu tiếng *cello*, mặc dầu tôi học về vĩ cầm.

Huy đáp:

- Tôi cũng vậy, thoát yêu vĩ cầm, nhưng rồi nhiều khi buồn nản về cõi thế, về tình hình đất nước, tôi nghiêng dần lòng thương mến về *cello*. Tiếng đàn trầm đó nhiều khi như thủ thi ngô lời tâm tình, nhiều khi như diu tư tưởng của tôi đi vào chiều sâu của suy tư.

Chờ cho khúc nhạc dứt, Hương nói:

- Thôi chúng mình ăn đi thôi, rồi đi nghe nhạc là vừa.

Huy ngạc nhiên:

- Ừa, nghe nhạc ở đâu thế cô?
- Đó là điều bất ngờ em dành cho anh, đến bây giờ có Crys mới nói. Ăn xong chúng ta đi nghe tiếng đàn của Crys.

- Không phải là của riêng tôi đâu, Huy – Crys phủ chính – tôi nay ban nhạc đại học tổ chức cuộc hòa tấu thường lệ gồm nhạc của Handel, Beethoven và nhạc mới, tôi có bốn phận tham dự với cây vĩ cầm, vì có tính điểm thực hành cho khóa trình của tôi.
- Ồn xong chúng ta đi thẳng đến thánh đường của nhà trường với Crys? – Huy hỏi Hương.
- Vâng, trường chúng em ngay gần đây thôi, mười lăm phút lái xe.

Crys đặt cuốn sách nhỏ nàng còn cầm trong tay lên bàn viết của Hương, đó là cuốn sách về Thiên, Huy nhận ra thế.

- Liệu Crys có hiểu về Thiên không? Huy hỏi.
- Tôi cố gắng đấy. Tôi biết, với Hương với Huy là những người Đông phương nên đọc về Thiên không hề dễ, nhưng với tôi thì... quả là tôi phải cố gắng nhiều. Được cái quyển sách tôi mới mua đây gồm toàn những giai thoại về Thiên rất ngộ nghĩnh, rất dễ hiểu. Anh Huy còn ở lại Chicago bao lâu?
- Tôi chỉ ở lại đây có bốn ngày nghỉ là cho hết weekend này, rồi lại trở về Nashville cho kịp khóa học mùa thu.
- Tốt lắm, có truyện nào tôi đọc không thấu ý nghĩa tôi sẽ hỏi anh. Anh sẵn lòng giúp tôi chứ, anh thi sĩ!

Crys cười cùng với Hương, Huy cười theo.

- Rất sẵn lòng!

Mọi người đã ngồi vào bàn ăn. Huy hỏi Crys:

- Crys có mang theo vĩ cầm?
- Có, tôi để ngoài xe.

Hương đứng dậy tới *tape-recorder* hạ thấp âm thanh thật dịu chỉ vừa đủ nghe. Nàng nói:

- Chúng ta sẽ vừa ăn vừa nói chuyện trên nền âm thanh này. Cả cuộn tape thuần là những tấu khúc viết cho cello của các tác giả thế kỷ thứ XVIII.

Rồi khi đã cùng ăn, vô tình câu chuyện chỉ xoay quanh về âm nhạc. Thoạt Hương hỏi Crys:

- Chắc hôm nay ngoài phần âm nhạc cổ điển, trường nhà có trình bày thêm loại nhạc mới?

Crys gật đầu:

- Đó là chủ trương của ông khoa trưởng luôn luôn muốn thính giả ông cái cũ và làm quen với cái mới. Phần cổ điển thì ban nhạc chơi *Firework's music* của Handel, đệ tam đại hòa tấu khúc *Eroica* của Beethoven. Phần nhạc mới là một tấu khúc ngắn; ban nhạc sẽ chia làm bốn toán nhỏ, một toán ở trên sân khấu do nhạc trưởng chính điều khiển; một toán đối diện ở gần cửa ra vào, hai toán nữa ở hai bên tả, hữu trên gác, ba toán sau đều do các nhạc trưởng phụ điều khiển. Khi tất cả bốn toán cùng cử nhạc sẽ cho thính giả một cảm giác lạc lõng như âm thanh của cuộc đời không dính líu đến nhau nhưng vẫn vô tình phát ra cùng một lúc.

Hương xin lỗi Crys để quay lại nói với Huy bằng tiếng Việt một phút:

- Em không ưa những gì thuần trí thức tách rời khỏi thiên nhiên, anh nghĩ sao, nó dễ trở thành một trò ngụy trí thức, một trò làm dáng trí thức. Kẻ sáng tác thì gật gù tự đắc ra vẻ ta đây đạt đến tinh vi của nghệ thuật, kẻ thưởng thức cũng gật gù ra vẻ ta đây biết thưởng thức đến tinh vi của nghệ thuật. Tội nghiệp, em chỉ thấy họ đi vào chi ly để chết cứng trong đó, là em nói những kẻ sáng

tác, và ngay cả khi biết mình sắp chết cứng, họ còn ra vẻ tự đắc trong cái ý thức là mình lên cây thánh giá cho nghệ thuật... thuần túy. Không hiểu sao cứ mỗi khi gặp một hình ảnh của thứ trí thức chết cứng đó em luôn luôn liên tưởng đến hình ảnh một quái thai óc đầy mà tim rỗng, hoặc hình ảnh thân xác thì không lồ, xương to ụ, mà nhịp tim đập thì ngớ ngẩn như tim đứa trẻ thiên tiên bất túc hấp hối trên nôi.

Hương cười, quay sang Crys nói bằng tiếng Anh đại ý những điều nàng vừa nói với Huy. Crys gật đầu:

- Tôi hiểu và đồng ý với Hương và chính vì vậy tôi mua tặng bạn quyển sách nhỏ kia *Happiness Is Everywhere*. Bạn luôn luôn có thể tìm thấy hạnh phúc thực ở những điều thật đơn giản: một tia nắng sớm lọt qua cửa sổ, một bất chợt thay đổi thời tiết, hay một niềm vui chia sẻ... và *and when happiness seems to be nowhere around, remember... it's waiting just to be found*
- Đó là Thiên đấng Crys ạ - Huy nói ngay với Crys – Thiên chính là cách biết hòa mình thành một niềm vui thật thoải mái ở những cái thật đơn sơ. Tự một nguyên tử đơn sơ làm nổ bùng ra ánh hào quang bao la dịu mát của niềm vui niết bàn nội tâm, ấy là Thiên!

Tự nhiên Crys có nụ cười lẳng lơ hỏi Huy:

- Bài học đầu tiên về Thiên của anh đấy phải không, anh thi sĩ?

Huy chưa kịp trả lời, Crys vội đứng dậy, tới *tape-recorder* sửa cho âm thanh một khúc *Adagio* khác lớn thêm một chút. Tiếng *cello* thật ngọt ngào. Crys còn dừng lại nơi đó giây lâu, những nếp váy của nàng rung rinh cùng với tiếng lách nhúc nở của *cello*. Khi Crys trở lại chỗ ngồi, tiếng *harpsichord* còn phở thêm vài nét thô sơ, yếu ớt, nhũn nhặn. Cái nhìn của Crys đặt về phía Huy nửa như hỏi ý kiến, nửa như đợi một lời phê bình. Huy nói để trả lời cái nhìn đó:

- Tiếng *harpsichord* không tròn trĩnh khỏe mạnh như tiếng dương cầm, nghe như tiếng người em gái non dại, lòng đầy thương mến quán quít theo anh, theo chị, nhiều khi nhắc lại lời anh, lời chị thành một tiếng vang thơ ngây.

Crys gật đầu tán thưởng, giọng chân thành:

- Tôi vẫn nghĩ giá đọc và hiểu được nội dung những bài thơ của Huy, tôi sẽ có thêm hạnh phúc rất nhiều. Hương sẽ dịch cho mình nghe nhé, chịu không?
- Dịch là phản, ai lại phản anh Huy! – Hương cười đáp.

Crys quay sang nói với Huy:

- Huy sẽ dịch cho tôi nghe một vài bài vậy.
- Tôi sẽ dịch cho Crys nghe – Huy đáp – một bài ca dao Việt Nam, sẽ kể cho Crys nghe một truyện cổ tích Việt Nam, đó là những điều tôi vẫn hằng làm với những người bạn Mỹ của tôi và đó cũng là cách tập dượt cho luận đề cao học mà tôi sẽ chọn vào khóa sắp tới.
- Có khó lắm không, dịch ca dao và dịch truyện cổ tích Việt Nam? – Crys hỏi.

Huy lắc đầu:

- Nội dung những thứ đó có thừa phong phú để dù Anh vẫn mình có tài, dịch ra vẫn cứ hay, tôi dám quên nhũn nhặn và cam đoan như vậy đó. Câu chuyện, câu thơ, tự nó đem ánh sáng cho văn dịch. Có khi văn dịch càng thơ ngây càng hợp.

Hương hơi rướn lông mày, tùm tùm cười bảo Crys:

- Việt Nam là quê hương của ca dao, của truyện cổ tích mà!

Crys tròn mắt nhìn Hương thật thà đáp:

- Ô, tôi biết!

Hương tiếp:

- Rồi đây, khi có hòa bình, tôi đưa Crys về quê tôi, hưởng gió đồng, đi chân đất trên cỏ non và nói chuyện với những người Việt Nam thật! Chứ như tôi đây, anh Huy đây chẳng qua thuộc vào thành phần được ưu đãi hư thân mất nết đi nhiều rồi. Tôi nhớ mang máng một lời di chúc của Nehru, ông muốn sau khi thân xác ông đã được hỏa thiêu, xương cốt được tán nhỏ, ông xin những thứ đó được rắc lên đồng ruộng Ấn để ông được trở về với người dân quê Ấn đau khổ và trung thực muôn đời. Crys bây giờ đến Sài Gòn, nhìn vào một chiếc xe cực kỳ bóng loáng, bên ngoài cấm quốc kỳ Việt Nam, bên trong ngồi một ông có mặt mũi phì nộn hay gầy gò nhưng mười phần thỏa mãn. Tại ngân hàng Thụy Sĩ ông đã bí mật có một trương mục riêng, bảo ông ta là người Việt Nam thì tội nghiệp cho những người Việt Nam trung thực sống ở vùng quê kia biết mấy!

Hình như Crys đã quen với câu chuyện của Hương lắm, đôi mắt nàng mở rộng nhìn Huy, im lặng, sự im lặng của cảm thông, của chia sẻ.

\*

Huy đưa Crys xuống thang ra xe trước, trong khi Hương còn ở lại thu xếp nốt mấy thứ vật rồi ra sau.

Crys chỉ cho Huy chiếc xe màu xám:

- Xe của tôi đó.

Huy cười:

- Thật lạ kỳ, Crys cũng dùng thứ nước hoa *Outdoor man* tôi thường dùng, bây giờ lại cũng đi thứ xe tôi thường đi, chiếc Ford Mustang.
- Xe anh màu gì?
- Màu trắng sữa. Nói là của tôi thì không đúng, của mấy anh em chúng tôi cùng học ở đó.
- Huy muốn lái xe tôi?
- Để tôi lái cho. Đường tới đại học phía nào?
- Cứ đi thẳng mỗi khi nào ngoẹo, tôi báo trước.

Hương đã ra tới nơi, cả ba cùng ngồi trên. Huy cho xe chạy và nói với Crys:

- Dịp Giáng Sinh vừa qua tôi đi dự một seminar ở Boston nên có dịp được nghe *Messias oratorio* và *Firework's music* của Handel.
- Do ban nhạc đại hòa tấu Boston chơi? – Crys hỏi.
- Đúng với *Firework's music* còn *The Messiah*, tôi theo dõi trên TV ba giờ liền.
- Anh có ý kiến gì về *Eroica* của Beethoven? Bài nộp kỳ tới tôi viết về khúc đại hòa tấu này.

Huy giữ cho tốc độ xe chạy vừa phải dọc theo đại lộ Michigan, đôi môi chàng hơi mím lại suy nghĩ, chàng đáp:

- Đây là ý kiến hoàn toàn của riêng tôi, một người Đông phương thưởng ngoạn, chắc chắn trùng hợp với bất kỳ một ý kiến nào trước đây. Tôi thấy mọi giai điệu trong *Eroica*, Beethoven chỉ cho

mình nghe thòm thềm rồi lập tức để nó chạy trốn vào đám âm thanh tít mù. Đôi khi mình bắt gặp chúng thấp thoáng ẩn hiện ở một vài bề khác như một bóng ma đương tự dẫn lối mà đi để hoàn tất lấy giai điệu khao khát trong tâm tưởng. Nhưng thường thường người nghe vẫn chỉ thấy khao khát mà ít được hưởng trọn vẹn, thành thử đậm nét nhất vẫn chỉ là một cảm giác khát khao. Thực khác hẳn với Handel chẳng hạn, giai điệu tròn trĩnh như những luồng cây có đầu có cuối vuông vắn, hay với Mozart giai điệu vừa tròn trĩnh lại vừa uyển chuyển như én liệng ngày xuân.

- Cám ơn Huy, tôi sẽ suy nghĩ và đào sâu những ý kiến đó, chắc chắn chúng sẽ giúp tôi không ít trong bài nộp tới.

Chẳng hiểu nghĩ sao Crys bỗng hơi cúi đầu tiếp:

- So với Hương với Huy, tôi tự thấy kém cỏi bao nhiêu. Các bạn nói hai thứ tiếng dễ như bỡn, tôi chỉ nói được có thứ tiếng mẹ đẻ của mình. Mọi vấn đề, các bạn đều có được cái nhìn sâu sắc của chính mình...

Huy cười buồn rầu:

- Crys đừng quên rằng nước tôi đương nội chiến. Giá như nước chúng tôi có được bậc lãnh đạo giỏi có thể sự hiểu biết nhỏ mọn của chúng tôi đóng góp được một cái gì, nhưng hiện giờ thì đó chỉ là những cái biết lỏi, những cái biết phù phiếm... Ủa chúng ta sang khu da đen rồi.

Hương nói:

- Không sao, ngã tư tới anh sẽ rẽ tay mặt cũng được.

\*

Lần này ban nhạc hòa tấu tại thính đường lớn nhất của đại học. Crys là một trong sáu đệ nhất vĩ cầm ngồi ở ngay hàng đầu, bên tay trái. Trông xa màu huyền của bộ đồ nàng mặt càng ngợp mịn và càng làm tăng vẻ trắng ngà ngọc của cánh tay nàng, cánh tay tròn trĩnh, mũm mĩm. Mỗi lần nàng chọt *tremolo*, Huy có cảm tưởng như chính tiếng nhạc đó đang trau chuốt cho cánh tay ngà ngọc của Crys đẹp mãi với thời gian. Một lần nghe tiếng *cello* dẫn đầu ban nhạc, Huy bỗng liên tưởng đến một nét nhạc cho *cello* của Giovanni Battista Pergolesi, con người tài hoa chết vào năm hai mươi sáu tuổi. Và Huy chú ý đến mái tóc nâu hồng của Crys lúc đó hơi rung động ngay trên bờ vai nàng chút ít cùng với một cảm giác buồn rầu tự hỏi: “Biết đâu Crys cũng có thể chết vào năm hai mươi sáu tuổi như chàng nghệ sĩ tài hoa Pergolesi!” Huy hiểu ý nghĩ đó là do ảnh hưởng từ những giấc mộng sâu, biến thái của niềm tủi cực đất nước. Chàng chăm chú say mê hơn cánh tay trắng muốt như hoa ngọc lan của Crys. Cánh tay được nhạc trau chuốt sẽ đẹp mãi, sẽ ngà ngọc mãi mãi với thời gian; hay nên nói: không có thời gian trên cánh tay chơi nhạc đó, dù nhạc là một kiến trúc trên thời gian.

\*

Cuộc hòa tấu bế mạc. Ra xe, vừa lúc Huy cho nổ máy thì có tiếng ai nói tiếng Việt:

- Chán đời lắm cậu ơi, vận nước mình nó thế biết làm thế nào.

Hương nói nhanh:

- Hai anh bạn Việt này học cùng trường với em đấy, anh Huy.

Anh thứ hai đáp lời bạn, giọng nửa cảm khái nửa khôi hài:

- Sống ở nước mình bây giờ thì hoặc cả ngày chửi rửa phôi bọt mép, hoặc cầm cha nó miệng lại, sống như khúc gỗ, chẳng cần biết đến ai và thầy kệ ai muốn khinh khi mình ra sao cũng được, kể cả chó.

Huy cười lớn ngoái cổ ra:

- Nếu chó nó khinh mình thì chó nó xấu hổ, chứ mình việc gì mà xấu hổ!

Rồi Huy cho phóng xe liền, tuy nhiên chàng còn kịp tiếp nhận tiếng cười đồng tình của hai chàng trai Việt, một trong hai chàng lớn tiếng:

- Ê, anh bạn đồng hương nào đó?

Hương nói với Crys:

- Hai anh bạn đó cùng người Việt Nam đấy, Crys.

Huy nói:

- Bây giờ, nếu tôi không lầm, ta cứ đi thẳng đây cho tới khi gặp Michigan Avenue, sẽ tới Grant Park, dừng lại khoảng Buckingham Fountain để vừa ngắm cái lâu đài nước phun đó vừa nói chuyện, cho đến mười hai giờ khuya thì tôi về phòng trọ Y.M.C.A của tôi tại đường Wabash gần đấy!

Tiếng Crys:

- Anh mới tới Chicago hôm nay mà đã có vẻ thành thạo ghê.
- Có gì đâu, đến Chicago hồi tám giờ sáng, thuê xong phòng ở Y.M.C.A gọi *phone* đến cho Hương không gặp, tôi bèn nhảy luôn lên xe của hãng du lịch Grey Line, du ngoạn Chicago tức khắc.
- Sao anh không viết thư cho Hương báo trước?
- Có đây chứ, báo là sẽ tới vào dịp này.
- Sao không báo đúng ngày giờ anh tới?
- Nếp sống Đông phương ghét kiểu hẹn thành *dead line*!

Crys gật đầu:

- Tôi hiểu! Thế nhưng này anh Huy, đi cả ngày như vậy không mệt sao?
- Sao chiều mệnh của tôi như vậy, càng đi càng cảm thấy tinh thần sáng khoái, nhưng lát nữa về phòng trọ, nằm vật xuống là ngủ liền.

Crys mỉm cười chăm chú quan sát ánh mắt Huy khi biểu lộ sự thực lý thú đó.

\*

Tháp nước Buckingham Fountain từ sau mười giờ khuya đã cho phun tới tới cao độ với ánh đèn bảy màu cầu vồng thay đổi. Ngôi nhà chọc trời Prudential gần đó như bóng một anh không lồ mặc áo ánh sáng từ tay vào lan can dõi nhìn tháp nước trò trẻ. Vệt đèn pha tự đỉnh một ngôi nhà chọc trời khác chẳng khác đuôi một vì sao chổi luôn luôn quét tròn trên vòm trời Chicago như một thứ ánh sáng thần linh bảo vệ mọi bất trắc cho Chicago.

Quả như lời, khi tạm biệt Hương và Crys trở lên phòng trọ, Huy chỉ kịp cởi bỏ bộ đồ ngoài còn mặc nguyên áo lót mình ngủ vùi.

\*

Đã từ lâu Huy suy nghĩ nhiều về nước Đại Hàn, một nước có thể coi như đồng hội đồng thuyền với Việt Nam về nhiều phương diện: cũng bị nạn ngoại xâm, cũng qua cầu muôn vàn cay đắng của kinh nghiệm cộng sản, cũng bị chia phân, cũng một thời bị kẻ cầm đầu lạm dụng quyền hành như anh em tên Diệm tại xứ nhà, nhưng may thay cho Đại Hàn, tự đám người lãnh đạo xứ họ bỗng xuất hiện người có đủ uy quyền và sáng suốt để lái con thuyền quốc gia ra khỏi cơn giông tố mà cả hai ngọn sóng ụp tới đều nguy hiểm cả: ngọn sóng cộng sản vùi vọt tàn bạo, và ngọn sóng viện trợ đô-la luôn luôn muốn biến kẻ chìa tay nhận viện trợ thành gia nô. Dân Đại Hàn đáng lấy làm hãnh diện vì người lãnh đạo xứ họ quả đã *trực tiết tâm hư*, tự biến mình thành con thuyền nhẹ bỗng, lòng sạch không, sóng đỏ cuồn loạn mà chẳng đánh đắm được thuyền, sóng đô-la quán quýt ve vuốt lấy thuyền thì được mà chẳng thể chìm thuyền xuống vũng lầy gia nô. Hình như thế là phải.

*Huy mơ thấy mình đang rảo bước trên con đường “rầy” xe hỏa của xứ Đại Hàn nhiều núi non. Đường “rầy” rộng của loại xe hỏa tối tân, không khí trên cao sạch và mát lạnh. Dưới chân Huy đôi lúc rung lên như động đất, chắc còn một đường hầm xe hỏa chạy ngầm bên dưới. Đi mãi tới một ga lớn, chàng mua vé để tới thăm Crys tại một trường nàg dạy. Nàng thuộc đám nam nữ thanh niên thiện chí phục vụ hòa bình. Rủi thay Huy tới nhầm ga, chàng phải đi ngược sườn núi để sang bên kia. Tuy đây là vùng sơn cước hẻo lánh mà hai bên đường nhà cửa đều khang trang, đầy đủ tiện nghi, điều làm Huy tránh lòng nghĩ đến quê nhà, khắp nơi xem lửa chiến tranh.*

*Đường núi quanh co. Huy lạc lối, chàng gặp một bác nông phu chít khăn đầu rùi đi tới và chàng hỏi đường, bác trả lời Huy bằng tiếng Việt Nam, bác chính là người Việt Nam sang lập nghiệp nơi đây từ lâu mà chưa quên tiếng mẹ đẻ. Bác đưa Huy tới một ga xép, nơi đây đường “rầy” xe lửa được đặt trên một chiếc cầu đá hẹp và dài hun hút. Huy leo lên cầu xem xét đường “rầy”. Vẳng như có tiếng xe lửa sắp tới. Một người đàn bà Đại Hàn lên tiếng đầu đầu: “Sao lại có người ngu xuẩn leo lên đường “rầy” khi xe lửa sắp băng qua.” Huy vừa tuột xuống thì quả nhiên đoàn tàu tối tân vút qua nhanh như một vì sao băng. Huy lên chuyến tàu đó ở ga xép này. Đoàn tàu lại vút đi như sao băng đưa Huy đến nơi có trường Crys dạy. Crys đã mệnh yểu. Phải rồi tấu khúc cho cello đó là của một nhạc sĩ tài hoa chết năm hai mươi sáu tuổi. Huy nhớ là khi Crys đứng thẳng người băng khuâng lắng nghe khúc nhạc đó, chiếc váy màu huyền của nàng rung rinh thành một nếp năn cùng với tiếng láy nức nở để chuyển sang nét nhạc mới. Crys cũng chết trẻ như chàng nhạc sĩ đó là phải. Huy trở về chỗ cũ đi lang thang, đi miết mãi trên quăng đường sắt vắng lặng, dưới chân chàng mặt đất vẫn rung lên vì luôn luôn còn những đoàn tàu khác di chuyển ngầm bên dưới. Những đoàn tàu không nghỉ ngơi, chính Huy cũng không nghỉ ngơi, chàng vẫn miết mãi đi trên đường sắt, nhưng chàng mừng rằng Crys đã được nghỉ ngơi rất thành thoi dưới lòng đất...*

Huy sực tỉnh nghe còi lòng se sắt. Đó lại là giấc mộng sâu như trăm ngàn giấc mộng sâu. Lần này Huy nằm yên, để cho cảm giác băng khuâng tê tái phủ lấy hồn chàng càng lâu chừng nào càng hay chừng ấy, chàng muốn chúng biến thành một thứ mây sâu đùn lên cao như thành thì được, nhưng biếng lười không thể đi xa vì không gặp gió. Chàng cũng chẳng muốn rọi lý trí vào để ôn lại tình tiết giấc mộng, bởi kinh nghiệm nhiều lúc cho hay những giấc mộng như vậy chỉ có thể nhắm mắt mà sống với, chứ không thể khách quan ôn lại như ôn lại một câu chuyện cổ tích. Khi có ánh sáng, không những bóng ma không còn, kể cả ký ức về bóng ma cũng trở thành ngớ ngẩn.

“Sống ở nước mình bây giờ thì hoặc cả ngày chửi rửa phôi bọt mép, hoặc cầm cha nó miệng lại, sống như khúc gỗ, chẳng cần biết đến ai và thầy kệ ai muốn khinh khi mình ra sao cũng được, kể cả chó.”

Chiều hôm đó trên con đường cùng Hương tới *campus* để thăm hai anh bạn Việt, Huy ôn lại trong trí mẩu đối thoại tối hôm trước lúc ba người – Huy, Hương và Crys – đã ngồi gọn trong xe khi vừa rời khỏi phòng hòa tấu. Huy hơi mỉm cười thì phải, nụ cười trầm buồn đã thành một thứ phản ứng cố hữu của chàng. Chẳng thể nói đích xác nếp phản ứng đó bắt đầu có tự bao giờ: với thời gian trôi đều, những nếp răn ở đuôi mắt, ở trán, ở mặt được gấp nếp tự cội vô hình, rồi hiện lên mờ nhạt lúc nào, hiện lên thật rõ lúc nào, công việc vẫn liên tục đẩy chửi.

Hai anh bạn trẻ Khê và Thiện đã ra tận cổng trường để đón Huy và Hương. Khởi đầu gặp nhau vẫn là những tiếng cười, những tiếng cười ròn rã là đằng khác (làm sao mà những người ngoại quốc hiểu nổi những tâm trạng thực đằng sau những tiếng cười?) Rồi họ cùng tới khu bếp của trường đại học dành cho sinh viên để làm cơm Việt Nam. Khê và Thiện khoe có bánh phồng tôm nhà mới gỏi sang cho, có nắm hương và bào ngư com-măng được từ New York tới. Dọc theo hành lang tới bếp Khê, Thiện gặp mấy người bạn Mỹ đồng học, họ đều nắm tay giơ cao lên và hô “Thức ăn Việt Nam muôn năm!” Nguyên do mấy anh bạn Mỹ này đã được Khê, Thiện cho thưởng thức tài nấu ăn của mình mấy lần rồi.

Thiện nói:

- Thật ra khi mới đặt chân đến Hoa Kỳ này tôi có biết nấu nướng mẹ gì đâu. Ở nhà toàn bà cụ nấu cho ăn, thế mà ngày đầu “xuất quân” làm món thịt bò xào theo ký ức cũng quỵen rũ ngay được anh bạn Mỹ cùng buồng.

Khê chép miệng giải thích:

- Có gì đâu, thức ăn Mỹ, họ chỉ cần bỏ mà cóc cần khâu vị, mình bốn ngàn năm văn hiến nên cần khâu vị trước tiên, bỏ hay không, hạ hỏi phân giải.

Khê đi chậm lại để Hương đi xa một chút đồng thời hạ giọng nói đủ cho Huy nghe:

- Cũng như bất kỳ cô gái Việt nào lần đầu tiên mặc *jupe* đều cảm thấy chóng chệnh, thì thức ăn Mỹ cũng vậy, ăn vào bụng vẫn chóng chệnh làm sao ấy. (*Giọng Khê trở lại to như thường*) Đã đành thức ăn như vậy dễ tiêu, ăn xong có thể tới thư viện ngay, nhưng ăn vào mà dạ dày vẫn thấy chóng chệnh làm sao ấy thì khoái ở chỗ khi nào.

Thiện ngêu ngao hát bài nhạc của Trịnh Công Sơn:

*Người con gái Việt Nam da vàng,  
Yêu quê hương như yêu đồng lúa chín.*

Vừa lúc một nữ sinh viên Phi Luật Tân từ ngoài cửa chính vào. Cùng là chỗ quen biết cả, Khê bô bô và hơi nhót nhà chào nàng:

- Hello baby! (*trọng tự như: Chào cưng!*)

Cô gái có nước da bánh mật, khỏe mạnh mỉm cười rất có duyên, đáp gọn:

- Hello!

Biết là cô gái hơi ngượng, Khê dùng lại hỏi trêu thêm:



- Cuối tuần vừa rồi có hẹn hò đấy chứ, cô em?

Biết là còn tỏ vẻ ngượng, còn bị Khê trêu, cô gái nói mạnh:

- Ồ có chứ, một hẹn hò lớn!  
(*Oh yes, had a big date!*)

Khê cười lớn:

- Nhưng nặng cỡ bao nhiêu cơ?  
(*But how heavy?*)

Cô gái lườm Khê giờ tay dọ đấm, rồi bước một mạch lên thang lầu.

Bước vào bếp, cả bọn còn thấy mấy người sinh viên Nam Mỹ da trắng. Họ đang bàn tán chuyện gì xôn xao lắm, thấy bọn Thiện vào thì tủm tỉm cười và chào, giọng hơi có vẻ hài hước:

- Hello, Vietnam!

Thiện cũng chào lại bằng giọng hài hước tương tự:

- Hello, Nam Mỹ!

Một sinh viên Nam Mỹ:

- Bọn chúng tớ vừa xong, trả bếp các cậu.

Thiện giải thích cho Huy hay là các sinh viên sử dụng bếp đã đồng ý phân giờ để khỏi bị trùng. Rồi vẫn bằng giọng hài hước thân mật Thiện hỏi bên Nam Mỹ:

- Các cậu đang nói chuyện gì có vẻ hào hứng thế?
- Chúng tớ đang nói chuyện Thượng Đế dùng đất sét nặn thành người.

Thiện chặc lưỡi:

- À chuyện đó tớ còn biết thêm một chi tiết nữa: Lần đầu tiên nặn người xong, Thượng Đế bỏ vào lò tinh thần hấp. Ông cụ đang trí – Thượng Đế cũng đang trí – nên lần đó để quên hơi lâu, lúc rút ra, da người bị cháy đen: đó ông thủy tổ người da đen; lần thứ hai ông cụ cẩn thận hơn nhưng lại rút ra hơi sớm, nước da còn trắng bệch: đó là thủy tổ người da trắng của các cậu; lần thứ ba ông cụ cực kỳ thận trọng nên không quá lửa mà cũng không non lửa: đó là thủy tổ các dân tộc da vàng chúng tớ!

Tiếng cười vang căn phòng bếp, rồi những người sinh viên Nam Mỹ rút lui để bọn Thiện làm bếp. Câu chuyện tiếp tục bằng tiếng Việt. Thiện nói:

- Túc ghê kia các anh chị! Lần đầu tiên tôi gặp tụi này ở đây, bọn chúng hỏi: “Anh tự đâu tới?” Nghe tôi trả lời “Tự Việt Nam tới”, mắt chúng tròn tròn cùng thốt “Ồ Việt Nam!” Các anh chị bảo thế có tức không cơ chứ; cứ y như là cái tên quái vật ấy, họ nghe thấy từ lâu mà bấy giờ không ngờ được gặp. Bởi vậy mỗi lần gặp họ, là bao giờ tôi cũng giờ trò ăn tục nói phét như vậy.

Hương vừa mở hộp bảo ngư vừa nói bằng giọng làm như thân nhiên:

- Người dân của cuộc nội chiến vĩ đại mà, những tàn sát vĩ đại bên kia, những thối nát vĩ đại bên này, đó là những điều họ thường đọc, thường nhìn thấy trên báo chí, trên TV xứ này. Họ sống ở một hoàn cảnh khác hẳn, làm sao mình đòi hỏi họ nhìn thấy hết những u uẩn của xứ mình.

Huy đã có kinh nghiệm về trình tự những cuộc hội họp ăn uống như vậy của sinh viên Việt tại xứ người. Nếu ở nhà riêng, thoát tiên là không khí vui vẻ tung bừng của nấu nướng, của ăn uống, của đấu láo. (Nếu có các bạn sinh viên ngoại quốc cùng dự, chắc chắn những người này không thể hiểu đằng sau cái bề ngoài *chuyện nở như ngô rang* ấy chứa chất biết bao nhiêu ưu tư phiền não.) Khuya một chút nữa họ đồng ca những bài hát quê hương. Tự một, hai giờ sáng trở đi, khi họ đã giờ lồi ngòi bó gối và kêu thêm cà-phê, ấy là giờ phút của chính trị, của tình hình đất nước, của giả thiết cứu vãn tình hình hiện tại, của dự phóng xây dựng tương lai... Nhưng đây là ở trong campus, trình tự có khác. Huy nhận thấy từ lúc làm cơm đến lúc ăn cơm hẳn cứ khi nào nói đến sự thối nát ở nước nhà là y như Thiện hô hào đại khái: “Chém! Là cứ phải chém! Cứ tầm tã lấy đi khoảng hai trăm cái đầu là rậm rạp đầu vào đấy ngay và mới đem lại niềm tin tưởng cho dân chúng. Chém! Là cứ phải chém!” Một lần Khê cúi xuống nói khẽ với Huy: “Thằng cha thân kém cứ phải vào *rest room* đi tiểu hoài, về sau giá hấn làm thủ tướng, thì nhà cây nên xây cạnh bàn giấy của hấn, và khi nào hấn nổi cơn hiếu sát, thì anh em hô: *Vào nhà cầu đi tiểu đi, thủ tướng!* Đi tiểu xong may ra hấn người ngoại hơn.”

Ăn xong cả bọn quyết định đưa nhau cùng xuống cafeteria ngồi uống cà-phê và nói chuyện cho đến giờ đóng cửa – mười hai giờ - thì giải tán. Tới nơi họ ngồi riêng một bàn, chẳng cần để ý xem trong phòng có bạn đồng học ngoại quốc nào không. Nếu có, chắc chắn những người bạn ngoại quốc đó cũng cảm thấy rõ đây là những giây phút thiêng liêng của những người bạn Việt của họ mà lên bước đi qua.

KHÊ (*nói với Huy*): Anh có thấy cái định mệnh bi thảm của đất nước mình, một cuộc chiến mà cả hai càng đánh càng thất bại chua cay?

HUY: Có lẽ phải nói rõ thêm thế này anh ạ: đất nước hỏa ngục của chúng ta bị thiêu đốt bằng hai chất lửa phản bội khác nhau, ngọn-lửa-phản-bội sáng suốt với chính nó của người cộng sản, hòa quyền cùng ngọn-lửa-phản-bội ngu dân với chính mình của bên quốc gia...

HƯƠNG: Và mọi danh từ đổ xuống đó cao quý hay nguyên rủa, đều rỗng nghĩa ngay tức khắc!

HUY: Đúng, hôm qua tôi nghe một trong hai anh đây nói sống ở nước mình bây giờ hoặc cả ngày chửi rủa, hoặc câm miệng lại. Thực ra thì chúng ta làm cả hai, chúng ta không thể câm miệng chửi rủa vì đó là phản ứng tự nhiên, nhưng chúng ta cũng nhiều khi câm lặng vì tự cảm thấy lời nói bất lực. Lời nói thể nhân vốn vẫn bất lực trước những gì cực kỳ cao đẹp và những gì cực kỳ bản thiêu, thối tha.

THIỆN: Cứ nói là cả hai bên đều nhân danh dân tộc để phản bội dân tộc đi, cả hai cùng cồng rắn cắn gà nhà!

HUY: Kể ra mấy chữ “*Cồng rắn cắn gà nhà*”, chúng ta cũng cần minh định lại. Tội nghiệp, phe quốc gia vẫn chưa một lần nào đứng ra tích cực chủ động tác chiến. Hồi 1954 thì dựa nấp vào Quốc Dân Đảng Tàu, nay thì dựa nấp vào Mỹ. Còn bên cộng sản họ đâu có cồng rắn cắn gà nhà, họ chính là rắn ròi mà, họ chính là hiện thân của rắn!

HƯƠNG: Hiện tượng Việt Nam ngày nay quả thực là một hiện tượng nghịch lý độc nhất vô nhị trong lịch sử nhân loại tự cổ chí kim.

KHÊ: Không khí nhiễm độc, không khí phá hoại tự bốn bề khiến nhiều hoàn cảnh con người chỉ còn biết gập mình lại vui một niềm vui cô đơn với chính mình.

HUY: Tôi thấy rằng nước mình ở một hoàn cảnh đứng làm cái đích duy nhất cho những đường gươm tự bốn ngả đâm về, và vị trí để tự mình cứu sống mình, lại chính là đứng vào đúng điểm gặp nhau của những mũi gươm. Bởi vậy đừng trách tại sao người dân mình tiêu cực thế, cựa quậy làm sao? Đưa thân mình vào

làm đích chiến thắng cho một mũi gươm chẳng? Sự chiến thắng của mình chính là ở điểm khước từ đó. Lịch sử vẫn tiến, sự khước từ của chúng ta tiến cùng với lịch sử.

THIỆN: Chém! Cứ chém chừng hai trăm cái đầu là xong hết. Lịch sử sẽ vào một khúc quanh mới. Những cái chết đó chẳng có gì ghê gớm đâu, họ chết chỉ là để bắt đầu một cuộc sống khác. Họ chết để nước Việt Nam khỏi bản, để những người Việt xa quê khỏi ngưng ngưng cúi mặt xuống khi người ngoại quốc hỏi về hiện tình đất nước mình; họ chết như cô đại được nhờ làm phóng quang đường đi; họ sống họ làm hư, làm bản cả vợ con, nhưng khi họ chết, chính sự đau khổ tác động lên vợ con họ sẽ giúp vợ con họ trở về kiếp sống có suy tư của con người xứng đáng với danh hiệu đó.

HUY: Nhưng ai là người đứng ra tuyên án xử trăm? Phải có một bàn tay sạch, thật sạch, một tấm lòng trong suốt mới làm nổi việc đó. Những bàn tay bản không bao giờ dám chặt đầu ai, bởi bị cáo và bị can, bên nguyên và bên bị trong trường hợp này tuy hai mà một, lên án xử trăm người mà cũng là tự lên án xử trăm mình. Ấu đó cũng là nhất điểm lương tâm còn sót lại của những người bản bên phe tự do mình.

HƯƠNG: Chúng ta vẫn cứ nên tìm hiểu vấn đề đến nơi đến chốn xem sao, may ra biết bệnh là đã khỏi một nửa rồi chẳng, anh Huy nghĩ sao?

HUY (*mỉm cười*): Thế là trình tự cuộc họp mặt của chúng ta đã sớm bước sang mục xác định hiện tại, giả định tương lai rồi đó. Như vậy điều khẳng định đầu tiên chúng ta có thể nói là: không ai có thể bắt người Việt tiếp tục cuộc cố nhục tương tàn si nhục này, kể cả Nga, Mỹ, Tàu chụm lại, nếu người cộng sản miền Bắc – mà “già Hồ” là đại diện – không muốn. Điều này những ai trong hay ngoài nước người Việt nhà hay ngoại nhân đứng về phe cộng sản, nên công bằng mà ghi nhận lấy. Các vị đó có thể tiếp tục nguyên rửa những thói nát quốc gia, đồng ý, và cần nữa là đảng khác, nhưng xin các vị nên giữ một thái độ công bằng tối thiểu mà ghi nhận hộ rằng: Giới lãnh đạo cộng sản miền Bắc – mà “già Hồ” là đại diện – là kẻ thủ xướng, là kẻ chủ mưu, là kẻ tiếp tục nắm quyền chủ động trong việc làm đổ máu đồng bào của cả hai miền. Dù việc phải rửa tay trước khi ăn cơm là một hành vi... phong kiến, một hành vi... tiểu tư sản đáng nên phê bình, thì ông Hồ đã từ lâu trước khi ăn cơm phải rửa tay kỹ, bởi đôi tay của ông đầm máu đồng bào quá nhiều rồi. Lịch sử sẽ chính thức ghi nhận điều đó. Tất cả những bàn tay bộ hạ của ông đang xòe ra để che dấu sự thật, nhưng những bàn tay đó không có thời gian, mà lịch sử lại là Thời Gian. Nếu quả thật người cộng sản còn giữ được nhất điểm lương tâm, còn giữ được một chút lương năng chỉ nhỏ bằng lỗ chôn kim thoi, thì cuộc cố nhục tương tàn si nhục này cũng đã chấm dứt từ lâu rồi. Hãy nhìn vào cục chiến, lý luận của hai bên đặt ở hai căn bản hoàn toàn xa lạ nhau, đúng là hai bên nói hai thứ ngôn ngữ hoàn toàn khác hẳn nhau, và làm sao người ta làm được những con tính cộng, trừ, nhân, chia với những đơn vị hoàn toàn khác nhau? Người Mỹ bên phe thế giới tự do nghĩ rằng ném bom miền Bắc thì cộng sản sẽ phải ngừng phá hoại miền Nam. Bởi vì – vẫn theo lý luận của người Mỹ - nhìn thấy sự tàn phá bên mình, cộng sản tất sinh lòng trắc ẩn mà nghĩ lại đến sự tàn phá mà họ đã chủ động thực hiện bên đối phương từ bao nhiêu năm trước đây, đồng thời ý thức được cái vô ích, cái ngu xuẩn của con đường phá hoại. Nhưng người Mỹ đã lầm, bởi cứu cánh – đường đi một chiều cương quyết của người cộng sản – chỉ đơn thuần gói ghém trong khẩu hiệu này “Phá hoại và gây căm thù triệt để, cho đến khi đặt được chính quyền cộng sản!” Ông Hồ đã được hài lòng, hài lòng lấm lấm về cách thực hiện tròn trịa của sự phá hoại đúng như ý ông ước muốn. Sự phá hoại của cả hai miền ngày nay đã thâm đến mức có thể dùng hai chữ băng hoại để thay thế. Nói đến băng hoại tất nhiên người ta nghĩ nhiều đến sự băng hoại về tinh thần, và điểm đó mới thật chua xót!

*(Huy im lặng có lẽ đến hai, ba phút. Chỉ nghe thấy tiếng nâng ly cà-phê và tiếng đặt ly.)*

THIỆN: Trung tuần tháng mười năm ngoái tôi đến New York lần đầu tiên, và cũng lần đầu tiên tôi chứng kiến cảnh những cảnh binh đứng giữ trật cho một cuộc biểu tình của các bà mẹ phản đối cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Bà đi đầu tay ôm một đứa trẻ, rồi những hàng biểu ngữ và đoàn biểu tình phản chiến theo

sau. Đáng lẽ chính những bà mẹ Việt Nam của cả hai miền Bắc và Nam đứng lên chống chiến tranh như vậy mới phải. Các bà mẹ của hai miền phải ngậm đắng nuốt cay nhìn lũ con của mình bị dụ vào thế phải chém giết nhau. Thật mỉa mai! Thật nghịch lý!

HUY: Người Mỹ thích những con số cụ thể, và thống kê báo cáo rằng số bom dùng cho chiến cuộc Việt Nam đã từ lâu vượt tổng số bom sử dụng suốt kỳ đệ nhị thế chiến. Họ nghĩ rằng với số bom như vậy, nhìn máu chảy, người cộng sản phải chùn bước. Làm biết mấy! “Nhìn máu chảy người cộng sản phải chùn bước” là vẫn suy tưởng theo giả định người cộng sản cùng một mẫu số chung là “tình người” với bên mình. Họ đâu còn là người, họ đã thành quỷ từ lâu rồi, một thứ quỷ mặt xanh nanh vàng; họ không có máu đỏ như người khác, nên họ không có thứ tình cảm của nhân loại là thấy máu chảy thì ruột mềm. Trái lại họ lập tức sử dụng máu đó làm chất liệu để gây cảm hờn và để có thêm “chính nghĩa” mà giằng lấy những đứa con khỏi tay những bà mẹ, giằng lấy những chàng trai khỏi vòng tay của những người vợ, người tình. Hai bên nói hai thứ tiếng hoàn toàn khác nhau!

HƯƠNG (*vẻ lo lắng*): Nhận định như vậy thì bên quốc gia mình đành khoanh tay chịu trận sao anh?

HUY: Không đâu, trên đây là tôi hoàn toàn nói theo sự bốc đồng của tình cảm một chiều. Tôi còn nhớ kinh A Hàm có câu:

*Cái này có thì cái kia có,  
Cái này sinh thì cái kia sinh,  
Cái này không thì cái kia không,  
Cái này diệt thì cái kia diệt.*

Đó là một định luật hiển nhiên hơn bất kỳ một định luật khoa học nào. Tôi chưa thể trả lời câu hỏi của cô, khi mà chúng ta chưa dò hiểu vấn đề để nhìn thấy hết những ngọn nguồn lạch sông.

HƯƠNG: Vậy những ngọn nguồn lạch sông ấy là...

HUY: Nhiều lắm! Nhiều lắm! Đúng như chúng ta vẫn đồng ý với nhau là cuộc chiến ở đất nước hiện giờ là một nghịch lý đệ nhất vô nhị của lịch sử nhân loại tự cổ chí kim, một nghịch lý vô tiền tuyệ hậu! Bởi vậy chúng ta hãy kiên nhẫn bóc dần từng khía cạnh...

*(Huy ngừng nói, ngẩng nhìn trần như để tìm xem nên khởi đầu bằng khía cạnh nào thì hợp lý hơn cả. Thiện vội vàng đứng dậy xin lỗi một phút. Khẽ dướn lông mày, mồm mím ghé tới bên tai Huy: “Vị thù tương tương lai của chúng ta thật vốn kém!” Huy phải cố nhịn cười để giữ cho được đúng về đây là câu chuyện không quan trọng giữa hai người đàn ông nói riêng với nhau.)*

KHÊ: Khi vừa tới đại học này cũng có một lần tôi cùng ngồi trong một căn phòng học với một số sinh viên nhiều quốc tịch khác nhau: Thái Lan, Nhật Bản, Hy Lạp, Ba Tây, Cao Ly. Anh sinh viên Ba Tây hỏi tôi: “Anh yêu người Mỹ hay anh ghét người Mỹ?” Câu hỏi thật nhảm chán, tôi đã nhiều lần giải thích những câu tương tự hỏi còn ở Washington. Anh bạn sinh viên Hy Lạp với bộ râu mép đạo mạo nhanh nhẩu đáp lời: “Tất nhiên là anh ta thích người Mỹ!” Anh bạn Ba Tây mày râu nhẵn nhụi, tai nghe lời anh bạn Hy Lạp, mắt nhìn tôi, đầu khể lắc và nói bằng một giọng đả đò: “Không, anh ta không ưa người Mỹ đâu, tôi biết.” Đến lúc đó tôi mới bước ra khỏi trạng thái chán chường mà trả lời cả hai: “Tôi yêu nước Việt Nam!” Đã đành sống ở hoàn cảnh hoàn toàn khác biệt, họ không thể hiểu hết những ưu ân của đất nước mình, nhưng phải công nhận cuộc nội chiến của mình thật là ô nhục.

*Thiện đã trở lại ngôi chỗ cũ.*

HUY: Lắm lúc tôi cũng muốn gầm lên mà hỏi rằng: “Già Hồ, suốt một phần tư thế kỷ rồi, ông đày đọa cả một dân tộc hiền hòa này trong máu, lửa và nước mắt để làm gì? Để phục vụ cho lý tưởng quốc tế? Quốc

tế nào? Quốc tế Nga chửi Tàu hay quốc tế Tàu chửi Nga? Ông chặt đầu dân tộc, cắm đầu quái thai vào, rồi ông dùng sức chịu đựng dẻo dai của dân tộc bắt phải hứng lấy trăm cay nghìn đắng mà lẽ ra chính cái quái thai ấy phải chịu, ông dùng dòng máu lạnh mạnh của dân tộc nuôi lớn khối óc quái đản của quái thai để phục vụ cho quốc tế nào? Quốc tế Tàu chửi Nga hay quốc tế Nga chửi Tàu? Nhưng mà họ chửi nhau thế, họ đâu còn là quốc tế nữa, họ thành quốc gia rồi ông ơi!

*Im lặng giây lâu.*

Một buổi tối tại ký túc xá tôi ở, một bạn sinh viên ngoại quốc mời tôi sang buồng anh xem TV phim thời sự về Sài Gòn. Thoạt anh chỉ muốn tôi được nhìn hình ảnh của quê hương, nhưng sau anh không ngờ... Cuốn phim thời sự cho tôi thấy hình ảnh những em bé nạn nhân của chiến cuộc: Có em bé khuôn mặt thật xinh, hai chân cụt còn băng bó; người ta hỏi em về tuổi, về lớp em học, về trường học em lâm nạn; có em băng bó ở khoảng cằm, hàm dưới bị đạn xuyên văng đi mất; có em băng bó quanh mặt, và môi em phải luôn luôn hôn tròn hình chữ O, vì đau hay vì thương tích chạm phải một dây thần kinh nào đó. Bên cạnh hình ảnh xé lòng những trẻ thơ vô tội nạn nhân của chiến cuộc là hình ảnh thối nát của miền Nam, hình ảnh chợ đen, buôn lậu, hình ảnh đi điếm ở Sài Gòn và cuộc phỏng vấn một ông bố bày tỏ lòng lo lắng cho đứa con gái của ông, ông lo nếu không cẩn thận cô bé sẽ sa vào vòng đi điếm vì phong trào đi điếm đương quá phồn thịnh ở thủ đô Sài Gòn với dân số chen chúc lên tới ba triệu này... Tôi ngồi xem TV, mặt sượng như hủi, không muốn nhúc nhích. Anh bạn ngoại quốc cũng yên lặng không nói gì, anh hiểu. Tôi một đoạn gặp hình ảnh các em nhỏ bận đồ voan trắng tập múa ballet, anh nói “Chỗ này được!” Và anh vội tắt TV ngay sau đó. Tôi trở về buồng, lên giường nằm thao thức không sao ngủ được. Tôi còn nhớ, mãi tới gần sáng mới chợp mắt được và mơ thấy mình trở về làng cũ tại miền Bắc dưới một bầu trời sẫm màu ảm đạm, và tay ôm đứa con gái út đi vào ngõ xóm cũ có căn nhà cha mẹ và tôi gặp những người bà con đương khiêng chiếc quan tài của mẹ tôi bằng chiếc đòn tre dài. Tôi khóc rống lên nói với đứa con gái nhỏ trên tay: “Bà nằm trong đó con ơi!” (*Huy nhìn mọi người đôi mắt bỗng sục tĩnh, như một dòng sông chuyển dòng*) Người Mỹ dùng vượt cả tổng số bom thời đệ nhị thế chiến... mặt trái của sự hùng hậu ấy là sự sa lầy; sự tàn bạo và xảo quyệt của người cộng sản tinh vi đến mức được nâng lên hàng nghệ thuật tuyệt luân, mặt trái của thứ “nghệ thuật tuyệt luân” đó cũng là thất bại và đầu vào thành đá. Báo là thái độ khước từ của người dân mình như vậy tiêu cực quá? Chúng ta không có cách nào hơn. Groom tự bốn ngả đâm lại, chúng ta phải đứng trên điểm những đường groom giao nhau, đó là thương tích tối thiểu. Tiêu cực, vâng, nhưng là thứ tiêu cực sùng sùng làm cho những dòng sông phải đổi dòng, và dòng lịch sử thì có bao giờ ngừng tiến, định luật của biến đổi mà. Chúng ta tương xứng với những nghịch lý mà chúng ta đương nai lưng gánh chịu (*Huy cười lớn hầu như vô cớ*) vì có này hay vì có khác, đồng ý, nhưng chúng ta thức tỉnh, có lúc nào chúng ta ngừng thức tỉnh đâu? Tôi lạc quan chính vì điểm ấy.

Mọi người giữ im lặng giây lâu rồi kẻ nọ theo người kia nâng ly thanh toán nốt ngụm cà-phê cuối cùng. Thiện ngược nhìn lên chiếc đồng hồ hình mặt nguyệt lớn treo ở cuối phòng, nói:

- Kinh khủng chưa, đã gần mười hai giờ rồi. Nhưng mà này anh Huy vì sao chúng ta đến nông nổi bị bốn bề groom xía lại?

Huy cười:

- Ấy ấy, đó lại là một đề tài khác. Có lẽ lại phải làm lại món gà nấu bào ngư và trở lại phòng này uống cà-phê một lần nữa.

Mọi người cùng cười và cùng đứng dậy mang theo ly, muỗng tới đặt trên quầy tự động để những thứ đó được tự động đưa vào phía trong nhà bếp. Thiện và Khê đưa Huy và Hương ra tặng cổng *campus*, cho tới khi vẫy được chiếc taxi. Họ hẹn sẽ còn gặp nhau trước khi Huy trở về Nashville.

Khi taxi đã chạy. Hương nói với Huy:

- Lát nữa xuống taxi em sẽ *phone* cho Crys.
- Cô có sợ giờ này Crys ngủ rồi?
- Không đâu anh. Mà dù có ngủ rồi, nhưng nghe em *phone* bất ngờ như vậy Crys thích lắm. *Agréable surprise!* Chính em cũng thích nữa. Mỗi khi nghe chuyện buồn đất nước, em thường vẫn thích có những hành động lắm cảm tương tự.
- Đồng ý. Có lẽ tôi cũng nói với Crys là tôi mới mua được một cuốn sách nhỏ khác về Thiên để tặng Crys.

Xuống taxi, Huy và Hương tiến ngay tới nơi có chiếc *phone* công cộng. Qua cửa kính Huy cũng thấy lòng vui lây khi thấy về nói chuyện tung bưng của... hai người. Hương lúc đó chính là tấm gương phản chiếu Crys ở khoảng cách đầu đó.

Hương đã ra và nói với Huy:

- Crys muốn được tiếp nói câu chuyện với anh.

Huy cầm lấy máy nói, cửa kính gấp vẫn bỏ ngỏ cho mát.

*Hello, Crys mạnh giỏi chứ?... À chúng tôi chả vừa hội họp với nhau ở đảng campus nói chuyện về tình hình đất nước chúng tôi mà... Ở Thiên, thế quyển sách đó Crys đọc tới đâu rồi?... Tốt lắm, Thiên chính là một cách tập thể dục cho trí thức **la-tập** Tây phương đi vào nhất nguyên mà... Sáng nay tôi mới tìm mua được một cuốn nói về Thiên nữa... Vâng cũng loại nhỏ và mỏng như cuốn của Crys... Ồ, nhiều chuyện hay lắm, tôi có đọc lướt qua, mạn phép Crys đọc lướt qua... Sao lại mạn phép à, bởi cuốn sách đó là của Crys, tôi mua để dành ngày mai biểu Crys làm món quà Đông phương của một người bạn Đông phương của Crys... Có gì mà phải cảm ơn trước, như vậy là không Thiên rồi... Chà, để tôi thử cố nhớ xem có thể kể được không, vâng, đây là chuyện một cậu nhỏ học Thiên. Một hôm sự phụ bảo cậu hãy cho nghe tiếng hai tay vỗ vào nhau. Cậu vỗ tay. Sự phụ lại bảo: “Giờ thì con hãy cho thầy nghe tiếng vỗ của một tay.” Cậu bé hăng người. Cậu xin phép thầy cho rút lui về để suy nghĩ. Hôm sau cậu tới đánh công bằng một lòng bàn tay. Thầy lắc đầu. Hôm sau nữa cậu tới dùng một tay bắt chước tiếng nước nhỏ giọt. Thầy lắc đầu. Hôm sau nữa cậu dùng một tay bắt chước tiếng con đé gõ chân. Thầy vẫn lắc đầu. Rồi mười hôm liền cậu cố tìm ra mười cách khác nhau đều không đúng ý thầy. Cậu bèn ở lì trong phòng một năm trường suy nghĩ về mọi tiếng động và cũng lần lượt loại bỏ hết chúng. Sau cùng cậu chợt giác ngộ, cậu đến trình diện thầy. Trước đây mỗi lần đến trình diện như vậy, cậu phải kính cẩn báo hiệu bằng một tiếng công gõ nhỏ, lần này tuyệt đối yên lặng, cậu rón rén đến bên thầy trình rằng: “Thưa thầy con đã nghe được thứ tiếng, như ý, đó là thứ ba động vô thanh!”... Ở Crys hiểu ngay như vậy được, là giỏi lắm rồi. Mai gặp lại sẽ biểu Crys cuốn sách đó... Cảm ơn chúc Crys ngủ ngon.*

Cả Hương và Huy cùng vui vẻ tinh tảo hảnh trên quãng đường nhỏ đưa về nơi Hương trọ. Hương bỗng dừng lại nhìn dòng sông đào Chicago chảy lặng lẽ về phía hai tòa nhà chọc trời Twin Towers phía xa. Con sông đào nhân tạo này chỉ gợi lên trong trí Hương những con sông thiên nhiên Hương đã gặp. Nàng nói:

- Anh biết đấy, Mỹ quốc có nhiều sông dài và đẹp, nhưng hầu hết chúng bị “nhiễm độc” bởi các thừa thải tự các nhà máy tổng ra.

Huy nheo mắt ngắm dòng sông đào ở khoảng tương đối ít ánh sáng này và nói:

- Quãng sông này gọi tôi nhớ đến con sông Tchépone bên Lào, nước cũng xanh đặc rêu, phẳng lặng như hồ, chỉ khác hai bên bờ con sông Tchépone cây cối um tùm, bóng tối thăm thẳm, nước sông chảy thật im lìm như dấu điểm con giao long nằm ngủ trong hang.

Hương bỗng gật đầu và bắt đầu chuyển bước:

- Em nhớ một lần lên thăm bạn tận miền Bắc Pennsylvania, ngắm con sông Delaware mới tự nguồn thoát ra nên tránh được số phận tủi nhục đó. Dòng sông vẫn trong sáng như nước suối, mát lạnh và ngọt ngào.

Hương bỗng cười lớn hơn:

- Ở quãng sông đó phái nam nhi như các anh muốn giặt dãi mũ cũng được, muốn rửa chân cũng được, nhưng nữ nhi như em, em chỉ thấy nhớ nhà, lần đó em nhớ nhà kinh khủng. *Lòng quê rờn rợn vời con nước. Không khỏi hoàng hôn cũng nhớ nhà...*

Huy có cảm tưởng dư âm tiếng cười của Hương cùng dư âm lời thơ Huy Cận nàng vừa đọc chỉ nhòa đi khi nàng bước vào vùng bóng tối nhờ nhờ đổ xuống của chiếc building nàng trọ. Vào thang máy rồi, Hương còn phác qua với Huy đứng ngoài về chương trình gặp mặt bữa mai.

Huy qua gót trở ra, ngược đại lộ Michigan để sẽ tới khúc quanh và đường Wabash, nơi khách sạn chàng trọ, Y.M.C.A.

Trở về Nashville Huy viết thư ngay lên Chicago cảm ơn Hương, Khê, Thiện và hỏi thăm Crys. Hồi ở Sài Gòn Huy vốn ghét những công việc làm ước lệ khuôn sáo như vậy, nhưng tới sống ở đây hơn một năm, nhập gia tùy tục rồi thành thói quen, hễ sau một cuộc vui được mời, trở về thế nào cũng có lá thư hay tấm *các* cảm ơn.

Bỏ thư xong, tiện đường Huy lái xe vào một siêu thị gần đây mua một số nho, táo, cam. Còn hai hôm nữa mới tới ngày ghi tên nhập khóa mùa thu, tối nay chắc chắn mấy anh em Việt Nam cũng tới họp ở nhà chàng để tán gẫu. Có cà-phê để tỉnh ngủ, có nho, táo, cam để nhắm nháp, chuyện tha hồ nỏ như pháo ran (đại loại đu bi, hài, tếu, ưu tư như bất cứ nơi nào có từ hai người Việt Nam trở lên). Khi hết chuyện nói, hay để cho lời nói ngậm trong im lặng, thì đã có bối cảnh âm thanh của chiếc *tape-recorder* vẫn quay đều đây, đủ các loại nhạc: nhạc cổ điển, nhạc nhẹ, nhạc Việt, nhạc jazz. Nếp sống đó thật bình thường với người Mỹ, nhưng cũng thật đế vương xo với nếp sống khắc khổ của người dân nước nhà dưới các vùng lửa đạn.

- Hello Huy!
- Oh, hello Ann!

Vừa tới khúc quanh của hai dãy hàng trong siêu thị, thì bất ngờ Ann và Huy gặp nhau. Ann đang học MA về hóa học hữu cơ, nàng chỉ là bạn cùng trường chứ không cùng lớp với Huy. Ann đã có chồng, có hai con rồi ly dị, hiện hai đứa nhỏ, đều là gái, ở cùng với Ann trong riêng một căn nhà thuộc khu ký túc của những nam nữ sinh viên từ cao học trở lên. Căn nhà Ann ở đối diện chênh chéch với căn nhà Huy. Nhiều khi hai người gặp nhau trên sân tennis gần đây, đôi lần giao du thân mật – vì tiện dịp vắng vẻ - trong căn phòng Huy. Ann không đẹp lắm, khổ người hơi thô, nhưng câu chuyện nói thường rất có duyên và những câu hỏi thường rất thông minh.

- Chuyện hè vừa rồi Ann đi đâu?
- Tôi mang hai cháu về thăm má tôi tận Denver.
- Tôi vẫn ao ước thăm miền núi nổi tiếng là đẹp đó. Ann cũng mới tới trường hôm nay?
- Không, tôi tới tự hôm qua. Chắc anh tới đây mua các thứ về làm các món ăn Việt Nam?
- Không, tôi chưa có ý định đó vì tôi cũng mới tự Chicago về đêm qua còn mệt lắm, ăn ở *cafeteria* cho tiện, đây chỉ mua ít hoa quả và cà-phê. Cà-phê Maxwell đây, thơm tuyệt, chiều nay Ann sang bên tôi uống cà-phê đi.
- Tôi không nghĩ rằng chiều nay có thể sang uống cà-phê với anh được. Anh biết đấy, tôi còn lãnh nhiệm vụ chủ tịch đoàn thể các anh chị em sinh viên quốc tế nốt khóa trình mùa thu này, chiều nay tôi phải đi họp để dự thảo chương trình ra mắt vào những ngày đầu khóa tới.
- Không sao, cà-phê tôi mua nhiều mà, lần khác chờ Ann.
- Đúng thế! À thế vào buổi ra mắt các anh chị em sinh viên quốc tế, anh là chủ tịch sinh viên Việt Nam ở đây, anh đóng góp giúp một cái gì nhé, cho buổi ra mắt được đặc sắc.
- Được, để tôi sẽ họp bàn cùng các anh em Việt Nam ở đây xem sẽ đóng góp được gì.
- Rồi đây khi học xong trở về nước tất nhiên anh sẽ về qua ngã Đại Hàn rồi!

Cả hai đều bật cười lớn, Ann hơi ngật đầu về phía sau, mái tóc nâu hồng cắt ngắn của nàng được dịp xõa rộng để hở chiếc cổ trắng hồng khỏe, thật khỏe. Huy ghé tới gần nói vừa đủ cho Ann nghe:

- Mọi thất bại, mọi buồn phiền của cuộc đời đều tìm thấy an ủi ở đó!
- Cả cô đơn của cuộc đời nữa chứ Huy – giọng Ann thân mật có đượm chút khiêu-khích.



Hai người đẩy xe tới quầy hàng, Huy xếp hàng để trả tiền, Ann xin lỗi, tiếp tục đẩy xe vào dãy gần đây mua thêm vài thứ nữa.

Bao giờ hai người gặp nhau, thế nào cũng đá gà câu chuyện có đôi chút tiểu lâm như vậy.

Khi Huy tới trường này thì Ann đã tới trước và học được một khóa trình rồi. Đạo đó Ann đang bắt bõ với Bob, anh bạn Mỹ trọ cùng nhà với Huy. Bob kém Ann dễ thường đến ba hay bốn tuổi và học về ngành thể dục học đường. Bob thuộc hạng chàng trai vạm vỡ mà Ann thuộc loại phụ nữ khát tình. Bob tuy cao lớn nhưng giọng nói y như đứa trẻ mới lớn còn làm nũng mẹ, nhất là vào lúc anh cố tình hài hước. Ngay hôm đầu tiên tới trường được giới thiệu đến ở cùng nhà với Bob, thì khoảng năm giờ chiều hôm đó Bob vừa có cái hẹn đầu tiên với Ann. “Phục vụ” Ann về, Bob phải vào bếp làm ngay một miếng *beefsteak* bự ăn kèm với bánh mì phết mút cam. Ăn xong rồi Bob mới tới than phiền với Huy: “Luật cấm cậu ạ, điều đó luật cấm.” Huy còn ngỡ chưa rõ luật cấm cái gì thì, Bob đã nghiêng người giơ vai và lưng racho Huy thấy những vết cào cấu của bao dâm. Huy vội lấy ra lọ dầu khuynh diệp mang theo từ Việt Nam bóp vào những vết tích cuồng loạn đó. Bob chịu thứ dầu của Việt Nam lắm.

Cũng kể từ đó hai đứa con gái Ann (đứa lớn đã đi học mẫu giáo) hằng ngày thường sang nhà Huy và Bob chơi. Một lần vào khoảng sáu giờ chiều, trời còn sáng rõ, đứa gái lớn đã tới gọi Bob, giọng em trong suốt ngây thơ: “Bác Bob ơi, má bảo tới!” Tiếng Bob đáp “Ồ bê-by về đi, bác tới ngay.”

- Ê này Bob, chịu khó phục vụ nàng suốt đêm nhé.

Bob lắc đầu:

- Mai mình đã phải thi trắc nghiệm rồi. Xong là về ngay.

Rồi Bob khoác vội chiếc áo lót mình, vẫn mặc quần soóc, chân thọc vào giày, không bít-tát, và đi sang bên kia đường.

Quả nhiên khoảng bảy giờ Bob đã trở về cũng vào làm món *beefsteak* ăn với bánh mì phết mút cho lại sức, và trước khi vào ngồi bàn học Bob cũng nhờ Huy lấy dầu Việt Nam – Bob gọi vậy – thoa bóp cho vài “thương tích” mới còn tím bầm trên lưng và bả vai. Để đáp lời đùa cợt của Huy, Bob chỉ biết lắc đầu nói đi nói lại mấy lần câu: “Nhiều ái tình quá, không tốt!” Và khi Huy đã thoa bóp cho xong, Bob đứng thẳng người dang hai tay, rồi với một giọng bi hài, phân trần bằng một câu tiếng Anh làm Huy cười bò: “*She always wants a man into her!*”

Ann vẫn thường hay đến tán chuyện gẫu với Huy (trường hợp Bob có nhà, Bob chỉ thỉnh thoảng đá gà vài câu). Lúc nói chuyện, Ann ưa uống cà-phê đặc không đường như thói quen của nhiều người Mỹ, thuốc lá thì hết điều nọ tiếp điều kia. Có lẽ vì vậy câu chuyện luôn luôn nở như bắp rang, phần nhiều là chuyện tếu. Chuyện đầu tiên Huy nói với Ann chính là lời tuyên bố khi chàng hỏi hương sẽ tạt qua Đại Hàn.

- Tại sao anh có vẻ thiết tha tạt qua Đại Hàn thế? – Ann hỏi.
- Tôi có anh bạn đồng hương theo lộ trình đó, thế theo lời mời của một bạn đồng học Đại Hàn. Tới phi trường Hán Thành trong số những bạn tới đón, còn một cô gái trẻ măng, cô là một thứ *geisha* Đại Hàn. Cô sẵn sóc anh bạn từ lúc đó. Rồi lên taxi. Rồi về lữ quán ăn cơm. Trong khi ăn, cô ngồi bên tiếp thức ăn. Tiệc tan, cuộc đàm đạo dứt, mọi người ra về, cô gái ở lại. Tới lúc đó anh bạn của tôi mới hay là theo mỹ tục hiếu khách của Đại Hàn, cô gái kia ở lại với anh suốt đêm cho anh bớt cô đơn. Anh có muốn trung thành với vợ mà từ chối cũng không được!

Ann hút mạnh một hơi thuốc lá, chাম lửa đỏ bùng, rồi cười lớn phà khói trắng:

- Thế thì rồi đây khi hỏi hương, anh Huy thế nào cũng tạt qua Đại Hàn rồi!

Xen vào những chuyện tếu tương tự đôi khi là chuyện thời sự, tuy nhiên đối thoại về thời sự với Ann không làm Huy buồn phiền chút nào, bởi thái độ của Ann rất bộc trực và phóng khoáng. Những nhận định thẳng thắn của nàng tung ra rồi bỏ đấy, không bao giờ nàng quan trọng hóa vấn đề.

Lần đó Ann đến chơi, chỉ có Huy ở nhà. Huy nói với Ann:

- Tôi vừa mua cà-phê Maxwell về, vào đây Ann, tôi biết Ann thích loại cà-phê này.

Uống cà-phê và lần đầu tiên Ann phát biểu về lập trường nên hay không nên phản đối cuộc chiến tranh của người Mỹ ở Việt Nam: “Người Mỹ rất thực tế, nhất là về vấn đề tiền nong, thực tế đến chi lý là khác, vậy nếu không có lợi xa lợi gần, để gì chúng tôi đem tiền đồ sang cuộc chi chiến bên nước anh!”

Huy lùa tay vào mái tóc Ann để tán thưởng câu nói sáng suốt, thành thực đó. Căn nhà vắng vẻ, chiều xuống bên ngoài, a tòng. Huy nhìn thẳng vào đôi mắt màu hạt dẻ của Ann và cúi xuống hôn. Môi Ann giữ rịt lấy môi chàng.

- “Má!” Đưa con gái lớn của Ann chọt tới.
- “Ồ con,” đôi mắt Ann sáng lên khi nhận ra con. “Em đâu, con?”
- Em đang chơi xích đu ở nhà.
- Vậy con về nhà chơi xích đu với em đi. Rồi má về.

Đứa bé vâng lời mẹ xuống bực về ngay, tuy nhiên cũng đủ thời gian để hai mẹ con đối thoại nhau bằng bài hát nhi đồng nhịp điệu nhí nhảnh. Lời hát đối đáp rất thuần thực rất ăn ý chứng tỏ hai mẹ con đã nhiều lần thực tập:

Mẹ: *What did you learn in school today dear little girl of mine?*

Con: *I learned that Washington never told a lie*

*I learned that soldiers seldom die.*

*I learned that everybody's free*

*That's what I learned in school.*

Mẹ: *Good girl!*

- Hôm nay con gái mẹ học được gì ở trường nào?
- Con học được rằng Washington không bao giờ nói dối; rằng những quân nhân, ấy vậy mà hiếm khi chết; rằng mọi người sinh ra đều tự do. Đó là những điều con học được ở nhà trường.
- Tốt lắm con!

Cả hai mẹ con cùng cười khanh khách để chấm hết cho bài hát. Tiếng cười của em bé vang lại từ xa, bên kia đường, Ann đóng cửa lại. Huy khoác vai nàng cùng đi vào phòng. Huy nói bên tai nàng:

- Mọi thất bại, mọi bất như ý, kể cả cô đơn nữa đều thấy an ủi ở những phút như thế này.

Ann cắn khế lên vành tai Huy:

- Anh nói đúng!

Tuy thái độ nồng nhiệt của Ann như một minh chứng rằng hạnh phúc luôn luôn là thứ ánh sáng tỏa ra từ những đam mê thành thật, nhưng tựa như Ann cứ phải thường xuyên tự nhủ rằng đây là nàng giao thiệp với người Đông phương, chỉ nên nồng nhiệt chứ chớ nên cuồng nhiệt, không tiện. Vì vậy Ann vẫn chưa được sống hết mình mỗi khi gặp Huy, và Huy cũng thấy rằng mình chưa được gặp nàng Ann thật, mặc dầu mỗi lần Bob gặp Ann về, Huy vẫn phải lấy ra lọ dầu khuynh diệp...

Huy ngồi một mình trên thảm cỏ xanh mượt của *campus* đại học. Mấy con sóc tự những gốc *mapple* gần đấy nhảy lại gần, mắt chúng hấp háy như hỏi han một cách trầm lặng xem có gì – thường là đậu phộng – cho chúng ăn không. Huy vỗ vào túi và sức nhớ gói đậu phộng chàng vẫn mua phòng hồ đã phân phát cho chúng hết từ hôm qua rồi. Chàng bứt một bông hoa cỏ tung lên, một chú sóc nhỏ nhất lanh chao nhảy lại gần hơn. Nhưng rồi cánh mũi phập phồng, nó đánh hơi được, tự biết là lầm, nó nhìn Huy thêm một lần nữa, đôi mắt giữ nguyên vẻ thơ ngây và bình thản, rồi mới nhảy đi, kéo theo đồng bọn.

Huy mến loài sóc chính vì chúng có cái nhìn như vậy, không bao giờ thoáng gọn lo sợ, hay thất vọng, hay khiêu khích, cái nhìn của một... con-thuyền-không-người mà vẫn biết xuôi theo dòng sông, biết tránh không va vào những con-thuyền-có-người hoặc những trở ngại thiên nhiên khác, cái nhìn thể hiện được sự hòa hợp kỳ diệu giữa trưởng thành và thơ ngây, giữa ý thức và vô thức, nếu Huy có thể nói được như vậy.

Một lần Huy chứng kiến cảnh một chó Đan Mạch cao lớn, lông đốm như hươu sao, mặt dữ như sư tử hung hăng rượt đuổi con sóc. Rất lạ, sóc leo lên ngang thân cây vừa đủ tầm cao an toàn khiến chó không thể chồm tới, đầu sóc ngoái xuống, đôi mắt vẫn đen láy, không lo âu chẳng khiêu khích, nhìn con chó đương ngược đầu lên sủa hần học và rầm rộ. Cảnh tương phản đó cũng kỳ thú như cảnh bông hoa tím xinh nở trên khối đá xù xì không rêu. Con chó ngừng sủa, bỏ đi, nham hiểm. Sóc nhảy xuống thảm cỏ. Chợt chó quay ngoắt mình, chồm vút lại, những muồn xuất kỳ bất ý sẽ vồ được sóc. Còn lạ hơn ánh lân tinh bị gió lùa, sóc đã nhảy lên một thân cây khác gần đấy. Cùng với cánh mũi phập phồng, chiếc đuôi xòe vẫy vẫy từng nhịp ngắn gọn, đôi mắt đen láy nhìn xuống kẻ thù vẫn luôn luôn bình thản một cách đáng yêu đáng quý.

Những giây phút ngắm sóc, sống với sóc, nhìn cái nhìn của sóc như vậy, Huy thấy được trở về với thời thần tiên xa xưa, thời tâm hồn nhân loại còn thuần khiết như dòng suối ở ngay đầu ngọn nguồn.

Nhiều khi đối chiếu với đời sống nội tâm đầy ưu tư dằn vặt của mình, Huy cứ phải tìm về hình ảnh con sóc để cố học lấy bài học hồn nhiên thanh thản trong lúc sử thể tiếp vật. Phải, con sóc đâu có để con chó nham hiểm vồ, mà đôi mắt trong suốt vô tư của nó có gọn một tia nhìn nghi kỵ, hần học nào đâu.

Nếu con sóc là hình ảnh trong suốt của suối nguồn, thì cây dâu da ở quê nhà – một hình ảnh khác mà Huy trừu mến – đã gợi chàng hình ảnh một tâm hồn bao la, chỉ biết cho mà không bao giờ biết đòi. Từng chùm dâu da tua tua đâm ra tự vỏ cây xù xì, hậu hĩ che phủ từ gốc lên đến ngọn và khắp các cành lớn, cành nhỏ đâm ngang. Như hệt hình ảnh bà mẹ hiền Việt Nam thể hiện và ban phát tình thương cho các con.

- Huy nghĩ gì mà thần người ra thế?

Huy giựt mình quay lại reo:

- Ann!

Tay Ann cầm tờ *Newsweek* mới, nàng ngồi xuống thảm cỏ bên Huy và chỉ một bài đương đọc, hỏi Huy:

- Anh đọc bài này chưa?

Huy gật đầu:

- Đọc rồi!

Huy biết đó là bài điểm sách của tờ *Newsweek* nói về cuốn “Tiểu sử chính trị của Hồ Chí Minh”, tác giả Jean Lacouture. Tác giả Pháp này công nhận họ Hồ đã lầm lạc và thất bại trong vụ cải cách điền địa đẫm

máu, nhưng cũng công nhận họ Hồ trước hết là người ái quốc, họ Hồ chẳng thân Nga mà cũng chẳng thân Tàu, họ Hồ há chẳng đã nói: “Thà chúng tôi ngửi phân người Pháp ít lâu còn hơn ăn phân Tàu suốt đời.”

Ann hỏi:

- Anh nghĩ sao, Lacouture bảo ông Hồ tuy là cộng sản nhưng trước hết ông ta là người yêu nước?

Huy nhìn Ann cười bình thản, nhưng hình ảnh con sóc thì đã biến khỏi tâm tư. Chàng biết Ann thẳng thắn, không thành kiến, nhưng nếu với đôi lời vắn tắt, chàng giúp cho Ann hiểu người cộng sản nào cũng chỉ yêu có mục tiêu duy nhất của họ là làm sao đạt được chính quyền; lời họ nói chỉ quyền rũ như khúc hát nhân ngư, tay họ chìa ra chỉ êm như nhung khi họ chưa cướp được chính quyền, thì Huy cũng chỉ mới giúp Ann hiểu được nửa sự thực của cuộc đời, cuộc đời đầy uẩn khúc của những nạn nhân cộng sản mà Việt Nam là một điển hình thê thảm nhất.

- Anh nghĩ sao? – Ann nhắc lại câu hỏi.
- Ann có ghét gian dối không? – Huy hỏi lại.
- Ghê tởm! – Ann đáp ngay do một phản ứng thành thực.
- Thế là được rồi! Nhưng cái cao quý của lòng ghét gian dối chỉ nổi bật khi có gian dối ở trên cõi đời này. Bỏ cái xấu đi thì cái tốt cũng không còn. Hay ngược lại, nếu muốn nói cho gay gắt thêm thì: mình chẳng thể biết yêu nếu không biết ghét!

Ann học về khoa học. Ann muốn một câu trả lời minh bạch hơn. Biết vậy, Huy nói tiếp cho âm bầu không khí, như một vở kịch nhỏ:

Xưa có một ngự lâm quân tới tìm gặp một thiền sư hỏi:

- Thưa tiên sinh, có thật là có thiên đường và địa ngục chẳng?

Vị thiền sư hỏi:

- Ông là ai?
- Thưa tôi là ngự lâm quân của Đại Hoàng Đế.
- Vô lý! Đại Hoàng Đế nào mà tuyển dụng thứ ông làm ngự lâm quân. Trông ông như một thằng ăn mày!

Người lính ngự lâm quân vỗ gươm lách cách bên mình, giận dữ.

Thiền sư cất tiếng cười hô hô:

- Thì ra ông có đeo gương nữa kia đấy. Gương nhụt như vậy cất nổi cổ ai!

Người lính không thể tự kìm giữ được nữa, rút phất thanh gươm sáng loáng ra khỏi vỏ.

Thiền sư gật gù nói:

- Bây giờ thì ông đã biết được nửa câu trả lời rồi đó: ông đương mở cửa *địa ngục*!

Người lính vội dụi lại, tra gươm vào vỏ và cúi đầu.

Thiền sư tiếp tục với nụ cười hiền:

- Bây giờ thì ông biết nốt phân nửa kia: ông đã mở cửa *thiên đường*!

Thiên đường và địa ngục là vậy đó, Ann! – Huy kết thúc câu chuyện – Yêu và ghét đời này cũng vậy thôi!

Rồi vô tình Huy vung tay cất tiếng hát. Chàng hát điệu Nói Lệch Cầm Giá, lời Thị Mầu trong vở chèo cổ “Quan Âm Thị Kính”.

Ann tròn mắt:

- Tuyệt! Có phải bài anh sẽ trình bày trong buổi ra mắt với các anh chị em sinh viên quốc tế tối mai chăng?
- Thật ra tôi chưa có ý định đó, nhưng nếu Ann thích thì tôi sẽ hát bài đó tối mai. Khóa mùa thu này chúng tôi có thêm một chị nữ sinh viên mới từ Sài Gòn tới, chị mang theo chiếc đàn mười sáu dây, chị cũng sẽ trình diễn vào tối mai.
- Như vậy tôi tin là Việt Nam sẽ độc đáo. Bài anh vừa hát là một bài dân ca? – Ann nói, giọng tràn bờ niềm vui thương ngoạn.
- Đó là một điệu cổ nhạc miền Bắc, lời ca của một cô gái lẳng lơ đến chùa từ ngày mười ba âm lịch thay vì ngày rằm để quyến rũ một nhà sư trẻ.

Huy kể cho Ann nghe qua tích chèo Quan Âm Thị Kính và chàng kết luận với Ann:

- Vở chèo này diễn ra, các cô gái đứng đắn nào cũng khoái vai Thị Mầu, bởi thực ra người con gái nào cũng chất Thị Mầu trong mình, và càng những cô đứng đắn càng cần thương thức vai Thị Mầu trên sân khấu để giải tỏa ả ức.

Ann vùng đứng dậy cười lớn và vỗ mạnh lên vai Huy:

- Đúng! Anh nói đúng.

Và họ chào chia tay.

Đi được một quãng, Ann còn quay lại:

- Anh Huy nhớ mai trình diễn bài cổ nhạc đó nhé.

\*

Nhưng rồi buổi tối hôm sau Huy đã không hát bài đó, chàng hát điệu Đào Liễu và điệu Đường Trường êm và buồn do Duyên, cô bạn sinh viên mới, đề nghị, hát theo tiếng đàn tranh của nàng. Duyên đã theo học tại Âm Nhạc Viện quốc gia nên nàng đàn vững lắm.

Tiếng đàn khi thì thánh thót, khi thì như nước dội, nhịp cho điệu hát buồn thuần túy của đất nước giữa đám sinh viên quốc tế đủ màu da, đám sinh viên chắc chắn có thừa mứa thành kiến về chiến cuộc Việt Nam. Tiếng đàn và điệu hát như muốn biến thành dòng suối trong rừa sạch những sàu hạn lẳng kết đã nhiều trong tâm tư anh chị em sinh viên Việt Nam có mặt.

Bài hát dứt. Ann tiến lên nói với Huy và Duyên, giữa tiếng vỗ tay của mọi người:

- Cám ơn Duyên và Huy, các bạn đã giúp cho mọi người hiểu rằng Việt Nam còn là cái gì khác ngoài chiến tranh.

Vào lúc buổi gặp mặt gần tan, Ann nói với Huy:

- Anh nghĩ sao, lát nữa tạt vào tôi uống một ly cà-phê?
- Cà-phê Maxwell?
- Cà-phê Maxwell!
- Được lắm!

Cả hai cùng bật cười vô cớ. Cà-phê Maxwell bỗng nhiên thành một ký hiệu.

Khi Huy theo Ann vào nhà, đưa con gái lớn đã ngủ, duy còn đứa nhỏ. Bỗng Ann ngồi xuống bên con, khuôn mặt thoáng buồn. Biết đâu Ann chẳng ôn lại giấc mộng nào tuổi trẻ, nghĩ lại mối tình dang dở với người cha hai đứa nhỏ, và chắc chắn Ann còn nhớ điệu hát Việt Nam êm buồn cùng tiếng đàn tranh vừa qua. Ann vừa vỗ vỗ lưng con nhỏ, vừa hát một bài hát ru, êm thật êm, đến có thể phảng phất lẫn với nỗi buồn Đông phương. Huy nhận ra ngay bài Hush-A-Bye bắt hủ mà bộ ba du ca Peter, Paul và Mary đã từng trình diễn trước công chúng ngoài trời tại hầu hết các thành phố lớn Mỹ quốc: New York, Washington DC, Chicago, St Louis... Bài hát đã được thu vào băng nhựa cho hầu hết các đài phát thanh từ miền Đông đến miền Tây. Bộ ba hai ông một bà này chuyên hát những bài cuồng loạn, nhưng khi họ hát đến Hush-A-Bye, họ như hóa sinh ngược trở lại một kiếp khác xa xưa nào. Giọng họ mơn man êm nhẹ thành gió thoảng, thứ gió thoảng thổi hồng hoang mới có cặp trai gái đầu tiên, sinh hạ ra đứa con bụ bẫm đầu tiên cho nhân loại.

Giọng Ann ru con hôm nay cũng êm như vậy. Người đàn bà khát tình đó lúc này cũng thoát xác trở lại thổi con gái ngày nào, thổi “Đông đảo Tây liễu” của ca dao Việt Nam, vừa mơ ước người mình yêu, vừa hát ru đứa con mình mơ ước có với người mình yêu. Ru đứa con mơ ước mà cũng là ru chính mình. Ru con hãy ngủ cho ngoan, khi trở dậy thì đã có đủ loại ngựa hồng, ngựa tía... cho con chơi. Tội chưa, bé khóc đòi mẹ giữa cỏ hoa đồng nội, chim bướm bay quanh:

*Hush-a-bye  
Don't you cry  
Go to sleepy  
Little baby  
When you wake  
You shall have all the pretty little horses.  
Dapples and grays  
Pintos and bays  
All the pretty little horses.  
Way down yonder is the meadow  
Poor little baby crying mamma  
Birds and butterflies  
Flutter around his eyes  
Poor little baby cryin mamma.*

Đứa nhỏ hình như ngủ ngay khi Ann vừa cất tiếng. Huy bỗng thấy cuộc sống phì nhiêu phồn thịnh lạ. Khóe mắt Ann bỗng thành lưu vực đẹp một con sông, niềm vui sống dâng lên tràn bờ. Huy ôm ghì lấy Ann từ phía sau, hai bàn tay bắt chéo đầy ấp ngực nàng. Hai người hôn nhau qua tiếng thở thảng thốt của chính nàng. Khúc hát ru không phải chỉ phủ hờ để nguy trang cho cuồng nhiệt, khúc hát ru chính đã kích thích và phá vỡ lớp vỏ ngoài cho cuồng nhiệt nổ tung. Như bóng đêm vẫn làm. Trong bóng đêm Huy ôm Ann như ôm thiên nhiên vào lòng, chàng vẫn nghĩ con người phải gắn liền với thiên nhiên. Mất thiên nhiên con người sẽ vong thân như cá chột hăng mất nước. Khúc ca Hush-A-Bye êm ả đã tháo tung những xiềng xích Ann vẫn tự mang theo mỗi khi gặp Huy – thứ xiềng xích vô hình mà có thật – để nàng được sống thực với nàng. Huy ghì chặt và ngự trị một thiên nhiên vẫy vùng giông bão, và thật là kỳ lạ, tình yêu thống nhất với hận thù trong giải thoát. Huy cảm thấy nước ái tình chảy giàn giụa lên những khuôn mặt lãnh tụ của cả hai miền đã đầy đất nước chàng vào túi nhục nhường kia.

Đó cũng là lần cuối cùng Huy và Ann “sống” với nhau. Hôm sau Huy gặp Ann trên sân tennis. Giữa bầu không khí thể thao, giày trắng, quần áo trắng, người đầm mồ hôi, xa kỷ niệm điệu cổ nhạc Bắc Việt và tiếng đàn tranh khi thánh thót, khi như nước dội, xa kỷ niệm khúc Hush-A-Bye huyền hoặc êm ru, Huy và Ann lại tỉnh táo trao đổi đôi lời tếu quên thuộc. Rồi tiếng banh qua lại khi mon man nhẹ, khi quyết liệt mạnh lẫm với những tiếng banh tương tự vang lại từ những sân kế cận. Tiếng khen hay “Good shot” bao giờ cũng được đáp lại tức khắc bằng tiếng cảm ơn “Thank you”. Nếp giao tế đã thuần thục, máy móc đến chẳng cần trí khôn can thiệp vào nữa. Vài ngày sau đưa con gái lớn tới nhà gặp Huy khoe má sắp lấy chồng “Mamma get married!” Chồng Ann lần này là một người đàn ông cao lớn, đã quá tuổi trung niên, mái tóc hoa râm quá nửa. Ann hình như bỏ tennis, mặc đầu căn nhà nàng ở nhìn ngay xuống dãy sân tennis một màu xanh ngọc thạch mịn màng. Một buổi chiều cuối tuần Huy mãi mê quần thảo với bạn trên sân banh, thì Ann thắp thoáng mãi mê mang lò nước thịt ra sân sửa soạn bữa ăn ngoài trời với món *barbecue*. Người chồng – vị hôn phu thì đứng hơn – đứng giữa khoảng sân nhỏ; thỉnh thoảng trong lúc ra ra vào vào như vậy, Ann dừng lại trước chồng, vòng hai tay ôm cổ chồng ngửa mặt đợi; người chồng vội ôm lấy ngang lưng nàng cúi xuống hôn khá lâu.

Cuối tuần sau, rồi những cuối tuần kế tiếp, ít khi Ann ở lại *campus*; nàng lái xe đưa hai con về nông trại của người chồng mới khoảng giáp giới giữa hai tiểu bang Alabama và Tennessee.

Thiên nhiên đã nhuộm sâu màu thu. Nhiều khi trên đường cấp sách tới lớp, Huy dừng lại trước cơn gió mạnh thổi ngược chiều và lá vàng đủ loại tới tấp rụng xuống như muốn đùa chặn lối đi.

Vừa lúc đó Huy nhận được thư Hương cũng nhắc nét thu miền Bắc y như những điều Huy đã thấy trước đây:

*Anh Huy,*

*Anh biết không, sáng nay week-end em dậy sớm, Crys tới lái xe đưa em ra khỏi Chicago, dọc theo một con sông. Bọn em dùng xe ngay sát bờ sông. Dòng sông đã cạn hẳn và trong veo. Khi trở về ngang qua campus, em thoạt giật mình tự nhủ: quái, đêm qua ai tình nghịch lại đem sơn đỏ đổ đầy các bụi cây trước cổng trường thế kia. Nhìn kỹ em bỗng lạnh cả người, đó là những cây sumac đã đỏ rực nội trong một đêm, anh ơi. Thế là thu đã về, lạnh đã trở về, không chạy đi đâu được. Cho đến sáng hôm nay, chưa bao giờ em hiểu thấu hai câu Đường Thi một cách sâu xa như thế, hai câu nói về một lá ngô đồng rơi mà cả thiên hạ biết thu đã sang rồi đó:*

Ngô đồng nhất dịp lạc  
Thiên hạ cộng tri thu

*Em dang cả hai tay cho hồn mở rộng đón mùa thu miền Bắc của xứ Huê Kỳ này. Em mê màu lá đỏ rực của mùa thu, như một sương phụ vừa đăm mê vừa nhẩn nhục tự đốt cháy hồn mình trước khi chết.*

*Em nhớ ngày đầu tiên đến Hoa Kỳ, tới Hoa Thịnh Đốn vào đúng mùa thu và được đưa đi du ngoạn Skyline Drive bên Virginia đúng ngày 15 tháng 10 là ngày màu thu rực rỡ nhất. Em nhớ mình đứng trên móm núi cao công viên Shenandoah nhìn cả một vùng rừng thu rực rỡ ngút ngàn trùng trùng điệp điệp bên dưới, mà vàng xe kẽ đây đó cũng chỉ có tác dụng làm cho màu đỏ càng thêm lộng lẫy rõ ràng. Ấy là vào trung tuần tháng mười thì thế, nhưng nếu anh đến chậm chỉ chừng nửa tháng sau thì mùa thu đã tiêu trầm đi nhiều, mười phần chưa để còn nổi ba.*

*Chính cái cảm giác tự thiêu trong lộng lẫy để rồi tiêu trầm trong khoảnh khắc đó của mùa thu đã ám ảnh em hoài và mãnh liệt. Nghe như có tiếng kêu trầm thống siêu âm thoát ra từ khoảng màu sắc rõ ràng*

mênh mông đó vang vào hồn em, lên men choáng váng thành một thứ đối-thoại-độc-thoại rờn rờn kỳ lạ. Cả danh từ Shenandoah của miền Virginia cũng gợi lên một âm hưởng hoang sơ trong lòng em: công viên Shenandoah, rừng núi Shenandoah, con sông Shenandoah mơ hồ nhũn nhặn đổ vào dòng Potomac... Và mới đây nữa em mua được một đĩa hát trong có bài ca ngợi dòng sông Shenandoah. Tiếng ca trầm buồn như dòng sông này lẫn theo tiếng đàn twangy guitar càng tô đậm thêm nỗi niềm cô đơn của dòng sông. Đôi lúc hợp ca chợt ủa tới nhẹ và thảng thốt như một bóng ma lẫn trong sương mù nương theo gió chợt đến chợt đi.

Anh có biết vì sao thư này em viết tỉ mỉ về mùa thu đầu tiên của em ở Virginia năm nào không? Chỉ vì trong khi ngồi vào bàn viết hồn còn bồng bênh trong kỷ niệm màu thu rực rỡ em vớ lấy cuốn Tự Điển Bách Khoa với ý định lật tìm chữ Virginia, thì lật ngay vào trang có chữ Việt Nam. Tim em tự nhiên nhói buốt. Lửa chiến tranh thiêu xém đất nước. Có còn gì nữa đâu?

Thân

Đọc thư Hương chẳng hiểu vì lẽ gì Huy nhớ đến *Eroica* của Beethoven, nhớ đến cánh tay trắng màu hoa ngọc lan của Crys khi Crys góp tiếng đàn vĩ cầm của nàng với ban đại hòa tấu của trường. Lá thư của Hương nhắc đến về tiêu trầm hấp hối của vạn vật khi gập thu về, nhưng trong cái tiêu trầm mênh mông của vạn vật Huy vẫn thấy có chút hạnh phúc gì biến thành nét vĩnh cửu, chẳng hạn giây phút ngắm cánh-tay-ngọc-lan của Crys rung *trémolo* cùng đàn nhạc, để thấy rằng nhạc đương châu chuốt cho cánh tay ngà đó vĩnh viễn đẹp với thời gian; chẳng hạn giây phút cuồng nhiệt với Ann do khúc hát ru *Hush-A-Bye* cời xiềng... Nhưng rồi ngay buổi chiều hôm đó, xuống thư viện đọc tin tức chiến sự Việt Nam, thì tất cả - cả sự tiêu trầm của mùa thu với nét hạnh phúc vĩnh cửu - đều chìm vào trong một mớ cảm giác phức tạp của hận thù, tủi hổ và nhàm chán. Báo Mỹ vốn có tài khai thác mọi khía cạnh bi thảm của cuộc chiến này với một nghệ thuật cực kỳ vô trách nhiệm và bất nhân.

Có ai tới vỗ vai Huy hỏi:

- Anh nghĩ gì mà nét mặt đau khổ thế?

Huy quay lại nhận ra vị giáo sư hướng dẫn của chàng. Chàng chào ông, chưa kịp trả lời, thì nhìn tờ nhật báo với hình ảnh chiến cuộc Việt Nam in trên trang nhất, ông hiểu. Ông nói ngay với Huy:

- Nếu anh muốn yên tâm học, có hai cái anh cần dứt khoát tránh là báo chí và TV xứ tôi. Nghệ thuật của những chuyên viên trong hai lãnh vực đó là tước bỏ hết những gì hiền lành, chỉ tinh lọc lấy những gì đánh mạnh vào cân não người ta! Hoặc giả cần lắm, anh chỉ đọc một tờ tuần báo hoặc *Times* hoặc *Newsweek*, thế là đủ.

Ở thư viện về nửa đường Huy gặp Thụ và cả hai cùng đồng ý về nhà Huy uống cà-phê nói chuyện gẫu. Huy đương cần nói chuyện với bạn để khuây khỏa nỗi chán chường.

- Nàng tiên tóc vàng của cậu ra sao? Cậu bị kèm riết hả? – Huy hỏi. Cứ week-end là mất mặt cậu!
- Thì nàng mang xe lại bắt cóc đi, anh tính chạy đâu cho thoát! – Thụ cười đáp. Nàng tuyên bố tôi là một thứ vương quốc thuộc quyền sở hữu của hoàng hậu là nàng, và nàng cương quyết bảo vệ vương quốc chống mọi... xâm lăng.
- Chiều qua tôi *phone* cậu hai lần cách nhau hai tiếng đồng hồ mà vẫn bị *occupé*!
- Nói chuyện ba giờ liền như vậy là thường, anh oi. Cũng may kỳ này lấy hai của sở trường Sử và Tâm lý, chỉ cần liếc đọc một lần cũng đủ làm được bài. Chứ nếu Anh vẫn như kiểu ngày mới đến trường hai năm trước đây mà đa mang thế này thì nó cúp học bổng tổng về nước sớm.



Đã tới nhà, Huy mở khóa. Bếp điện bật, mùi cà phê phút chốc thơm lừng. Hôm nay chỉ có một mình Huy ở nhà. Đôi bạn mang cà-phê vào phòng, nằm ngả ngón trên giường vừa nghe nhạc, vừa uống cà-phê vừa tiếp tục câu chuyện.

Vì Thụ còn học chương trình undergraduate nên không được xếp nhà ở riêng, mà phải ở trong ký túc xá chung cư và thường thì cứ hai tuần lễ mới có một lần được phép tiếp đón bạn gái tới phòng (*open house*). Người bạn gái của Thụ có mái tóc vàng và đôi mắt xanh tuyệt đẹp, các anh em Việt Nam ở đây quen gọi là “nàng tiên tóc vàng”, nàng có cái tên đọc lên âm hưởng cũng dịu như tính tình nàng: *Rosalee*!

- Hình như week-end này cậu được *open house*? – Huy hỏi – Roméo sẽ gặp Juliette từ hai giờ đến bốn giờ?

Thụ gật đầu:

- Đúng. Nhưng chắc là *em* sẽ đến từ mười hai giờ trưa. Phòng của tôi ở ngay kế bên cửa hậu, nên lần *open house* nào *em* cũng đến sớm về muộn, *em* đến từ mười hai giờ trưa, ít ra là tám giờ tối mới chịu về.

Huy cười:

- Cậu tốt số đấy! Cậu có định tính chuyện trăm năm với nàng?
- Tôi đã nói thật với nàng là cứ như tình hình nước Việt ngày nay, nếu lấy nàng thì tôi phải ở lại Mỹ là cái điều không thể được. Tôi còn ba con ở nhà.
- Tất nhiên em nói với cậu là em sẽ theo về Việt Nam chứ gì?
- Điều đó tôi cũng nói thẳng với em là còn khó hơn việc tôi ở lại Mỹ, vấn đề hai nền văn hóa khác biệt, vấn đề mức sống Việt Nam quá thấp chỉ là hai vấn đề nhỏ, nhưng chết cái hai vấn đề nhỏ đó nằm gọn trong một hoàn cảnh Việt Nam chinh chiến với sự thối nát ở khắp mặt. Điều này làm cho cuộc sống ở Việt Nam trở thành không sao chịu nổi với bất kỳ một người ngoại quốc Tây phương nào, và làm sượng mặt một cách oan ức bất kỳ người Việt Nam nào khi đối diện với họ.
- Cậu đã nói thẳng với Rosalee hết?
- Nói thẳng hết!
- Thế em trả lời ra sao?
- Em ôm lấy tôi, hôn thật dài rồi nói: “Anh là người thành thật hiếm có trên thế gian này. Em yêu anh đến cùng, tất cả những điều đó không cản trở được việc em trở thành vợ anh, nếu anh muốn!” Tôi cũng chỉ biết hôn lại em rồi cười xòa để câu chuyện bỏ lửng. Rồi ham hố làm tình với nhau để cả hai – mỗi người một cách – có được cảm tưởng là câu chuyện vẫn liên tục đấy chứ, đâu có bỏ lửng.

Huy và Thụ cùng cười lớn.

\*

Dưới con mắt các cô gái Mỹ, thì Thụ chỉ vào khoảng hai mươi hai tuổi. Thực ra Thụ đã ba mươi hai. Thụ phục vụ trong binh chủng quân vận, được giải ngũ rồi mới có được học bổng sang đây. Thụ đã có vợ và ba con, không may gặp người vợ lẳng lơ và tham lợi, bỏ chồng con đi lấy Mỹ. Thụ can đảm chịu điều bất hạnh này, mang nội vụ đến nhờ vị luật sư nọ đem ra tòa xin ly dị, thì lại gặp tên luật sư lưu manh cố tình kéo dài nội vụ để làm tiền cả hai vợ chồng. Tới Mỹ, suốt năm đầu, Anh vẫn còn kém, Thụ miết mài học. Từ năm thứ hai, qua được cầu Anh văn, Thụ hẹn hò liên miên với các cô bạn Mỹ đồng học. Anh em ai cũng hiểu Thụ tìm quên lãng bằng sự học và tình yêu, và ai nấy cố tránh nhắc đến vết thương gia đình của Thụ. Hai tháng trước Thụ hẹn hò lần đầu với Rosalee. Kế đó Rosalee trong một buổi học cưới ngựa (giờ

thể thao tính điểm của nhà trường) bị ngã gãy xương sườn. Thụ mua hoa hồng gửi đến nhà thương tặng nàng trước, rồi đợi tới giờ thăm mới vào.

- Hôn em anh – Rosalee vừa khóc vừa nói với Thụ khiến giọng nàng càng thiết tha – cảm ơn, cảm ơn nhiều, nhiều lắm, những bông hồng của anh! Em sẽ ép vào sách và giữ những bông hồng đó mãi mãi.

Rosalee lúc đó đang bị bó bột phần trên bụng, khoảng có chiếc xương sườn bị gãy, trên toàn thân nàng chỉ có chiếc áo nhà thương rộng thùng thình.

- Ôm em thật chặt, chặt nữa, anh yêu quý, em không thể ngẩng dậy được.

Cánh cửa xịch mở, người nữ y tá bước vào, lộ vẻ bất mãn ra mặt.

Hôm sau Rosalee thuật lại:

“Anh có biết không, mẹ ta kỳ kèo em hết sức sau khi anh ra về. Em bảo là anh có quyền vào đây. Mẹ ta bảo là anh có quyền vào đây nhưng không có quyền leo lên giường bệnh. Anh lạ gì các cô gái già thường hay cau có như vậy!”

Qua đi mười ngày Rosalee ra khỏi nhà thương, nàng tuyên bố Thụ là “lãnh thổ” thuộc quyền sở hữu của nàng, nàng quyết bảo vệ “lãnh thổ” đó chống mọi xâm lăng! Nàng luôn luôn nói với Thụ là nàng sẽ săn sóc ba đứa con riêng của Thụ và nếu Thụ cho ngần nhiều là đủ, nàng sẽ không đẻ con nữa.

Nếu anh em Việt Nam ở đây thường gọi Rosalee là “nàng tiên tóc vàng”, thì lại hay mượn chính lời nàng mà gọi Thụ là tên “*the dearest do do*” hay “*The dearest dum dum*” (lời gọi yêu: *anh chàng cà quỳnh, anh chàng quê-một-cục.*)

Thụ đã thủ thi kể hết câu chuyện tình của mình với Huy, người mà Thụ quý nhất. Ngược lại Huy cũng quý Thụ ở thái độ mặc dầu là nạn nhân của bao nhiêu bất mãn mà Thụ, tuy ngoài miệng vẫn chửi rủa, nhưng vẫn luôn luôn có thái độ hoạch định xây dựng. Có lẽ vì Thụ chuyên học về Sử, càng soi mói vào sâu dĩ vãng, càng không dứt khỏi khuynh hướng dự phóng tư tưởng về tương lai. Bị cay cú về tên luật sư lưu manh, Thụ xây dựng một định chế tương lai công chức hóa các luật gia. Trường Luật sản xuất thật nhiều cử nhân tân khoa, khiến mỗi quận, mỗi phường đều có cố vấn pháp luật. Luật pháp thông thường được giảng dạy ngay ở cấp trung học, như vậy luật sư đoàn không còn lý do tồn tại nữa, hoặc nếu còn thì cũng không thể còn với tinh thần bảo vệ quyền lợi cho một thiểu số ích kỷ muốn được ưu đãi một cách phi lý. Ca cú vì lũ gian chính gian thương ở nước nhà, Thụ thích nói đến sử Mã Lai, nơi đó chính quyền trong tay người Mã gốc Ấn đủ trong sạch để thừa khôn ngoan cô lập được đám dân Tàu vô sản thân Trung Cộng; và sử Miến Điện, nơi đó chính quyền đương thực thi một chính sách xã hội làm lo ngại cả Mỹ lẫn Trung Cộng. Trong những dịp nói chuyện như vậy tuyệt đối người nói là Thụ, người nghe là anh em, không một ai nhắc nhở đến việc chiến cuộc vẫn đang tiếp diễn ác liệt tại nhà. Có thể tính tình mỗi người một khác, sự phản ứng mỗi người một khác, nhưng tất cả đều thấy nhàm chán đến thành vô vị khi nhắc đến những hoen ố lịch sử hiện tại của đất nước.

Thăm thoát đã tới ngày lễ Tạ Ôn – *Thanksgiving* – vào cuối tháng mười một.. Cây cối trụi hết lá từ lâu, tuy chưa có tuyết nhưng khí trời lạnh buốt, ngày âm u chóng tối, chỉ khoảng bốn giờ rưỡi chiều mặt trời đã hấp hối tàn lụi phía Tây rồi.

Huy nhận được thư của Hương kể chuyện xin đổi trường.

*Anh Huy thân,*

Spring semester tới, em về trường cũ tại New York tiếp tục học cho đến khi trình xong luận án và lĩnh bằng. Sở dĩ em xin đổi trường vì hai semester sau này em học chuyên về Tài Chính vì vậy em phải thực tập ở ngay trung tâm Thị Trường Chứng Khoán đường Wall Street, New York. Dịp nghỉ bốn ngày Thanks giving vừa qua em đã tới New York làm xong mọi giấy tờ cần thiết và đặc biệt thu xếp xong cả chỗ ở. Anh có biết không, em đã đặt tiền để sẽ ở ngay căn phòng cũ của em ngày trước. Có lẽ với những nhà “hộp diêm” chồng chất lên nhau kiểu ở New York thì ở đâu cũng gần như nhau, nhưng không hiểu sao em vẫn ưa chỗ cũ. Em còn nhớ bài đầu trong sách Cổ Học Tinh Hoa kể chuyện người đàn bà cắt cỏ thi, đánh mất cái trâm bằng cỏ thi mà ngồi tí tê khóc. Cụ Khổng lấy thế làm ngạc nhiên thì nàng đáp: “Tôi sở dĩ khóc vì thương tiếc một vật cũ dùng đã lâu mà ngày nay không sao thấy được nữa.” Bên cạnh bài học luân lý không quên được cái cũ, em sở dĩ thích trở lại căn phòng cũ, còn vì một duyên cớ nữa: studio em ở đó trông sang sân sau một building cũ. Anh ơi, ai đến New York cũng ham xem, ham ngắm những cái huy hoàng vĩ đại của New York, nhưng em lại thích ngắm những khu phố tồi tàn, những ngõ hẹp và những sân rác phía sau nhà của New York.

Như vậy em có cảm tưởng cùng một lúc ngắm được cả mặt tiền, mặt hậu, mặt phải, mặt trái của thế nhân!

Tất nhiên Sprint semester tới, em dời Chicago thì Crys buồn lắm lắm. Con người không có tình cảm thì kêu là không có tình cảm, mà càng nhiều tình cảm thì lại càng lắm hệ lụy! Cuộc đời rõ thật rắc rối và phiền phức anh nhỉ?

Thân.

Đài phát thanh Nashville báo đêm nay khoảng tám giờ chiều sẽ có tuyết đổ lần đầu tiên. Tuyết sẽ giúp hương vị Giáng Sinh nơi đây được thập phần hoàn hảo. Nơi này đã bắt đầu giới tuyến miền Nam nên tuyết đổ chậm, tuy nhiên cũng hiếm khi Noel vắng tuyết. Đúng hôm Huy có lớp tối từ bảy rưỡi đến chín rưỡi, lúc chàng ở lớp ra thì tuyết đã phủ một lớp mỏng lên cảnh vật quanh campus. Ánh đèn – và có thể cả ánh sao nữa – phản ánh lên về gương tuyết trắng mênh mông của vạn vật thành một thứ ánh sáng lồng lộng nửa hư ảo nửa thần tiên. Miền Nam luôn luôn có thái độ chào mừng nồng hậu ngày tuyết đổ đầu tiên. Các bạn đồng trường của Huy hầu như đổ hết ra khắp các ngã để ngắm tuyết, đùa rỡ với tuyết. Huy dự định về phòng cất sách rồi đi kiếm các bạn Việt Nam để cùng gia nhập đám đông chào mừng tuyết đầu mùa. Chàng theo một triền dốc con đường nhựa từ cafeteria lên một ký túc xá nữ sinh viên. Một chiếc xe trượt tuyết có bốn bánh nhỏ bằng sắt đương từ đỉnh dốc lao xuống, nhưng khi xe tới gần Huy thì đã gần hết đà. Bên trên xe là đôi bạn bồ sinh viên một nam một nữ nằm xấp úp mình lên nhau “chàng nam” nằm dưới. Thốt nhiên lây niềm vui của họ, Huy cúi xuống ấn bàn tay lên khoảng giữa lưng cô gái, vừa cho hai người sát thêm nữa (sự thật nằm chổng lên như thế thì họ không thể nào sát nhau hơn được nữa) vừa giúp cho đà xe bon nhanh thêm một quãng ngắn. Cô gái ngoái cổ lại, nụ cười đẹp của nàng – nụ cười của hạnh phúc – mơ hồ trong ánh tuyết, hướng về Huy kèm theo tiếng “cám ơn” trong và âm.

Huy rảo bước lên ngược triền dốc, ngang qua ký túc xá nữ sinh viên, vào một bãi tập thể dục vắng. Đi lối tắt này Huy về tới nhà sớm hơn. Vừa từ ven bãi thể dục xuống con đường rải đá đơn sơ đưa thẳng về nhà, thì ánh đèn một chiếc xe nào từ xa tiến lại, tốc lực giảm trông thấy. Huy có cảm tưởng ánh đèn như ánh mắt một con vật nuôi trong nhà nhận ra chủ, đương ve vẩy đuôi chạy lại. Quả nhiên xe dừng lại ngay bên và tiếng chào quen thuộc, Huy nhận ra tiếng Ann:

- Ô Huy này!
- Trời, tưởng ai. Chào Ann!

Tiếng động cơ tắt. Tiếng đồng ca một bài ca Christmas vang lên tự radio gắn trong xe.

Ann nói:

- Đây, máy lại tự động tắt rồi. Huy nghe giúp tôi xem có gì trục trặc. Khi cho nổ máy tiếng máy kêu là lạ, khi dừng lại thì máy tắt ngay.

Huy lên xe. Ann nhường chàng chỗ ngồi trước tay lái. Nghe Ann nói, Huy cũng đã phân nào đoán thấy “căn bệnh” của xe, tuy nhiên chàng cũng *để* cho máy nổ lần nữa, nghiêng tai nghe rồi xuống xe, mở *capot* thử bu-gi, tìm ngay ra được một chiếc chết, thay vào chiếc mới... Máy xe lại chạy êm ru.

Ann cảm ơn “bác sĩ” Huy đã chữa xong bệnh cho chiếc xe. Huy cười đáp lại rằng bệnh đó chỉ là bệnh “cảm cúm” xoàng thôi chẳng có gì là khó chữa.

Ann nay đã có chồng câu chuyện giữa hai người hoàn toàn thân mật hồn nhiên theo cương vị đôi bạn cùng trường.

Ann rủ:

- Huy lên đây, tôi lái xe đi một tua *campus* ngắm các bạn chúng mình nghịch tuyết.

Huy ưng lên xe chẳng phải vì muốn đi một vòng campus ngắm các bạn nghịch tuyết, mà chỉ vì vừa lúc đó radio trong xe vang lên bài ca giáng sinh chàng vốn ưa thích vô cùng bài *Silent Night* của Franz Gruber. Bài hát lúc cao vút như sao biếc trên trời, lúc trầm xuống như cánh gió sà xuống một triền thung lũng sâu, nhưng cả lúc cao vút lẫn lúc trầm xuống, bản nhạc luôn luôn trong suốt, trầm tĩnh, dịu hiền. Bản nhạc quá

thực đã vượt biên giới chật hẹp một bài ca tôn giáo; lời ca nói về Đức Mẹ Đồng Trinh, về Chúa Hài Đồng “... *Round yon Virgin Mother and Child; Holy infant so tender and mild...*” bỗng thành chiếc bình nhỏ không chứa nổi cả dòng suối mệnh mang, hiền hòa, cao khiết hòa giải được khát vọng mệnh mong với định mệnh khắc nghiệt của con người, rửa sạch những vết dơ, thoa dịu những sâu hận.

Ann lái xe theo một đường quanh để tiến sâu vào campus, cất tiếng hỏi:

- Huy suy nghĩ gì?
- Tôi đang nghe *Silent Night*. Định mệnh khắc nghiệt hình như mất hết hiệu lực khi va phải âm thanh đó.

Ann cũng nghiêng tai lắng nghe. Tuyết đã phủ dày cảnh vật, nam nữ sinh viên của cả campus đều đổ đầy ra các ngã đường để ngắm tuyết. Nơi thì họ la hét, vốc tuyết rượt đuổi, ném nhau; nơi thì họ xúm lại đắp thành người tuyết, một nữ sinh viên lấy ra mấy chiếc kẹo bọc giấy thiếc vàng để làm khuy áo cho người tuyết; một đám khác gần đây đắp một pho tượng mỹ nhân kiểu Picasso, mặt mũi lệch lạc, vú bên to bên nhỏ, cái rốn sâu thật là sâu. Xe Ann lừ đừ tiến thêm một chút nữa thì cả Ann lẫn Huy chứng kiến cảnh một nam sinh viên ôm một nữ sinh viên đặt lên một bờ tường hơi cao phủ đầy tuyết, rồi anh chàng làm điệu khôi hài quỳ xuống hôn chân nàng, nàng cười ngặt nghẽo, nhảy xuống, chàng ôm lấy nàng hôn. Nàng thoát khoát tay muốn kháng cự thì cả hai hoặc vô tình hoặc hữu ý cùng ngã xuống, chàng đè sấn lấy nàng hôn ngấu nghiến, nàng chịu, ý cho rằng đã có tuyết rơi làm màn che phủ cho hai người. Cả Ann cùng Huy cùng bật cười, và điều lạ là tình bạn giữa họ càng vàng vạc. Với Huy, Ann đã đóng trọn vẹn được hai vai trò khác biệt ở hai hoàn cảnh khác biệt: một người tình khát khao xác thịt và một người bạn tinh khiết.

Sau mùa Giáng Sinh năm đó Bob, anh bạn roommate của Huy, tốt nghiệp B.S ra trường. Huy ở thênh thang một mình một nhà đợi roommate mới.

Vừa lúc khóa Xuân sắp khai giảng, Huy nhận được bức thư dài của Crys. Bức thư tuy dài nhưng thực ra lại không có gì quan trọng và tuy chẳng có gì quan trọng mà Huy vẫn cảm thấy có cái gì ần dẫu đương chờ phát lộ. Cuối thư Crys hỏi Huy có thể dịch cho nàng một bài thơ hay nhất của Huy. Huy trả lời Crys rằng một bài thơ khi làm xong cũng chỉ như một đồ chơi vừa được chạm khắc tung ra trưng bày; nó phải đợi thời gian để xem có được chấp nhận hay không. Sự chấp nhận của những người thường ngoạn khẳng định giá trị bài thơ, cũng như nhiều bàn tay nâng niu đồ chơi, chất ngà sẽ càng lên men, bóng, đẹp.

Đã từ lâu Huy hiểu sự bất lực của lời nói, và bất cứ một khẳng định nào cũng là một ngu xuẩn, nhưng với Crys lần này thì khỏi lo vì chàng biết rằng mình viết để mà viết cũng như Crys đọc để mà đọc. Huy nhớ nhiều đến cánh tay ngà của Crys khi nàng rung *trémolo*.

Huy nhận được ngay lá thư thứ hai của Crys, lá thư dài, lá thư kể lể, rồi những lá thư kể tiếp... có khi Huy vừa nhận được thư chưa kịp trả lời thì lá sau đã tới. Huy như tham dự hẳn vào đời sống tình cảm của Crys. Crys như đương sắp chết đuối ở phía đó, cổ vùng vẫy hướng về chiếc bè cứu nàng là Huy ở phía này.

*Chicago ngày...*

*Huy thân mến,*

*Anh ở Nashville làm sao, ở Chicago đây lạnh kinh khủng. Hương đã đi New York. Tôi nhớ Hương vô cùng, chắc anh thừa thông cảm điều đó, cô gái Việt Nam thông minh đó là một nửa, nếu không là tất cả đời tôi, vì vậy mà cái lạnh của Chicago hiện thời quả là một cực hình Trung Cổ đối với tôi. Anh có cần một đề tài để làm thơ chẳng? Thì đây, câu chuyện thật tầm thường, như trăm nghìn những chuyện tình khác thường đọc thấy trên sách, xem thấy trên màn ảnh, đến khi chuyện đó xảy tới cho mình thì mình cảm thấy ngỡ ngàng hết sức, tưởng như khó lòng mà tin nổi. Tôi viết dở lăm, tôi biết, nhưng cũng rán kể lại đầu đuôi câu chuyện cho anh nghe.*

*Có một cô bé lớn lên, ngỡ ngàng giữa đời sống. Chính cô cũng chẳng hiểu rằng mình đương ao ước gì. Cô thoát gặp một chàng trai sĩ quan đương phục vụ trong quân lực Hoa Kỳ. Cô cảm thấy yêu chàng và gật đầu ưng thuận khi chàng ngỡ ý muốn hỏi cô làm vợ. Sau đó cô gặp những người tự Đông phương tới. Cô cảm thấy quý mến họ vô cùng gần như say mê đời sống nội tâm của họ mà cô biết chắc là phong phú lắm. Lúc đó cô mới nhận lời hứa hôn với chàng trai Mỹ kia chỉ là để có được một cảm giác an toàn. Giờ đây cô cần tự do trở lại để thể nghiệm cuộc sống có ý thức hơn. Cô đã từ hôn và được tự do theo sở nguyện. Cô tiếp tục hẹn hò với một số chàng trai Đông phương. Hương, bạn cô, nhiều lần khuyên cô “hãy từ từ”, cô không chịu, cô đã tự do mà. Cô phải bay bổng chứ, và cô tiếp tục bay bổng khám phá những vòm trời Đông phương. Người bạn cô quý mến nhất đời, Hương, đi New York mất rồi. Chicago bắt đầu trở lạnh. Hồ Michigan bao giờ cũng làm Chicago lạnh sớm hơn mọi nơi. Xa Hương giữa một Chicago lạnh! May thay vừa lúc đó cô gặp Thumrong. Chàng là một sinh viên Thái Lan. Tới đây cô ngừng bay bổng. Cô yêu Thumrong, say đắm, cô tin vậy. Nếu Hương còn ở đây chắc chắn cô gái Đông phương khôn ngoan đó lại khuyên cô “hãy từ từ”. Tình yêu thường mù quáng, ai cũng bảo vậy. Cô đã đi những nơi và làm những việc mà lẽ ra một người con gái khôn ngoan không bao giờ đi và không bao giờ làm. Bây giờ thì Thumrong đã về Thái Lan. Chàng đã học xong. Cuộc tình duyên sấm sét và tràn đầy hạnh phúc kéo dài đúng ba tháng. Đã có nhiều việc trọng đại xảy tới rồi. Dường như cô đã tìm được điều cô muốn, nhưng đồng thời cô cũng thấy rằng có lẽ khó lòng cô bắt được giấc mộng của cô. Cô muốn dời Mỹ đi về phương Đông, tới dạy Anh vẫn ở Việt Nam hay ở Thái Lan để gần Thumrong, và để đứa con của Thumrong sau này được sinh ra và trưởng thành giữa nền văn hóa Đông phương của cha nó. Anh Huy có*

biết không, cô khó có hy vọng lấy được Thumrong. Cha chàng đã kén một cô vợ Thái cho chàng. Tuy lá thư nhận được là một lần Thumrong khuyên cô hãy bình tĩnh đợi, may ra có sự đổi thay. Nhưng hy vọng gì có sự đổi thay?!

Huy ơi, tôi muốn rời nước Mỹ và sống ở một nước Đông phương. Nhưng nếu giờ đây Thumrong không thể lấy tôi làm vợ thì còn người đàn ông Đông phương nào muốn lấy tôi làm vợ nữa?

Câu chuyện thật cũ mèm như anh thấy đấy, cũ như vậy mà vẫn xảy tới mới khổ cho mình chứ. Tôi thấy cần phải thổ lộ tâm sự này với anh, với một người bạn, nếu quả là sau khi nghe tôi thuật hết câu chuyện mà anh không cảm thấy buồn nản và còn nhận là bạn tôi. Tôi không thể tìm thấy an ủi khi nói chuyện với ba, mà tôi, tư tưởng các người quá hẹp hòi luôn luôn đặt câu hỏi tại sao tôi lại có thể sẵn sàng rời bỏ xứ Mỹ phồn thịnh giàu sang này để tới sống tại một “xứ kém mở mang”. Ba, má tôi không hiểu sao được nếp sống luôn luôn biết kính trọng sự sáng tạo của những tâm hồn đa cảm Đông phương. Mỗi lần cảm đến đàn vô tình tôi chỉ đánh lên những khúc nhạc buồn, những khúc Adagio mờ hơi sương và quần quai đau thương của Beethoven. Nhưng khổ cái tiếng đàn của tôi phải đặt vào giữa dàn nhạc mới thổ lộ được hết những nét đau thương mong ước. Thành thử hiện nay giữa một Chicago tẻ cóng tôi cô đơn với chính tiếng đàn của tôi. Hãy viết thư cho tôi, xin hãy viết thư cho tôi, Huy, nếu anh quả còn coi tôi là bạn anh!

Mến,

Crys.

Trời ơi, Huy nghĩ thâm, chỉ mới mấy tháng qua mà đã có những biến cố tày trời như vậy xảy đến với Crys ư? Crys có mang với Thumrong? Hẳn là Crys vừa nhận ra triệu chứng. Và Huy vội vàng phúc đáp thư Crys. Chắc chắn Crys còn hối hả hơn, vì chỉ bốn ngày sau Huy đã nhận được lá thư hồi âm.

Chicago ngày...

Huy thân mến,

Cám ơn, rất cám ơn tình bạn quý của Huy. Bức thư của anh đã giúp tôi thừa sức chịu đựng được cái lạnh tê cóng của những cơn gió tự hồ Michigan thổi lùa vào Chicago. Hôm nay nhìn qua cửa sổ tôi thấy màu tuyết trắng sộp trước đây đã chuyển sang màu huyền của băng đá. Đường phố thì biến thành con sông màu nâu, bùn lầy nham nhỡ hai bên bờ. Lấy ống nhòm nhìn về một khu vườn xa tôi thấy có chỗ băng tan đi để hở từng khoang vàng nhạt màu cỏ úa. Chưa chớm một nụ hoa nào tại miền Bắc này, trừ những bông hoa tôi nhận được khi còn nằm trong nhà thương. (Crys phải đến nằm nhà thương để nhà bác sĩ thăm thai? – Huy tự hỏi vậy.) Nhưng tôi biết rằng chẳng còn bao lâu nữa mùa xuân sẽ tới. Rồi mặt đất sẽ hồi sinh, rồi cành cây sẽ nảy lộc, rồi những bông hoa crocuses thật xinh không biết tự đâu sẽ nhô ra đua nở từng cụm điểm màu cho tuyết trắng. Mùa xuân tái sinh thật là đẹp. Nhất là tại miền Bắc. Giá như tôi làm được thơ như anh. Thật tiếc.

Viết thư cho tôi ngay nhé, rất mong.

Thân mến,

Crys.

T.B. – Huy thứ lỗi cho lá thư trước của tôi nhé. Lúc đó tôi đương phát điên vì buồn. Vấn đề riêng tư của tôi còn đấy, nhưng rồi mọi sự cũng sẽ đi tới chung cục. Anh là nhà thơ chắc anh cũng chẳng lạ gì khi nghe những câu chuyện tương tự như câu chuyện đã xảy ra với tôi. Biết rằng rồi đây nữ nhân vật sẽ tiến đến một kết thúc nào? Đòi thật là lạ lùng, có biết bao nhiêu chuyện tôi không sao hiểu nổi.

Lần này Huy chưa kịp trả lời thì hôm sau đã nhận được lá thư khác.

Lansing ngày...

Huy mến,

Hy vọng rằng Huy không bực mình khi nhận được thư tôi chứ? Tôi đã tạm dời Chicago về Lansing, Michigan với ba má tôi. Ở đây cũng chẳng hơn gì Chicago, bè bạn thì vẫn là không có, mà lạnh thì Lansing cái tỉnh gần như tại miền cực Bắc này, có phần còn lạnh hơn Chicago nữa. Từ dạo xa Hương tôi có cảm tưởng đời tôi không thể có một người bạn gái nào nữa. Lắm lúc cô đơn muốn làm thân đại với bất kỳ một cô bạn gái nào cùng lớp, cùng trường, cùng building ở; nhưng chỉ nói đến câu thứ hai là đã cảm thấy những ước lệ nhạt nhẽo đến không chịu nổi. Giá có Huy ở đây, trời ơi, giá như có Huy ở đây... Huy nghĩ sao về đứa con của tôi khi được sinh ra? Ba, má tôi thì muốn rằng tôi sẽ trao nó cho một gia đình khá giả hiếm hoi nào muốn có con nuôi. Tôi nhất quyết không, tôi sẽ giữ lấy đứa bé. Tôi cũng chẳng hiểu rồi sự thế sẽ ra sao. Nhưng chắc chắn là dòng đời vẫn trôi chảy dù sự đời xảy đến có trầm trọng đến đâu đi nữa. (Huy bắt giác mỉm cười khi đọc đến dòng chữ này.)

Thôi có lẽ tốt hơn hết tôi ngưng ở đây. Đêm khuya rồi, tôi phải đi ngủ. Việc học của anh ra sao? Vẫn tiến hành đều, tôi chắc chắn thế. Mấy ngày nay ở đây tuyết xuống liên miên. Cả Lansing được bao phủ bởi một lớp tuyết dày trắng xóa như mây sữa có phản chiếu chút ánh sáng mặt trời. Đẹp lắm, chứ không như tuyết thành phố tại Chicago, chỉ một sớm một chiều là đã biến thành bùn đen lầy lội. Tôi biết Hương ghét loại tuyết thành phố đó lắm.

Mến,

Crys.

Huy ghéch chân lên bàn, ngửa cổ nhìn trần, dáng lười lỉnh, miệng lầm bầm câu thư của Crys như lầm bầm một câu cách ngôn. *But life goes on no matter how grave things look*. Chàng cầm lá thư phui một chút bụi dính trên bàn, chợt nhận thấy trang sau còn mấy dòng chữ nữa. Đó là những dòng tái bút của Crys.

T.B. – Huy hiện có bức ảnh nào của anh không? Nếu có, Huy có thể cho tôi một tấm chẳng? Mong cho mùa xuân chóng tới. Bởi khi vạn vật xanh rờn màu xuân là ngày sinh nhật của tôi cũng sắp tới, ngày 16 tháng 6. Lần này tôi vừa 21 tuổi, tuổi thành niên.

Huy bỗng bật cười tự nhủ thầm: “Cái cô bé này thật kỳ. Đi có mang với một người, rồi xin ảnh mình.”

Nhưng rồi Huy cũng ngồi lại ngay ngắn, mở ngăn kéo lấy giấy sửa soạn viết thư trả lời Crys.

Crys mến,

Nhận được lá thư trước, chưa kịp trả lời thì lá thư sau đã tới, tôi vội viết ngay kéo Crys mong. Xin đừng bao giờ đặt vấn đề thư của Crys có phiền hà tôi chẳng. Không bao giờ! Sự ngăn cách giữa người và thiên nhiên tôi còn xóa bỏ nữa là sự ngăn cách giữa người và người, nhất là vào lúc Crys đang gặp nhiều buồn phiền mà lại nghĩ tới tôi như một người bạn. Phải hiểu đó là một vinh hạnh chứ. Vậy thời bây giờ hãy nói đến ngày sinh nhật của Crys đã nhé. Nếu quả thực Crys sinh vào ngày 16 tháng 6 thì Crys đã sinh đúng vào một ngày lịch sử của Paganini, ngày vị đại danh cầm vô tiền tuyệt hậu đó, bằng cây vĩ cầm của mình, đàm thoại với một con chim họa mi trong rừng. Trong ánh hồng rực của buổi chiều tà nhuộm màu thần thoại cho cả một khu rừng núi lồng lộng hoang vu, Paganini khéo nương nhẹ tiếng đàn của mình để hòa với tiếng một con chim họa mi vừa cất lên đầu đó thoát như ngập ngừng, ngõ ngàng, dò hỏi, rồi quán quýt dần, thiết tha dần trong một niềm cảm thông hồn nhiên nguyên thủy của tạo vật.

Khi tôi viết những dòng này cho Crys thì bên ngoài ánh nắng chiều vừa bùng lên chắc là một lần cuối cùng.

Đài phát thanh nơi đây đã báo trước sẽ có tuyết đổ đêm nay. Ánh nắng thoi thóp bên ngoài tự nhiên nhắc đến màu nắng phơ phớt ngày trước Giáng Sinh năm ngoái ở Boston. Khi phi cơ rời Washington đi Boston tôi chuẩn bị tinh thần chịu đựng một Boston trắng xóa những tuyết và lạnh buốt căm căm. Nhưng không, khi phi cơ hạ cánh, phi trường Boston phơ phớt trong nắng vàng. Thực không ngờ. Các bạn tôi ở



Boston cho hay là đặc biệt năm đó không hiểu sao tuyết đổ muộn. Ấy tuy nắng vàng thế nhưng khí hậu vẫn lạnh buốt, nhất là vào lúc đi quanh building về phía không có mặt trời, hai tai tôi tê cóng, giá buốt đổ xuống cùng bóng building y như mình vừa chuyển dịch qua hai nơi chênh nhau đến mấy vĩ tuyến. Qua đêm, sớm hôm sau khi thức giấc, nhìn qua khung cửa kính khách sạn tuyết đã đổ trắng xóa, Boston có một bộ mặt xa lạ hẳn. Tuyết đổ thì khí hậu ấm hơn, hôm đó tôi đi lang thang hàng giờ dưới phố Boston, thỉnh thoảng lại ngược nhìn tìm nhà chọc trời Prudential cao nhất như tìm bóng dáng một vì sao định hướng.

Không hiểu sao kỳ này trả lời thư Crys tôi lại nhớ đến màu tuyết Boston ngày nào. Có lẽ vì liên tưởng đến cái rét và màu tuyết trắng của Lansing.

Tôi ưa chơi dương cầm để giải buồn và đàn theo tình cảm của mình. Kỳ này, như đã hứa với Crys lần gặp ở Chicago, tôi gửi kèm đây bản dịch mấy bài ca dao Việt Nam; tôi dịch những bài tình ca này cũng như chơi dương cầm theo tình cảm của chính mình. Mong rằng Crys sẽ thích những bài đó.

Thân mến,  
Huy

Lansing ngày...  
Huy thân,

Bức thư của anh chẳng khác những bông crocuses sớm nở chiếu sáng những ngày đông âm đạm của tôi ở đây. Thật là một vinh hạnh lớn cho tôi ngày sinh nhật của mình trùng vào một ngày lịch sử kỳ diệu của tay vĩ cầm vô tiền tuyệt hậu Paganini, người và thiên nhiên cảm thông. Mà sao ngày đó của tôi, lại phải nhờ anh khám phá cho? Tôi tự thấy xấu hổ đấy. Nhưng những bông crocuses chiếu sáng và sưởi ấm cho tôi nhiều nhất chính là bản dịch ba bài tình ca Việt Nam của Huy. Sao những lời thơ đẹp thế, tôi rất tiếc không được thưởng thức tự ngay nguyên bản tiếng Việt Nam. Tôi biết ngoài tôi ra, những bài thơ đó từng đã làm cho tâm hồn bao người tràn ngập sung sướng khi ngâm nga chúng.

Huy ơi, cả tin và thơ ngây như tôi có là một điều nhằm lẫn chăng? Trước đây hồi Hương còn ở đây đã nhiều lần Hương bảo tôi quá ngây thơ, quá tin người thì thiệt thòi, đôi khi tôi đã cố thử gắng khác mình để bớt tin người đi mà không được. Như vậy có phải lỗi tại tôi không? Tôi không hiểu.

Huy đương theo học về ngành gì nhỉ. Sự học của anh ra sao. Bao giờ tốt nghiệp? Anh vẫn nhận được tin đều của gia đình chứ? Anh có dự định lên thăm miền Bắc này một lần nữa không? Tôi mong được gặp anh trước khi anh rời Hoa Kỳ trở về Việt Nam. Có lẽ một ngày nào đó tôi cũng sẽ tới Việt Nam. Anh có nghĩ rằng tôi có thể xin được một chân dạy Anh văn khi tới Việt Nam?

Mai đây, thứ năm, tôi sẽ đi khám bác sĩ lần nữa để biết đích xác về tôi, và bao giờ đứa bé sẽ ra chào cõi đời “đầy hạnh phúc” này. Thôi tôi phải ngừng lại đây. Tôi cần đọc lại những bản tình ca Việt Nam, tôi cần thuộc lòng “những bông crocuses” biết chiếu sáng và biết sưởi ấm đó. Tôi luôn miệng đọc đi đọc lại câu cuối bài thứ nhất. Điều kỳ diệu là mối sầu của tôi vội đi hẳn mỗi khi tôi đọc câu đó, như một câu thần chú vậy: Sadness seems like immensely moving waves. Tôi là nhạc sĩ vĩ cầm đã tham dự những buổi hòa tấu nên tôi hiểu: một tác phẩm văn nghệ khi đã kết tinh được những đau khổ của kiếp người sẽ biến thành nguồn an ủi bất tận cho thế nhân đau khổ.

Mến,  
Crys

“Ai làm cho bướm lìa hoa,  
Cho chim xanh nở bay xa vườn hồng.

*Ai đi muôn dặm non sông,  
Để ai chứa chất sầu đông voi đầy.”*

Huy ngâm khê bài ca dao đã dịch phóng ý, dịch theo tình cảm của chính mình và gửi tới Crys lần trước. Bên ngoài, quanh campus đã lên đèn sáng trưng. Lúc ăn chiều ở cafeteria ra, Huy dự định về sẽ học ôn ngay để chuẩn bị cho kỳ thi trắc nghiệm tuần tới, nhưng từ lúc nhận được thư Crys, đọc xong thư Crys, Huy bỗng cảm thấy lười lỉnh và nằm nguyên trên giường suy nghĩ. Huy nghĩ đến niềm ao ước thiết tha của Crys là lấy được người chồng Á Đông, Crys đã là mẹ, mà sự thơ ngây của tâm hồn còn y nguyên, và do đó Huy có cảm tưởng sự trinh trắng của cơ thể Crys cũng còn y nguyên. Thực là một trường hợp hi hữu, nhất là với một cô gái Tây phương. Phải, đây là trường hợp duy nhất của một cô gái Tây phương đã biến mình một cách hùng hồn cho cái vô ích của sự nệ vào trinh tiết cơ thể. Lấy một người chồng Á Đông! Hình như niềm khao khát đó bắt rễ trong tiềm thức Crys từ lâu, lâu lắm rồi. Bây giờ thì Huy hiểu rõ Crys thích gần gũi với bất kỳ một người Á Đông nào. Có thể nói rằng kiếp trước quê Crys ở Á Đông, và nàng có một bà mẹ hiền Á Đông đã xúc động sâu xa đến chủng thể tái sinh của nàng, vì vậy kiếp này sinh ra ở Tây phương Crys vẫn nhớ bà mẹ hiền Đông phương kiếp trước. Huy thiu thiu ngủ nhưng vẫn tiếp tục theo đuổi dòng suy tư của mình. Chàng nghĩ chính vì sự chia xẻ cõi lòng làm hai ngã như vậy mà Crys giữ được một trạng thái tâm hồn thơ ngây kỳ lạ không giống Tây phương mà cũng chẳng giống Đông phương.

Huy mơ thấy mình khi bước xuống xe buýt đã có Crys đón ở phòng hành khách rồi. Crys ôm chầm lấy Huy và khóc. Huy cũng ôm chặt lấy Crys mà cảm thấy cõi lòng man mác rờn rợn như ôm định mệnh trong vòng tay. Crys khóc hoài mặc Huy khuyên nhủ, đôi lúc Crys chỉ khẽ lắc đầu để phủ nhận lời Huy khuyên giải mặc dầu Huy cũng biết là Crys cũng chẳng chú ý nghe nào. Crys khóc, cánh tay ngà của nàng run run như lúc nàng rung trémolo...

Tiếng gõ cửa đánh thức Huy ra khỏi giấc mơ an ủi êm đẹp. Huy vùng dậy mở cửa. Người bạn Mỹ ở căn nhà hàng xóm sát vách, đôi mắt sáng dưới cặp kính trắng, nụ cười tươi vui, rủ Huy ra khu *West Hall* chứng kiến cảnh *Chàng* bị trói gô vào một góc thông để đợi *Nàng* tới giải cứu. Huy cất tiếng cười sảng khoái, vội khoác áo ấm và theo bạn đi ngay.

Trường Huy học sĩ số chỉ chừng năm, sáu ngàn là cùng nhưng tập tục thật ngộ nghĩnh. Chẳng hạn chàng và nàng nào vì duyên số gặp gỡ ở đây, nàng đã nhận hẳn hứa hôn của chàng rồi, thì nàng rất có hy vọng một buổi đêm khuya nào đó bị các chị em cùng trong ký túc xá xúm lại kéo đại vào phòng tắm, vặn cho nước cho ướt từ đầu đến chân như chuột lột; chàng rất hy vọng bị anh em đồng học bắt cóc mang tới trói gô vào một góc cây ngay dưới cửa sổ phòng nàng, và chỉ có nàng mới có quyền xuống cởi trói.

Khi Huy cùng người bạn Mỹ tới *West Hall* – Huy cũng gọi đùa là *Mái Tây* – ký túc xá dành riêng cho nữ sinh viên, thì *chàng* đã bị trói gô vào một góc thông già, các bạn *chàng* đứng vây quanh nhưng hơi xa, cùng nhau vỗ tay giữ nhịp cho một bài ca. Đây chính là một bài ca tôn giáo nhưng qua giọng và điệu khôi hài của họ, lời ca như muốn nói:

*Khi mà Do Thái còn ở Ai Cập.  
Hãy để dân tộc ta đi!  
Bị hà hiếp như vậy ai mà chịu nổi!  
Ồi cụ Môi-se ơi, hãy xuống xử Ai Cập này,  
Cứu chúng tôi khỏi các bạo vương Ai Cập!*

Cứ mỗi lần hát hút điệp khúc họ lại *hurrah* rất nhộn.

*When Israel was in Egypt's land*

*Let my people go;  
Oppressed so hard they could not stand,  
Let my people go.*

Cả bọn bỗng cùng *hurrah* vì Moses đã xuất hiện. Cụ Môi-se trong trường hợp này chẳng phải ai xa lạ, mà chính là *nàng*. Lúc đó đã quá mười một giờ khuya rồi, cửa ký túc xá bên nữ giới đã đóng, nội bất xuất ngoại bất nhập, *nàng* đã phải khoác vội áo ấm và đi tìm bà giữ chìa khóa, rồi mở vội cửa lật đặt ra cõi trời cho chàng. Lời đồng ca càng hào hứng:

*Go down, Moses,  
Way down in Egypt's land,  
Tell ole Pharaoh,  
Let my people go.*

Một tiếng *hurrah* làm trần động cả mấy chú sóc ngái ngủ trên rặng *mapples* gần đó. Chàng vừa được tự do hoàn toàn đã sử dụng ngay hai cánh tay lực lưỡng ôm ghì lấy *nàng*. Những vòng tay quanh lưng quanh cổ của hai người như đan lấy nhau. Họ biểu diễn một cái hôn... cật lực.

*Ồi cụ Môi-se ơi, hãy xuống đây, xuống xứ Ai Cập này  
Cứu chúng tôi khỏi các bạo vương Ai Cập.  
Hurrah!*

Khi đã trở lại phòng riêng của mình rồi Huy còn cảm thấy lòng vui náo nức vì màn kịch nhộn vừa qua. Chàng ngồi vào bàn học và viết thư cho Crys. Thư đi, lập tức có thư lại hồi âm.

\*

*Lansing ngày...  
Huy mến,*

*Lái xe từ Chicago về tới nhà đã hai giờ sáng. Trên bàn có thư Huy. Tuyệt quá! Sadness seems like immesely moving waves. Kể cả lúc sung sướng tôi cũng thích đọc câu thơ này, câu niệm chú của tôi đấy, Huy ạ. Bác sĩ cho tôi hay chừng một tuần nữa mới có kết quả chắc chắn. Tôi không sao ngủ được bèn dậy viết thư cho Huy. Bức thư này nghĩ đến đâu viết đến đấy, chắc chắn lộn xộn lắm... Lòng tôi giờ đây nặng trĩu sầu hận, tôi cần gục lên vai một người thân nào đó để khóc cho nhẹ nỗi lòng. Tôi cần vai anh, thật đó, anh há không là người bạn thân duy nhất còn lại và gần tôi nhất sao? Ước gì tôi được nói chuyện với Huy ngay bây giờ, những gì tôi viết không sao diễn tả hết những gì tôi nghĩ. Tôi thật là cô đơn ở đây. Tình cảm tôi quá bén nhạy với nếp sống cơ giới lạnh lùng và hối hả của xứ sở tôi. Anh Huy, trên đời này có hạnh phúc không? Đôi khi tôi có gặp hạnh phúc đấy, nhưng sao cứ luôn bẽ mặt rất mau chóng bằng đau khổ? Số điện thoại của tôi là... Anh gọi tới nói chuyện với tôi nhé. Sáng nay khi vừa đến Chicago tôi có mua ngay một bưu thiếp gửi cho anh. Tôi có tới thăm một người bạn họa sĩ cùng trường. Hiện nay vì việc riêng tôi phải tạm nghỉ học, anh biết đấy, mặc dầu tôi chỉ còn chừng năm tín chỉ nữa là xong cao học. Gặp người bạn họa sĩ tôi hỏi: “Chị hay vẽ gì?” Chị ta đáp “Đề tài tôi ưa thích là tình yêu và sầu hận.” Tôi hỏi: “Chị diễn tả tình yêu và sầu hận bằng màu sắc gì?” Chị ta đáp: “Tôi ưa dùng những nét rất thanh, và những màu ấm như đỏ, vàng, cam, đôi khi thứ đỏ thắm gần thiên sang màu tím” – “Trường hợp nào chị thích vẽ?” – “Trường hợp tôi yêu, hay cảm thấy mình được yêu, và cả trường hợp buồn nữa.”*

*Nếu tôi là họa sĩ chắc tôi cũng vẽ như chị bạn tôi Huy ạ. Giờ thì tôi thấy rằng Thumrong không yêu tôi bằng tôi yêu chàng. Tôi càng biết hơn nữa với đứa con tôi sinh ra tôi sẽ chẳng bao giờ hy vọng có được một người chồng Á Đông. Hạnh phúc chỉ đến với ta chừng phút giây rồi ra đi vĩnh viễn nhường chỗ cho sầu hận và cô đơn. Huy là người Á Đông, lại có vợ Á Đông, chắc chắn anh có hạnh phúc. Tôi muốn ghen*

với anh. Anh có nhìn thấy tương lai và hy vọng của tôi và của đứa con tôi sắp sinh ra không? Trùng với ngày sinh nhật của tôi xưa có tiếng chim họa mi vang lên trong hoàng hôn và tiếng vĩ cầm tuyệt vời của Paganini, sao đời tôi giờ đây như chỉ có tiếng chó sói tru dưới trăng tuyết lạnh? Viết thư cho tôi đi Huy. Cho tôi hay tôi có thể tới Việt Nam dạy Anh văn được chăng? Tôi muốn đứa con có nửa máu Đông phương của tôi lớn lên ở Việt Nam, quê hương của bản tình ca:

Sadness seems like immesely moving waves.

Mén,

Crys.

Việt Nam quả thực là quê hương lý tưởng cho những người sống nhiều về tình cảm như Crys, nhưng làm sao mình có thể khuyên Crys tới Việt Nam vào lúc chinh chiến càng lâm lì, càng khốc liệt này – Huy nghĩ thầm vậy trong khi đi tản bộ via hè quanh campus. Đợt nắng tàn in khá rõ trên mảng tường xa của tòa thánh đường âm-nhạc-viện, nhưng rất thẳng thốt mơ hồ trên những lùm cây cao. Hồi còn ở Sài Gòn Huy đã nhiều lần chứng kiến cảnh người lính Mỹ trả tiền thuê chiếc xích lô rồi bảo chính người phu xích lô ngồi lên cho mình đạp. Sinh trưởng ở một nước kỹ nghệ cực kỳ tân tiến, người lính Mỹ đó thèm khát một nếp sống hồn nhiên và tìm cách thoát ly, dù chỉ trong giây lát, sự chế ngự quá khắc nghiệt của máy móc. Phi trường New York mới cách đây mấy ngày, đường bay bận rộn đến nỗi phi cơ phải bay vòng trên vòm trời nửa giờ, đợi đến phiên mình đáp xuống. Phi trường Chicago tính từng phút, một chiếc lên lại một chiếc xuống liên tiếp cứ y như dòng người nối đuôi nhau và tiến đến guichet mua vé tại đại hí viện Radio City, New York. Và tới Việt Nam, người lính Mỹ được thanh thoi đùa với chiếc xích lô. Nhưng Crys biết đùa gì tại nước Việt Nam nạn nhân của một cuộc chiến tranh phá hoại. Đồng ruộng miền quê thì ngập bom, đạn, mìn; chốn thành thị thì ngập rác rưởi, rác rưởi chính quyền và rác rưởi thật sự trên các hè phố. Huy biết nói thế nào đây về thiên đường tình cảm Việt Nam mà nay lại hóa ra vùng đất cấm cho những người khát khao tình cảm như Crys. Huy đã lựa lời can ngăn Crys trong bức thư sắp viết.

Một nữ sinh viên trẻ đẹp tóc màu mun buông xõa đến ngang vai, vóc người nhỏ nhắn nhưng chắc lẳn, từ trong campus đi ra. Huy nhận ra cô bạn cùng lớp với mình, tên nàng là Robinia, nhưng Huy vẫn gọi đùa nàng là “Chim Mùa Xuân, Robin”.

- Chim-Mùa-Xuân bay đi đâu đó?
- Chào Huy!
- Nếu “Chim Mùa Xuân” không có chương trình gì thì chúng ta sang đường vào tiệm kem kia.
- O.K.!

Tiệm kem bên kia đường là một tiệm kem rất xinh, cách trang trí vừa giản dị vừ dí dỏm. Tất cả ghế ngồi đều sơn đỏ và khoảng dựa lưng là hình trái tim.

Họ ngồi đối diện nhau, lưng dựa vào... trái tim, vừa thủng thỉnh ăn kem vừa nói chuyện vui tằm phào. Người con gái Mỹ được sống những giây phút thoải mái hiếm hoi khi nói chuyện với Huy vào trường hợp này; Huy trong lúc nói và nghe liên miên cũng tránh nghĩ sâu đến thực tại đất nước ở bên kia bờ đại dương. Hai người như hai con rắn trườn mình trên cỏ xanh, cả cơ thể và tâm trí ôm bám lấy hiện tại cụ thể.

Chia tay cùng cô bạn đồng học “Chim Mùa Xuân” tại tiệm kem, trở về nhà cũng đã chín giờ tối rồi. Huy ngồi vào bàn cầm cúi đọc sách mê mải tới hơn mười hai giờ khuya chợt thấy thềm cà phê, chàng tới bật bếp gaz đặt bình cà phê bằng nhôm lên, tiện tay vặn nú ra-đi-ô bằng tần FM, bản độc tấu vĩ cầm *Concerto en Ré Majeur* của Beethoven vừa tới chung khúc Rondo. Tiếng đàn nhún nhảy, lanh chao như Crys ngày nào lần đầu gặp mặt. Tâm hồn Crys giờ đây đâu còn trong sáng hồn nhiên như ngày đó. Thốt nhiên Huy ao ước có ngày cùng Crys hòa một khúc nhạc nào đó. Huy sẽ ngồi vào dương cầm đàn theo tình cảm của mình, Crys tất nhiên đàn trung thành theo những ký hiệu ghi trên bản đàn, đúng với tinh thần kỷ luật của một nhạc sĩ quen với nghệ thuật hợp tấu, nhưng chắc chắn sự gặp gỡ giữa hai tinh thần hầu như trái ngược đó sẽ đem lại cho bản nhạc một sắc thái mới đáng chiêm ngưỡng.

Vô tình Huy mở ngăn kéo lấy ra lá thư của Crys, đọc lại.

“*Tôi thật là cô đơn ở đây.*” Lời viết trong thư của Crys như biến thành cơn gió thổi cô đơn vào chính tâm tư Huy ở đây. Thường thì tình cảm Huy vốn phức tạp như tình hình quê hương mà Huy hằng xót xa, nhưng không hiểu sao lần này nỗi cô đơn thể hiện thành gió mưa thuở hồng hoang trái đất.

Nhìn dòng ghi số điện thoại của Crys, rồi nhìn lên kim đồng hồ chỉ 12 giờ rưỡi. Giờ đó gọi *long distance call* cho bạn thật vừa rẻ vừa tiện. Huy tới ngồi xuống bàn điện thoại, ly cà phê bốc khói trên tay. Đặt ly cà phê lên bàn, Huy bắt đầu vừa ngó vào trang thư bỏ ngó vừa quay số, quay 12 lần. Tiếng chuông bên kia đầu dây reo vang từng đợt ngắn đều đặn. Có tiếng máy nhắc lên kể đến giọng hỏi: “A lô, ai đấy?” Giọng Crys! Huy nhận ra ngay!

- A lô Crys, Huy đây, gọi từ Tennessee.

Tiếng Crys reo vui cuống quýt bên kia đầu dây:

- Trời ơi Huy, tuyệt đến thế là cùng. Tôi vừa viết thư cho Huy xong về con rông.
- Hà? Rông? Con rông nào?
- Con rông ở hồ Michigan. Nhưng thôi để nói chuyện khác. Rồi anh sẽ nhận được lá thư đó và biết về con rông. Anh có thì giờ gọi điện thoại cho tôi kia à? Việc học của anh không bận lắm đấy chứ?
- Không bận lắm.
- Anh có nghĩ rằng mãn khóa mùa xuân anh lên miền Bắc này gặp tôi được chăng?
- Chưa quyết định được đâu, Crys ạ.
- Sao không? Hay anh đi một mình ngại. Tôi sẽ xuống miền đó đón anh lên đây vậy, chịu không?
- Cảm ơn Crys. Chắc chắn rồi chúng mình sẽ gặp nhau, bằng cách này hay cách khác mà.
- Đúng vậy. Có thể chứ.
- Tôi vừa có ý tưởng khá ngộ nghĩnh.
- Ý tưởng gì vậy? Anh định bay lên miền Bắc với tôi ngay vào dịp nghỉ cuối tuần tới chăng?
- Không. Tôi có ý tưởng sẽ hòa nhạc với Crys.
- Ồ như vậy thì còn gì bằng.
- Tôi chơi dương cầm, còn Crys tất nhiên sử dụng vĩ cầm.
- Ồ thật tuyệt!
- Tôi sẽ chơi dương cầm theo tình cảm của tôi, như dịch ca dao Việt Nam cho Crys đọc ấy mà.
- Trời ơi, tuyệt!
- Còn Crys thì đàn theo đúng những ký hiệu tình cảm ghi trên bản nhạc.
- Ý kiến được quá! Thôi cuối tuần này anh bay lên miền Bắc nhé.
- Crys không muốn tôi trượt kỳ thi cuối khóa chứ?

- Không, ồ không đời nào.
- Vậy thì hãy đợi đã.
- Đợi, được lắm. Anh vẫn nhận được thư của gia đình đều chứ?
- Đều.
- Vợ anh, người vợ Á Đông của anh, chị ấy vẫn mạnh khỏe chứ?
- Vâng cảm ơn Crys, vẫn mạnh khỏe.
- Chắc chị ấy mong anh về lắm.
- Vợ nào chẳng mong chồng về, nhưng thư nào vợ tôi cũng căn dặn là đừng nóng ruột, hãy cố học cho xong trong chuyến xa nhà này.
- Tôi vẫn bảo anh là người có điểm phúc lớn. Tôi vẫn ghen với anh về điểm đó mà.

Chợt cả hai cùng ngừng nói, chờ đợi. Sau cùng Huy tiếp:

- Thôi nhé kỳ này nói chuyện thế là đủ. Chúc Crys ngủ ngon.
- Cảm ơn Huy đã điện thoại. Chúc anh ngủ ngon.

Đợi có tiếng Crys đặt ống điện thoại xuống trước, Huy mới đặt xuống theo sau. Ly cà phê trên bàn còn ấm.

Bức thư nói về con rồng ở hồ Michigan của Crys chưa kịp tới, Huy đã nhận được một bức thư có nét chữ lạ cũng tự Lansing. Đó là bức thư của bà mẹ Crys.

*Lansing ngày...*  
Kính gửi ông Huy,

*Thưa ông, tôi là mẹ của Crys. Nó có đọc cho tôi nghe những bài thơ ông dịch gửi cho nó. Tôi nghĩ tôi nên viết vài dòng để thưa chuyện cùng ông. Những bài thơ đó quả thực đã giúp rất nhiều cho tâm trí nó trở lại quân bình. Gia đình tôi thật mang ơn ông vô cùng. Crys có nói với tôi rằng nó đã thuật hết những gì xảy tới đời nó trong mấy tháng sóng gió vừa qua. Chẳng hay nó có thuật cả việc chúng tôi phải mang nó tới một bác sĩ chuyên về bệnh tâm lý khám nghiệm? Nó đã kể hết sự tình với ông, tôi mong thế, và đó là điều hay, bởi như vậy tôi sẽ khỏi phải quá dài dòng trong bức thư đầu tiên này gửi tới ông. Tôi cũng không muốn Crys biết việc tôi viết thư riêng cho ông, vậy xin ông giữ kín cho đừng để nó biết. Crys còn phải tiếp tục tới bác sĩ chuyên về bệnh tâm lý ít nhất là một thời gian vài tháng nữa. Nó không có thai như nó đã tưởng lầm, kết quả cuộc thí nghiệm thử vừa qua đã minh chứng điều đó. Trong mấy tháng qua những biến cố dồn dập xảy tới như vậy, mà nó thì còn trẻ quá làm sao chịu nổi. Giờ đây nó chỉ có một ước vọng là ra đi thật xa khỏi ngưỡng cửa gia đình, đặc biệt nó ao ước được tới viếng những nước Á Đông, như Việt Nam chẳng hạn, để vừa được sống giữa người Á Đông vừa dạy họ học Anh văn. Luật lệ ở xứ sở tôi thì khi con cái tới 21 tuổi là có quyền thoát ly gia đình. Bức thư vừa rồi ông viết có khuyên nó hãy tiếp tục việc học và hãy hoãn dự định viễn du chừng hai ba năm nữa, đợi cho Việt Nam có hòa bình đã (Thường thì bức thư nào của ông nó cũng khoe với tôi và cho tôi hay đại ý nội dung như vậy.) Tôi thành thật tri ân lời khuyên khôn ngoan sáng suốt đó. Mong rằng ông tiếp tục khuyên nó như vậy. Xem chừng giờ đây nó chỉ tin và nghe có ông. Bác sĩ cũng nói riêng với tôi là với hiện trạng bộ thần kinh của Crys, thì điều kiện tuyệt hảo là nó phải có một người tin yêu để được thổ lộ tâm tình. Người đó chính là ông vậy.*

*Vậy xin ông làm ơn cứ tiếp tục phúc đáp thư nó mỗi lần nó viết gì kể lể với ông. Và một lần nữa xin ông đừng tiết lộ tôi đã viết thư riêng tới ông. Rất có thể rồi đây tôi sẽ nói với nó vào đúng lúc, nhưng hiện giờ thì chưa nên.*

*Cám ơn rất nhiều về lòng kiên nhẫn của ông, cám ơn rất nhiều về sự hợp tác hữu hiệu ông đã dành cho gia đình chúng tôi.*

*Kính thư,*  
*Janice M.P.*

Sau bức thư của bà mẹ một hôm, Huy nhận được liền hai bức thư của Crys, một bức nói về... con rồng ở hồ Michigan, và một bức Crys viết ngay sau khi điện đàm với Huy đêm đó.

*Lansing ngày...*  
*Huy mến,*

*Từ khi quen Hương, nghe Hương thuật một vài sự tích Đông phương có hình ảnh con rồng, rồi vào một ngày kia tôi lắng nghe tiếng sóng rào rạt của hồ Michigan vỗ vào mạn bờ, tôi bèn tưởng tượng đấy chính là tiếng gầm của con rồng Đông phương tới cư ngụ nơi đáy hồ. Huy ơi, hồ Michigan năm nay đẹp huy hoàng đến cực độ, mặc dầu trời lạnh đóng băng làm mặt hồ nhiều nơi trông thật kỳ dị tức cười. Đọc theo bờ hồ rõ ràng hình một con rồng nằm nghỉ ngơi về nửa thức nửa ngủ nhưng vẫn không dấu được bản tính hung hãn nguyên thủy của nó. Giữa hồ hình một con rồng khác nằm bất động, sóng lưng nó có khoảng nhô lên cao tới hai mươi bộ, nhọn hoắt. Xa tít mù tít, nơi mặt hồ và chân trời gần nối liền nhau lại một*

con rồng khác đuôi quẫy sau vào một cửa sông. Trời chiều một màu xanh trong vắt thoáng ửng hồng khiến những con rồng trên hồ như được trang điểm không biết cơ man nào là ngọc châu, những loại ngọc châu quý giá nhất có thể tìm thấy trên trái đất. Tôi muốn có Huy ở đây cùng tôi ngắm cảnh hồ huy hoàng dưới một bầu trời lạnh cóng như thế này. Trời lạnh kinh khủng, ngói trong nhà, hơi nóng để sưởi đã được vận hết cỡ mà tay tôi vẫn thấy tê dại đi khi viết những dòng chữ này.

Tạm ngừng ở đây thôi.

Mến,  
Crys.

Lansing ngày...  
Huy mến,

Tôi vẫn nghĩ cuộc đời này chính là một mối sầu dài dằng dặc, Huy ạ. Tôi nhớ một lần tại campus một mình tới hồ bơi dưới basement, nhìn nước xanh trong cộn sóng, nhìn các bè bạn bơi lội tung bừng bên dưới, tôi thoạt có cảm tưởng như sóng nước cổ van nài tôi xuống, nhưng tới khi nhào xuống, sóng nước bỗng như biến thành thứ vải liệm cô đơn, và tôi đặc biệt cảm thấy êm ái trong thứ vải liệm đó. Chết chưa, tôi định ngay dòng chữ đầu tiên hạ bút trên trang thư này, là cảm ơn Huy đã gọi điện thoại mà rồi, lại đi nói chuyện tận đầu đầu. Huy có biết giờ này mấy giờ rồi không? Ba giờ sáng rồi! Nói làm sao hết niềm vui khi nhận ra tiếng anh! Khi đặt máy nói xuống tôi lên giường nằm ngay, suy nghĩ về lời đề nghị cuộc hòa nhạc ngộ nghĩnh của anh. Rồi tôi không sao ngủ được, cứ như là vừa uống một ly cà phê thật đậm. Tôi nhớ đến Hương, nhớ thuở còn cùng Hương học ở Đại Học Đường Chicago, rất nhiều khi nửa đêm tôi gọi điện thoại cho Hương hỏi: “Hương ơi, đói quá có gì ăn không?” Ăn đây tất nhiên là món ăn nấu theo kiểu Việt Nam. Lần nào Hương cũng trả lời: “Lại ngay đi. Crys, khi mà tới đây, thì đã sẵn sàng cả rồi.” Mà quả vậy, khi tôi lái xe tới, thì thức ăn đã dọn đầy đủ trên bàn, những món ăn nấu theo kiểu Việt Nam, thịt bò xào ướp tỏi hay cánh gà rán, hay canh nấu với tim gà... Thật tuyệt! Thức ăn đã ngon, càng ngon đến tuyệt vời vì tình bạn vừa sáng lóng vừa tế nhị của Hương. Hai giờ rưỡi sáng rồi mà vẫn tỉnh ngủ, bụng đói cồn cào. Thật đáng tiếc là không có Hương ở Lansing này, nếu có chắc chắn là dù đã hai giờ rưỡi sáng, tôi vẫn được nghe lời Hương trong máy nói: “Mày cứ lại đây ngay đi, tới nơi thì đã sẵn sàng cả rồi.” Nhưng không sao, tôi đã học được của Hương cách làm vài món. Tôi bèn vùng dậy, vào bếp luộc bún gạo mua ở phố Tàu. Luộc xong, cho vào chút nước dùng (chicken broth đấy): xong rồi cho lên trên vài con tôm khô đã xào với chút thịt lợn un khói cũng đã mua ở phố Tàu; sau cùng là hành tươi và nước mắm. Ăn được lắm chứ. Ăn xong, no bụng rồi, bèn ngồi vào bàn viết cho anh trang thư này. Được nghe tiếng anh trong điện thoại, vui lắm. Để bao giờ anh lên miền Bắc này tôi sẽ đích thân làm những món ăn Việt Nam mà tôi đã học được của Hương. Tôi sẽ làm những món đó theo tình cảm, y như anh đã dịch ca dao Việt Nam sang tiếng Anh cho tôi xem vậy. Anh sẽ thích những món đó đúng như tôi mê những bản dịch ca dao vậy.

Một lần nữa, cảm ơn anh đã điện thoại đến tôi.

Mến,  
Crys.

Tái bút: À này Huy, nếu gặp nhau hòa đàn, ta sẽ chọn Mendelson hơn là Mozart, tôi có ý kiến vậy đấy. Mozart bay bướm quá, Mendelson u hoài hơn.

Mấy ngày nay Huy cảm thấy vui vui trong lòng, chàng nhận được thư của hầu đủ mặt những người thân, thư gia đình khỏe mạnh, thư Hương, thư Crys... Đọc báo, nghe radio và xem TV được biết Việt Cộng vì



bị dư luận quốc tế đã kích, nên chúng cũng không còn dám đặt mìn định hướng bừa bãi vào những chỗ đông thường dân nữa.

Thư Hương tả cái lạnh ở New York:

*“Dịp cuối tuần qua em theo bạn lên miệt Bắc Pennsylvania. Trời lạnh 3 độ Fahrenheit anh ơi, từ 29 dưới độ lạnh của nước đá. Em cùng bạn cuốc bộ một quãng ngay trên bờ sông Delaware. Sông đã hoàn toàn đóng băng, nhưng vì đây là ngọn nguồn, dòng nước thường chảy mạnh, nên dù đóng băng đi nữa, mặt sông vẫn mang vẻ dạt dào, nhấp nhô. Lạnh thế mà em cứ thấy vui vui, nhất là khi chú mực nhận ra đầu những ngọn sóng con cũng đã thành băng trắng xóa. Ở giá thời gian cũng có thể ngưng đọng như những nếp sóng ngưng đọng thành băng đá.*

\*

Crys viết cho Huy thuật lại Hương đã dạy Crys thái độ làm chủ thời gian chứ không nô lệ cho thời gian như thói quen Mỹ chết cứng trong những *dead lines*. Crys còn thuật một lần năm ngoài vào dịp sinh nhật của Crys, Hương tới dự rồi ra về. Suốt trong cuộc họp mặt Hương chứng kiến cảnh Crys tuần tự mở từng gói đồ tặng rồi nồng nhiệt cảm ơn từng bạn. Mãi ba ngày sau Crys vô tình tìm sách trên kệ mới thấy quà sinh nhật Hương kín đáo tặng mình, đó là mấy thước lụa màu xanh cẩm thạch rất thanh nhã dệt ở Việt Nam với những hình vẽ trang trí đặc biệt Việt Nam. Sự khám phá bất ngờ đó dường như còn làm cho Crys cảm thấy thích thú đến tận bây giờ. Crys đã mượn mẫu áo dài của Hương để dùng tấm lụa Hương tặng bí mật tự may được chiếc áo dài kiểu Việt Nam. Crys dự định vào ngày sinh nhật Hương sẽ xuất kỳ bất ý bận áo dài Việt Nam tới dự; nhưng đến khi hỏi Hương thì Hương cho hay ở Việt Nam ngày quan trọng là ngày tưởng niệm những người thân đã quá cố, còn ngày sinh nhật của những người còn sống sờ sờ ra đây thì rất ít người chú ý tới...

Trả lời thư Crys, Huy nói là nếp sống có hoạch định trước của người Mỹ cũng là một cách làm chủ thời gian đấy chứ. Nó kém bề thánh thoi, đồng ý, nhưng chính vì được hoạch định tỉ mỉ và hợp lý mà nước Mỹ chỉ trong vòng ba trăm năm đã thực hiện được biết bao nhiêu là xây dựng hùng vĩ...

Những thư đi thư lại kiểu xã giao (gần như buồn tẻ) kéo dài như vậy trong hơn hai tháng. Khóa mùa xuân đã sắp bé mạc. Bỗng lời thư của Crys như bắt đầu bùng tình cùng nắng hè.

\*

*“Tôi khao khát tình yêu và tự do, Huy ơi. Lẽ ra cuối khóa Xuân này tôi đã xong Cao Học, nhưng thôi, nghỉ khóa Xuân thì học khóa hè càng chóng. Lúc đó tôi đã tới tuổi trưởng thành rồi. Có lẽ tôi sẽ lên Detroit học nốt khóa cuối cùng đó, rồi xin đi dạy học một vài năm để dành tiền học lên Tiến Sĩ sau. Sao tôi lại không đến Việt nam để vừa dạy Anh văn vừa dạy nhạc cho Âm Nhạc Viện Sài Gòn? Tôi còn nhớ một bức thư gần đây Huy viết có nói dàn nhạc đại hợp tấu Sài Gòn có nhiều nhạc sĩ ngoại quốc, tại sao tôi không gia nhập, ngồi ở hàng đầu dây vĩ cầm nhỉ? Nghệ thuật sẽ giúp tên tuổi tôi có cánh bay xa khắp hoàn cầu. Tôi tin vậy. Mỗi lần tham dự cuộc hòa nhạc, tiếng đàn của tôi vút lên đều mang theo một phần sinh khí của chính tôi. Tôi có cảm tưởng tiếng đàn thoát lên cao vút đó là con tôi, một đứa con thần thoại mà tôi vừa là cha lại vừa là mẹ. Hơn thế nhiều khi tôi còn nghĩ: tôi là tiếng, tiếng đàn là tôi! Những lúc đó bao giờ tôi cũng ao ước có anh người dưới hàng ghế thính giả. Anh cần phải nghe tôi đàn, có thể qua tiếng đàn anh hiểu tôi hơn, cũng như qua câu ca dao Sadness seems like immensely moving waves tôi hiểu người Việt Nam hơn, hiểu anh hơn.*

*Huy! Anh hãy đánh bài ca dao Việt Nam tuyệt tác nhất tặng tôi vào dịp sinh nhật sắp tới. Sinh nhật năm 21 tuổi, tuổi thành niên của tôi. Anh thấy không, thời gian về phe tôi rồi.”*

\*

Huy thấy câu cuối cùng Crys viết nguệch ngoạc hẳn, dường như nằng xúc động lắm khi hét lên trong đầu như vậy: *“I’ll be the old age of 21. So you see, time is with me.”*

Rồi trong bức thư kể tiếp:

*“Những con rồng tại hồ Michigan đã được giải phóng khỏi băng tuyết lạnh cóng và đông đặc, chúng đang tiếp tục gầm những tiếng gầm ngoan ngoãn, nhiều khi như nững nện khi tôi viết những dòng này cho Huy. Có điều lạ là mỗi lần nhìn sóng hồ nhịp nhàng vỗ vào bờ, tôi vẫn như thấy hồ Michigan vào những ngày đầu mùa đông với màu tuyết phủ trắng nơi nơi. Suy nghĩ sâu hơn chút nữa, sở dĩ tôi ưa màu tuyết trắng xóa mùa đông chính vì tôi liên tưởng tới những bông crocuses, bài học thấm thía về sự cường kiện. Crocuses thật là mảnh mai, nhưng cũng chỉ là hiện thân của cường kiện. Có lẽ crocuses là hình ảnh của Thiên. Bên những bài ca dao, tôi còn mang ơn anh về cuốn Thiên anh tặng tôi ngày nào. Từng câu chuyện nhỏ, từng dòng chữ kể thật đẹp như những bông crocuses nhô lên khỏi mặt đất băng giá góp niềm hy vọng mùa xuân cho cả một vùng còng trắng phau màu tuyết. Ôi chao, lúc đó tự nhiên tôi cảm thấy sao mà mình cường kiện. Với tôi những bông crocuses vừa là danh sư vừa là linh dược. Tôi cần phải mạnh Huy ạ, bởi tôi còn phải chiến đấu nhiều, có biết bao nhiêu điều tôi dự định thực hiện trong khoảng thời gian ngắn ngủi đời mình.”*

\*

Huy đã trả lời Crys ngay, mặc dầu vào những ngày cuối khóa này công việc học của chàng bè bộ thường xuyên đến vào nhà cầu cũng khur khur ôm theo cuốn sách. Huy thú thật với Crys là chàng đã phải chú ý nhiều đến loại hoa *crocus* chỉ vì thông cảm với những dòng Crys viết: *“It is beautiful the only place where crocuses are pushing their way through the frozen ground and add their hope of Spring to the white surroundings.”*

Bức thư kể tiếp, Crys viết:

*“Tôi cần tình yêu và tự do thật đấy Huy ơi. Tự do thì tôi sắp đạt được vào dịp sinh nhật tới. Nhưng còn tình yêu? Cha mẹ tôi vẫn sẵn sàng, thương yêu tôi, nhưng không phải là thứ tình yêu đó. Điều kỳ dị là cha mẹ tôi vẫn coi tôi như đứa con gái nhỏ của các người. Tôi đâu còn là đứa con gái nhỏ? Tôi xuýt đã là đàn bà! Tôi cần thứ tình yêu cho đàn bà, không phải cho trẻ nít! Tôi nhớ lại bức thư cuối cùng Thumrong viết cho tôi chàng nói chàng yêu tôi, chàng khuyên tôi hãy thận trọng giữ gìn sức khỏe. Thật là khôi hài! Chàng nói vậy mà chàng lại ưng thuận cưới cô gái Thái cha mẹ chọn sẵn cho. Nói là yêu thôi, đâu có đủ! Tôi cần chính người yêu; tôi cần cảm thấy có vòng tay âu yếm của người yêu xiết chặt quanh mình; tôi cần có hơi thở và tiếng thầm thì thật sự của người yêu bên tai; tôi cần những cái hôn nho nhỏ người yêu không ngót lướt lên má, lên môi, lên mắt, lên trán tôi; tôi cần được giặt giũ quần áo cho người yêu; tôi cần được làm bếp cho người yêu; tôi cần nằm lăn ra giường thoải mái, chân tay quờ quạng vào đâu cũng đụng thấy người yêu. Huy thấy không, đêm nay tôi viết hết cho anh những điều tôi có thể viết. Tôi cảm thấy tinh thần xuống đến cực độ, và cô đơn đến không sao chịu nổi nữa. Tôi nghĩ rằng chỉ anh mới thông cảm được hết nỗi niềm cô đơn kinh khủng đó qua sự cô đơn hiện tại của người vợ Á Đông của anh hiện ở bên kia bờ đại dương. Tôi chỉ còn biết đọc lại những bài ca dao Việt Nam anh đã dịch cho tôi. Cảm ơn, cảm ơn anh nhiều lắm, những bản tình ca nói về những tình cả cô đơn đó nhiều khi đã giúp tôi bớt cô đơn, y như uống một chút cà phê mà lại có được giấc ngủ êm đềm.”*

Sau bức thư gào thét cô đơn, Crys có được người bạn mới, đó là chú mèo Kitty:

*“Chú Kitty này thích ăn giấy, thích nghịch bút Huy ạ. Trong khi tôi viết thư này thì chú ta lẳng xăng dưới chân, nháy lên bàn hết quờ cái này lại cào cái nọ, tôi cứ phải luôn miệng cảnh cáo chú. Ban chiều lúc tôi*

*đương tằm, chú ta chăm chăm nhìn tôi bằng đôi mắt lo lắng đến tức cười, tựa như chú tự hỏi tôi đương làm gì trong cái bồn nước kỳ cục đó. Khi tôi đứng dậy quấn khăn bông, chú ta cũng cuống quýt chạy quần dưới chân cho rằng như thế cũng là giúp tôi lau khô người.*

*Tôi chợt nhớ đã đọc một câu thơ:*

Thế giới đầy rẫy những lo âu sâu não  
Nhưng những bông hồng vẫn nở...

*Và tôi nghĩ đến anh, đến Hương, đến khuôn mặt của hai người khi nói đến đất nước Việt Nam. Tôi thành thật kính trọng nỗi đau buồn của các bạn. Tôi nghĩ đến những khu rừng Việt Nam có những bông hồng vươn cao đua nở, dưới rễ tằm dẫm máu người. Cái Đẹp và sự Chết cùng hiện diện! Cái chết đến với người già là phần thưởng tối hậu; người già ra đi thanh thản. Nhưng cái chết trẻ, gục ngã trong rừng thắm máu tươi cho gốc hoa, tôi thấy kinh tởm quá, dù cho máu người của bên nào cũng vậy. Chính vì vậy tôi đã gọi đây nói tới Hương ở New York. Nghe tiếng Hương bên kia đầu dây tôi muốn khóc òa. Chẳng hiểu vì sao. Rồi khi nói chuyện với Hương, lòng tôi vui mà vẫn buồn. Chúng tôi nói chuyện tới nửa giờ, nhưng khi đặt ống nói xuống, tôi cũng không nhớ là hai đứa đã nói những gì với nhau.”*

Nghe tiếng Hương bên kia đầu dây mà Crys muốn khóc òa, nói chuyện với nhau nửa giờ mà khi đặt ống nói xuống không nhớ là đã nói gì với nhau. Tội nghiệp Crys, Huy chỉ biết nghĩ vậy, thật ra cũng tội nghiệp cho cả chàng, cho tất cả những ai ham suy tư, tự làm cùm tở cho con lóc tình cảm. Chẳng ai có thể sung sướng khi sa vào tâm trạng đó, làm sao thấy được bóng trăng tròn trong một hồ Michigan đã là nơi cư ngụ của muôn ngàn con rồng gầm gừ quấy đuôi, vật mình nổi sóng!

Thư Hương tự New York:

*“Em vừa dự một buổi party sinh nhật bạn về. Chẳng lẽ lại không đi. Em có tật càng ở đám đông, càng cảm thấy mình như đang lang thang ở sa mạc. Em thường xuyên khao khát một cái gì thân thuộc của mảnh đất quê hương, hay một cái gì không tưởng của lý tưởng ôm ấp, không biết nữa anh ạ. Đạo này việc học bận quá, weekend cũng không có thì giờ đi lang thang tìm màu cây xanh hay màu đất đỏ. Ở New York những thứ “xa xỉ phẩm” đó phải đi tìm mới có, chứ đâu như ở quê nhà những thứ đó ở ngay bên mình. Trên TV em mới bắt gặp một cảnh xuân trên một vùng đồi Virginia. Màu cỏ non xanh rợn chân trời bỗng như choàng thức trong em, em nhớ hình ảnh mùa xuân nơi đó em đã tới thăm một tuần năm ngoái. Em tới Virginia đúng lúc xuân về, về một cách đột ngột. Cây cỏ tự nhiên tối hẳn lại như mình mới bước ra nắng và thỉnh linh giương cái ô xấp màu lên. Rồi cùng với nắng và gió, màu xanh trải rộng ra... màu xanh ngọc mắt, nhìn đâu cũng chỉ thấy thảm cỏ xanh đến nỗi khi ngẩng nhìn trời xanh mình có cảm tưởng như đó là một tấm thảm trải ngược. Anh ơi, nếu có dịp, anh phải tới thăm Virginia vào mùa xuân để bước vào những khu vườn thần thoại thuở ấu thơ, để thấy yêu mình, yêu người yêu thế gian hơn bây giờ...”*

Huy mỉm cười khi nhớ lại trước đây trong một bức thư Hương đã say mê tả cảnh thu huy hoàng trong màu lá đỏ cũng của Virginia Skyline Drive.

Trong lá thư phúc đáp Huy nói đùa:

*“Chỉ tại cô yêu thiên nhiên như vậy nên không còn chỗ đứng trong trái tim cô cho chàng trai nào nữa. Người ta có thể vì yêu người mà thấy thiên nhiên đẹp hơn, ngược lại người ta khó lòng vì yêu thiên nhiên mà yêu lây sang hình bóng vẫn đục của con người trong kiếp người.”*

Tuy nhiên hình ảnh thiên nhiên mùa xuân Hương kể trong thư cũng làm Huy thấy sống như chợt trở thành đơn giản. Mùi hoa *honey suckle* đầu dây, mùi đất nồng ấm, mùi nhựa cây bưng trở thành búp, ánh nắng

chan hòa từ thình không đổ xuống vùng đồi núi chập chùng vắng lặng. Có thể là vùng đồi núi trung du Bắc Việt, cũng có thể là vùng đồi núi Virginia Hương kể trong thư.

Dịp sinh nhật Crys là dịp Huy học bù đầu chuẩn bị cho kỳ thi cuối khóa, tuy nhiên quà mừng Huy gửi cũng có bản dịch một bài ca dao Việt Nam, và trên tấm thiệp mừng có ghi câu thơ Thiên nói về ánh trăng tuy vỡ hoại, vỡ hoại mà vẫn còn mãi trong sóng nước:

*The moon in the water  
Broken and broken again  
Still it is there.*

Kèm theo là lời mời Crys xuống thăm miền Nam, nếu Crys có thì giờ, trước khi Huy sẽ lên miền Bắc đáp lễ vào cuối khóa hè tới.

Đúng hôm Huy vừa thi mần khóa xong, tung hê hết sách vở, hả hê ngẩng nhìn trời mây để giải tỏa đầu óc khỏi thế giới chữ nghĩa, thì chàng nhận được thư Crys, lá thư đề ngày 17 tháng 6, sau ngày sinh nhật của nàng một hôm. Huy có cảm tưởng Crys đã sống những giây phút đây thần kinh căng thẳng kiểu Edgar Poë.

*Lansing ngày 17 tháng 6...  
Huy mến,*

*Lúc đó vào khoảng ba giờ sáng Huy ạ, nghĩa là ít nhất cũng còn chừng ba giờ nữa mặt trời mới nhuộm hồng chân trời Đông, nhưng làn này không khí vắng lặng một cách kỳ lạ. Trái đất như ngừng quay và trôi nổi lửng lơ trong không gian như xác tròn một sinh vật chết đuối, gió nín thở vì sợ. Sự im lặng tràn ngập căn phòng tôi ngủ, sự im lặng bao phủ căn nhà tôi ở, sự im lặng chờ đợi một cái gì ghê rợn nhưng vô hình, vô thanh, vô sắc lớn vồn rình mò đâu đây. Tôi có cảm tưởng ngoài kia những con vật sống trong đêm cũng đang tụ tập lại nép vào nhau chuẩn bị phản ứng kịp thời nếu có gì bất thường bùng nổ trong đêm tối. Đã từ lâu tôi ngồi yên trên giường nghe ngóng như vậy. Con Kitty nằm trên lòng tôi, nhưng giấc ngủ của nó bị xáo động bởi ác mộng. Chắc anh hỏi sao tôi biết giấc ngủ của nó xáo động bởi ác mộng. Biết lắm chứ, nó cựa quậy nhưng bứt rứt trong khi ngủ, vuốt chân nó không ngừng nứ lấy tôi như có kèm theo một tiếng kêu cứu siêu âm.*

*Huy biết không, tôi cứ ngồi như vậy cho đến sáng mới nằm gục xuống ngủ lại đến gần trưa, bỏ bữa sáng.*

*Cám ơn thiệp và quà sinh nhật của Huy, khỏi nói tôi đã sung sướng ngần nào khi nhận được chúng. Phải, tôi không thể buông xuôi hy vọng. Còn sống, còn hy vọng, phải không Huy, như ánh trăng bị vỡ hoại trong chậu nước mà không mất. Cám ơn nhiều về lời khuyên Thiên của Huy! (Thực ra khám phá đó là của riêng Crys.)*

*Mến,  
Crys.*

*Tái bút: Huy mời tôi xuống miền Nam thật chẳng? Ở đó Huy có cô bạn đồng học thân nào không? Hãy thu xếp cho tôi được ở tạm với người bạn đó trong thời gian thăm viếng. Tôi sẽ xuống bằng phi cơ, tôi không quen đi buýt và thú thật vì vậy tôi không còn đủ tiền ở khách sạn, tôi sẽ gọi dây nói hay đánh điện tới anh khi chuẩn bị xong. Tuy nhiên nếu có gì bất tiện xin đừng ngần ngại nói thẳng cho tôi hay, tôi vẫn có thể hoãn cuộc đi bất cứ lúc nào.*

\*

Huy đã gặp mấy bạn Việt của chàng để chuẩn bị buổi họp mặt đầu tiên đón Crys.

Khi nhận được bức điện tín Crys sẽ đến Nashville, Huy bị ngợp trong một cảm giác rộn ràng phức tạp. Về thùy mị của Crys khi chàng gặp lần đầu ở Chicago, đôi cánh tay ngà của nàng khi rung *tremolo* trong cuộc hòa nhạc... tất cả những hình ảnh dĩ vãng đó nay biến dạng đi, biến dạng vì cả một tập thơ tâm sự đầy cộm còn chất đầy trong ngăn kéo kia, biến dạng vì chính quyết định của nàng bay xuống miền Nam gặp Huy, vì vậy mà bất kỳ hình ảnh nào của Crys ôn lại đều đượm vẻ táo bạo khốc liệt của đam mê, thứ táo bạo của đóa hoa đào miền Bắc nở bất chấp vào một ngày gió bắc lồng lộn trong không gian âm u, hoa nở, hoa cười trong gió lạnh căm căm, cánh mảnh nhưng mềm, gió không bẻ gãy được. Cảm giác xao xuyên trong Huy bỗng vươn tới cực độ thành nôn nao khi bóng nắng bên ngoài vừa nghiêng tới độ chéch xuyên qua màn cửa rơi thẳng vào chiếc gương trong buồng tắm. Huy chỉ ăn có một lát bánh mì nướng với chút mùt táo phết lên trên và uống một ly cà phê đặc trước khi lái xe ra phi trường đón Crys.

\*

Crys kể tiếp người khách thứ mười xuất hiện trước cửa máy bay. Nàng mặc áo trắng cộc tay, váy màu xanh lơ như thanh ngọc. Khi Huy giơ tay lên, nàng nhận ra ngay, nàng cười sung sướng rồi cúi nhìn những bậc thang mà nàng xuống nhanh tới mặt xi măng của phi trường. Một tay đỡ lấy chiếc va li nhẹ của Crys, tay kia Huy ôm lấy nàng. Crys ôm Huy bằng cả hai tay: “Em đã tới, Huy thấy không, em đã tới!” Nàng nói khẽ và hơi ngửa mặt lên. Huy cúi xuống hôn nàng. Trước đây Huy vẫn nghĩ Crys mảnh khảnh như cô gái Việt Nam, thực ra nàng vững chắc hơn nhiều:

“Chúng ta ra thôi!” – Huy nói khẽ bên tai nàng sau cái hôn chào đón.

Khi xe đã rời phi trường vào xa lộ, Crys nói:

- Sớm nay trước khi em ra phi trường có một chuyện buồn xảy đến, anh Huy.

Huy giật mình:

- Chuyện gì đó Crys?
- Trước cửa nhà em có tổ chim sơn ca, trong tổ có bốn trứng, vậy mà không hiểu đêm qua có loài chim lạ nào tới phá làm ba chiếc trứng rơi xuống đất vỡ tan, em buồn mãi đến giờ.

Huy cười yên lòng:

- Ô, kẻ thế cũng đáng buồn thật.
- Thoạt em tưởng là lỗi con Kitty, em đã giận Kitty.

Huy lại mỉm cười, một bàn tay của chàng dờ vô-lãng, lùa vào mớ tóc mềm sau gáy Crys:

- Em hãy nói về con mèo của em!
- Điều em chắc chắn là Kitty không bao giờ biết cô đơn là gì.
- Bây giờ em đâu có cô đơn!
- Nhưng sẽ cô đơn – giọng Crys thoáng buồn – còn Kitty thì không bao giờ. Em làm cái gì nó cũng quẩn dưới chân như muốn giúp đỡ. Lúc nó ngủ thì thật dễ yêu, mình trắng cuộn tròn lại, (Crys bật cười vui), chân màu nâu chocolat duỗi ra, trông nó nằm thon dài thật đẹp. Nó đặc biệt chỉ nằm yên khi em tập đàn.

Huy mỉm cười hiền và đưa mắt nhìn cánh tay trần của Crys, bàn tay mặt của chàng lại dờ vô-lãng âu yếm đặt lên:

- Anh yêu cánh tay ngà ngọc này khi rung *tremolo* Eroica của Beethoven.

Crys sung sướng nhìn Huy:

- Xe lái trong bao lâu thì tới nhà, anh?
- Nửa giờ.
- Em sẽ ở nhà cô bạn đồng học nào của anh?
- Em sẽ ở ngay *apartment* của anh, vì khóa xuân qua anh chàng *roomate* của anh nghỉ, anh một mình thênh thang một phòng.
- Như vậy chiều nay hai đứa chúng ta có thể làm cơm Việt Nam ăn?
- Không phải chỉ có hai đứa chúng ta, nhiều hai đứa khác nữa, đó là điều ngạc nhiên dành cho em!

Quả nhiên Huy đã dành cho Crys cuộc tiếp đón vô cùng ngạc nhiên, thân mật và thích thú. Khi chàng lái xe về tới trước cửa, thì trong nhà đương rộn tiếng cười đùa: Cặp Thụ và Rosalee, cặp Duyên và chàng phi công Quý (vị hôn phu của nàng) đều có mặt.

Trước khi ra phi trường Huy đã trao chìa khóa cho những bạn này, họ đi *supermarket* mua các thứ về và sửa soạn bữa ăn hạp mặt.

Crys đi vào không khí thân thuộc đó như cá gặp nước. Đã lâu lắm, phải lâu lắm, từ ngày Hương rời đi New York...

Quý kể với Crys là chàng và Duyên làm lễ hứa hôn với nhau từ Sài Gòn, rồi Duyên được học bổng sang đây và chàng cũng được quân đội cử tới Fort Brown, tiểu bang Georgia, học một năm về trực thăng.

Theo như sự tố cáo của Duyên thì một lần Quý từ Georgia bay ngược lên Tennessee, lúc qua Nashville ngang *campus*, Quý đã nhào phi cơ xuống thấp hơn để là một cách *to say hello to his loved one*, nhưng Quý đã nhào quá độ thấp an toàn bắt buộc khi qua một đô thị, nên khi về bị cấp trên khiển trách có ghi vào biên bản.

Thụ cười phá:

- Hai chính phủ Việt Nam và Hoa Kỳ cứ việc ghi vào biên bản, Quý đâu có cần. Hấn chỉ cần có chính phủ này.

Thụ chỉ vào Duyên và tiếng cười của mọi người cùng vang rộ.

Huy nói với Crys thực chàng đã may mắn mới tổ chức được đủ ba cặp như hôm nay, chỉ vì gặp dịp cuối khóa học.

Crys hỏi Quý:

- Anh tới đây bằng gì?
- Bằng trực thăng – Quý đáp.

Crys trợn tròn mắt:

- Trực thăng quân đội?
- Không, trực thăng tư nhân, mượn của một anh bạn đồng khóa, anh là con một nhà đại tư bản ở ngay Atlanta, thủ phủ Georgia.

Khi câu chuyện tương đối ngót, Crys xin phép vào buồng tắm, các bạn khác của Huy bày bàn. Tới khi mọi người quây quần vào bàn ăn, câu chuyện rộ trở lại cường độ cũ, đề tài phức tạp hơn, chuyện ăn uống, chuyện địa phương, chuyện học hành, cho đến khi dùng đồ tráng miệng.

Đã được biết trước Crys là nhạc sĩ vĩ cầm, Duyên có mang đàn thập lục của nàng tới. Ôi chao, toàn thân Crys như muốn biến thành ánh sáng khi nghe những dây thập lục dội âm thanh dưới ngón tay Duyên.

Crys quên hết mọi người xung quanh, thính quan và thị quan của nàng bám lấy cây đàn, nàng hỏi vào Duyên trả lời. Duyên nói về hệ thống ngũ cung hò, sù, sang, xê, cồng của Đông phương, riêng ở Việt Nam hệ thống ngũ cung miền Bắc hơi khác với hệ thống ngũ cung miền Nam, một đặng là do, rê, fa, sol, la, một đặng là do, mi, fa, sol, la, chính vì có sự khác nhau chút đỉnh đó mà điệu hát miền Bắc, điệu hò miền Nam mang cá tính rõ rệt của riêng mình. Và Duyên trình diễn mấy bản điển hình cho Crys nghe.

Huy nói thêm cho Crys hiểu là mỗi bài ca dao lục bát Việt Nam có thể hát theo nhiều điệu khác nhau, do đó âm điệu của từng bài có thể thay đổi chút ít với lời ca, nhưng nhịp điệu thì vẫn luôn luôn như vậy.

Huy, Quý, Thụ hát theo tiếng đàn của Duyên và nhịp vỗ tay của tất cả mọi người bài dân ca miền Bắc “Qua cầu gió bay”:

*Yêu nhau... cởi áo ới a cho nhau  
Về nhà dối rằng cha dối mẹ  
A à a á a  
Này a ới a qua cầu  
Này a ới a qua cầu  
Tình tình tình gió bay  
Tình tình tình gió bay.*

Thụ ghé bên tai Rosalee dịch cho nghe ý nghĩa lời ca, Rosalee gục đầu lên vai Thụ cười, rồi chính Rosalee cũng như quên cả mọi người xung quanh, ôm lấy cổ Thụ hôn tha thiết.

Khuya Huy lái xe đưa mọi người về nhà, thoát đưa Quý về khách sạn vì hôm sau Quý đã phải về Fort Brown sớm. Rồi Rosalee. Trở lại campus còn Thụ và Duyên.

Khi chỉ còn Crys trên xe với Huy, nàng hỏi:

- Sao Duyên không ở luôn khách sạn với Quý, anh Huy?

Huy mỉm cười:

- Vợ chồng chưa cưới không thể ở với nhau công khai thế được!
- Sao khi hai người chia tay họ không hôn nhau?

Huy phá lên cười:

- Điều đó càng không thể công khai được!

Họ đã về nhà, nhìn nhau say đắm. Crys không hỏi gì hơn nữa. Cánh cửa đóng lại. Ánh đèn tắt đi. Và tiếng Crys nong nòn trong bóng tối:

“Hãy yêu em, hãy yêu em, anh.”

Đó là lần ân ái cuối cùng của họ - chắc thế - khoảng ba giờ sáng. Bây giờ thì họ khề khà trong yêu đương như hai tửu đồ khề khà bên mâm rượu và họ làm chủ được... thời gian.

Trong vòng tay khăng khít, tiếng họ bên tai nhau nhẹ như tiếng vắng của đại dương theo gió vang sâu vào đất liền:

- Năm ngày thần tiên của em. Em tiếc không thể ở lại cùng anh hơn được nữa.
- Không sao, khóa Hè chóng qua, dịp nghỉ cuối khóa, anh sẽ lên Detroit gặp em ngay.
- Ở Detroit em có căn phòng riêng như thế này, có lẽ còn riêng hơn thế này. Ngày anh lên, căn phòng đó là thế giới thần tiên của hai ta.
- Chúng ta sẽ đi nghe tiếng rông gầm.
- Đúng.
- Nhưng hồ Erie nhỏ quá làm sao có rông gầm?
- Chúng ta sẽ lên hồ Huron!
- Không, chỉ hồ Michigan mới có rông!

Tiếng Crys cười khẽ, âu yếm nàng ngoàm lên vành tai Huy:

- Em sẽ đưa anh về Lansing giới thiệu với ba má em, rồi đi hồ Michigan!
- Như vậy thì được!

Im lặng giây lâu. Họ hôn nhau nhám nháp.

Crys nói:

- Cảnh sóng biển – hồ rồn rập ủa vào bờ một ngày gió lớn thật đúng là hình ảnh sầu dài dằng dặc trong tình ca Việt Nam.

Một bàn tay mềm của Crys vuốt ve trên lưng Huy như một thái độ cố tình phản ứng lại với những làn sóng hung bạo nàng vừa hình dung, rồi tiếp:

- Anh có thấy không, sóng đập vùi tất cả những gì nó gặp trên đường nó đi, ngay cả những tảng đá lớn cũng cảm thấy bị đập vùi mòn mỏi vì sóng.
- Nhưng cũng có những đợt sóng bị đá vây hãm phải chạy quẩn chạy quanh mãi mới tìm thấy lối ra.
- Vẫn tìm thấy lối ra! Và chính những tảng đá đó càng bị soi mòn chóng, anh yêu quý. Bóng tối chìm xuống cũng không ngăn chặn được sóng tiếp tục hoành hành.

Huy lùa một bàn tay vào mớ tóc mềm của Crys:

- Bóng đêm chính là bạn thân nhất của sóng đấy em ạ. Vì cùng với bóng đêm gió tới tiếp sức cho sóng.

Crys trườn người lên trong bóng đêm như gió vừa tới tiếp sức cho sóng, và những mòm đá, những đợt sóng bạc đầu, những lồng lộn ngẫu bọt tã toi bỗng mất hết biên giới để hòa lại thành hình ảnh của bão tố ái ân tuy đã cũ tự muôn... muôn đời mà vẫn mới tinh khôi như đồng xu vừa ở lò ra, tinh khôi như ngôi sao hôm mới mọc lóng lánh màu ngọc bích.

Rồi cả hai cùng thêm thiếp người ngoại đi. Khi Huy sực tỉnh, trời đã mà sáng, ánh trăng tròn ghé nhìn qua kẽ hở tấm màn cửa tò mò, thô lỗ. Huy cúi nhìn khuôn mặt Crys, đôi mắt nàng khếp nhẹ như đôi môi



mím lại, thành thử giấc ngủ ái ân của nàng cũng vẫn phảng phất vẻ cô đơn chịu đựng. Nàng mở mắt mím cười, ôm lấy Huy, hơi ghì chàng lại: “Em không muốn về hôm nay chút nào.”

Huy lặng lẽ cúi xuống hôn nhẹ lên vùng trán Crys, vừa vuốt nhẹ lên tóc, lên má, rồi dọc theo cơ thể nàng, vừa miên man ôn lại cảnh hai người cùng đi dự buổi hòa nhạc hai hôm trước đây ngay tại thính đường trong *campus*. Một cái đèn chụp ở chính giữa, bốn giá đàn châu đầu vào nhau, trên trần có những bóng đèn mắc lằn, gián tiếp hắt ánh sáng dịu xuống; trong góc phòng một đèn có chụp khác, gần đó là chiếc dương cầm không dùng đến; tấm thảm trải giữa sân khấu màu đen, đỏ và vàng rất cổ kính. Không khí vẫn trịnh trọng mà vẫn thân mật, ấm cúng, đúng là không khí của nhạc thính phòng. Ban nhạc bốn đàn dây của nhà trường tối hôm đó trình diễn hai quartet cùng của Beethoven cả, một *in C major* và một *in G major*. Anh chàng chơi *cello* là Paul, chưa có bồ, và là chỗ quen biết khá thân với Huy. Đôi mắt Crys sáng lên thích thú khi nghe *cello* thoát vào *pizzicato* như cầm trích cho hai vĩ cầm. Tối quăng *Menuetto Grazioso*, Crys ghé sát bên tai Huy nói khẽ: “Anh nghe *cello* ni non như một *Serenade*!” Huy thoáng có ý định giới thiệu Crys với Paul. Sang *Quartet in G major*, đoạn *cello* đi bè chính trong *Adagio Cantabile*, Paul nhắm mắt tự theo dõi tiếng đàn. Bàn tay Paul cùng run rẩy theo nhịp *vibrato*, khuôn mặt Paul xương xương, tóc hung, giày đen bóng kiêu dũng thật lịch sự. Vì khuôn mặt xương xương, nên khi Paul nhắm mắt theo dõi tiếng đàn của chính mình, khuôn mặt anh có cái đẹp khắc khổ thật đáng yêu. Huy ghé tai Crys nói thầm nhận xét đó. Crys gật đầu đồng ý. Bản nhạc dứt, tiếng vỗ tay vang dậy to đậm cho cái cao quý của nghệ thuật và của những người phụng sự nghệ thuật đã rót đầy ý nghĩa cho cuộc đời phù du, *ars longa vita brevis*. Huy nắm ngay lấy cơ hội Paul đi qua, giữ chàng lại, giới thiệu với Crys. Nghĩ rằng đó là hai tâm hồn cùng lớn lên trong âm nhạc phải dễ thành hai tâm hồn đồng điệu, nhưng không, Crys nói chuyện với Paul vừa đủ nghi thức xã giao, còn về tình cảm thì vẫn rõ ràng cách biệt như hai chất lỏng tỉ trọng khác nhau bị đổ chung vào một bình trong suốt.

Huy ghì chặt Crys hơn nữa, cúi xuống âu yếm hôn lên trán Crys một lần nữa, cùng với ý nghĩ trong đầu: “Định mệnh con người do chính con người thiết lập và chuẩn nhận lấy. Thực mĩa mai, còn nhà tù nào thành thơ và kiên cố hơn!”

Khi môi chàng lướt đến vành tai Crys, chàng nói khẽ:

- Chúng ta phải dậy tắm rửa đi thôi. Rồi anh làm thức ăn sáng... rồi chúng ta cùng ra phi trường!

\*

Và phi cơ chở Crys về miền Bắc cất cánh hồi 10g35, để lại sau nàng năm ngày hạnh phúc (hay là nàng mang theo lên miền Bắc năm ngày hạnh phúc!) Ngay đêm đó nàng gọi điện thoại đến Huy:

- Em đã không cảm ơn anh trước khi lên phi cơ.
- Em không phải làm thế. Anh rất sung sướng là em đã không làm thế!
- Em thấy có dư sinh lực để tiếp tục chiến đấu với đời.
- Tốt lắm!
- Một em dọn lên Detroit, nơi sẽ đón anh cuối khóa hè tới.
- Tốt lắm!
- Em cảm thấy tràn đầy sinh lực, khóa hè cuối cùng cho văn bằng Cao học này. Em sẽ đoạt toàn A cho mà xem.
- Tốt lắm!
- Khi em tới sống ở Detroit rồi, ít nhất một tuần một lần chúng ta phải gọi dây nói cho nhau.
- Đồng ý.
- Em cần nghe tiếng anh nói, anh hiểu vì sao chứ?
- Cảm ơn, cảm ơn em!

Huy đã theo lời Crys treo ống nói lên trước, sau khi cả hai đã cùng trao đổi lời chào cuối cùng bằng câu mà chỉ ở hoàn cảnh họ mới thấy là vẫn cần thiết, vẫn sinh động vô cùng: “Yêu anh! Yêu em!”

Huy còn ngồi trong phòng điện thoại, bấy giờ trí nhớ của chàng cũng tung bừng nhựa sống, cùng một lúc chàng như thấy được mấy cảnh trí khác nhau: nào cảnh con đường thiên lý phẳng lì màu xám như đá mài băng qua Tallabasse, thủ phủ tiểu bang Florida chói chang ánh nắng, hai bên đường lát đá những motel có piscine mà nước là cả một khối cẩm thạch vì đáy lát gạch màu cẩm thạch, với những thiếu nữ xuân tình trần cẳng ở hai bắp vế, ở hai bầu ngực ẩn sau bikini, đang nằm úp tấm nắng, hay ngồi chân co chân duỗi ngay trên bờ piscine; nào cảnh những bãi golf xanh mướt, các nàng bạn short đỏ, áo trắng vằn xanh, vằn vàng, kẻ quỳ người đứng theo dõi cuộc chơi...

Thốt nhiên Huy nhắc ống nói và quay số...

- Hello Crys!
- Trời, Huy! Có việc gì gấp không anh?
- Không, chẳng có việc gì gấp cả (*Huy cười*) chỉ muốn quấy không cho em ngủ vội, mặc dầu anh biết hiện em còn mệt vì chuyến bay về.
- Không đâu, anh Huy! Ba má em ngủ rồi, em có thể nằm khểnh ngay trên divan phòng khách đây, tiếp chuyện anh suốt đêm nếu anh dám nói chuyện suốt đêm. Chắc anh có chuyện gì muốn nói chứ?
- Quả thật chẳng có chuyện gì quan trọng cả, nhưng không hiểu sao tự nhiên anh nhớ màu cỏ xanh bên Kentucky. Mùa hè năm ngoái, vào một dịp cuối tuần, bà giáo dạy môn Triết lý Giáo dục đưa anh về nhà nghỉ mát của bà bên Kentucky, sát với công viên Pennyryle Forest. Những khu rừng xanh thẫm ngút ngàn bao bọc lấy gương hồ lười lỉnh và những bãi cát trắng phau...
- Ủa còn âm nhạc nữa chứ, anh tả cảnh như vậy mà quên âm nhạc sao?
- Ồ mà phải, âm nhạc tự những radio transistor, loại nhạc nhẹ như những bản *Love Is Worth Living, I'm So Happy Now, A Girl Like You...* Bãi cát trắng phau thoải, những cặp giò lông lá của ông chồng bên những cặp giò thon thon của bà vợ...

Tiếng Crys cười bên kia đầu dây:

- Trời, thế thì phải là những bản nhạc *Skinny Legs and All; Do Right Woman – Do Right Man* phụ họa mới đúng!

Huy cũng cười theo:

- Crys, em có thể hạ ống nói xuống được rồi, chúc em ngủ ngon!

Và hai tháng khóa hè qua mau. Lời nói của Crys bên kia đầu dây cũng như lời thư của nàng cùng với thời gian càng thêm phần hối hả vào những ngày cuối khóa.

*Detroit ngày...*

*Anh yêu,*

*Em vừa tham dự buổi hòa nhạc cuối cùng của khóa học về đây. Un concert de musique française! Nhạc của Darius Milhaud, Gabriel Fauré và mấy bản Chansons Madécasses của Maurice Ravel.*

*Những lời thơ xuôi của Chansons Madécasses, anh bạn đồng học của em phải đọc bằng Pháp ngữ, nguyên bản có in trên tờ chương trình song song với Anh ngữ. Dân Pháp đa tình ca ngợi tình yêu xác thịt với cô gái bản xứ thuộc đảo Madagascar như một nghi lễ thiêng liêng. Sao không? Họ có lý anh nhỉ! Cô gái bản xứ có cái tên hay hay: Nahandove. Chàng đợi nàng tại một ven rừng dưới ánh trăng khuya, dùng cỏ, hoa và lá làm nệm. Chàng nghiêng tai lắng nghe bước chân nàng y hẹn. Nàng tới ngồi trên đầu gối*

chàng, thở hổn hển, sương đêm làm ướt tóc nàng. Anh đã quen với tiếng Pháp anh nên đọc đoạn văn ái ân đó ở nguyên bản Pháp văn.

*“... que le mouvement de ton sein est vif et délicieux sous la main qui le press! Tu souris, Nahandove, ô belle Nahandove! Tes baisers pénètrent jusqu’à l’âme; tes caresses brûlent tous mes sens: arrête, ou je vais mourir. Meurt-on de volupté Nahandove, ô belle Nahandove?”*

*Le plaisir passe comme un éclair; ta douce haleine s’affaiblit; tes yeux humides se referment, ta tête se penche mollement, et tes transports s’éteignent dans la langueur. Jamais tu ne fus si belle, Nahandove, ô belle Nahandove...”*

*Gió luôn luôn từ chỗ cao nhào xuống chỗ thấp, vì tạo hóa sợ khoảng trống – la nature a horreur du vide - em viết tiếng Pháp có đúng không anh? Em chính là khoảng trống đó, anh! Gió Nam hãy thổi anh lên miền Bắc ngay sau khi mãn khóa hè. Miền Bắc chóng thu sớm, quanh em giờ đây đã thấp thoáng màu và màu đỏ, đặc biệt là màu đỏ.*

*Yêu anh,  
Crys.*

Vậy là mùa thu đã đốt lửa trong lòng em, và cả trong lòng anh nữa. Crys! – Huy nghĩ thầm vậy và không nhớ là mình đã gấp lại thư của Crys chưa.

Huy đã gọi điện thoại cho hãng xe buýt Greyhound hỏi về chuyến tốc hành đi Detroit, hãng đáp nếu Huy rời Nashville chuyến mười giờ sáng thì hai giờ tới nơi. Huy không hỏi lại vì định ninh hai giờ là hai giờ chiều ngày hôm sau. Và chàng điện tín cho Crys hẹn giờ đó nàng ra ga xe buýt đón. Không ngờ xe buýt đến Detroit vào hai giờ đêm. Số điện thoại của Crys thì ghi ở một quyển sổ để ở nhà, mà Huy vốn có tật ghét nhớ những con số. Huy chặc lưỡi nghĩ thầm âu cũng là cách dành cho Crys một ngạc nhiên. Nhớ lời ông bạn Mỹ ngồi cùng hàng ghế căn dặn tới Detroit vào lúc khuya khoắt như thế này, tối kỳ là đi lang thang vào những phố vắng.

Quả thực tiết thu đã đến sớm tại miền Bắc này, hơi thu giá lạnh trong đêm khuya, ánh đèn của đường phố mênh mông kéo dài nhường như cũng đã bắt đầu co ro trầm lắng đợi mùa tuyết phủ. Huy lên taxi đến thẳng đường Frontier Land Đông, tới trước tòa building mười tầng nơi Crys ở đã ba giờ sáng rồi. Huy chỉ mới vào lọt có lần cửa tiền để tránh hơi thu ẩm sương lạnh bên ngoài, còn cánh cửa mở để lên thang lầu thì khóa kín. Huy ghé nhìn bên trong, không có người gác cổng! Chàng thoát hơi băng khuâng thất vọng, chỉ còn biết đặt chiếc va li nhỏ của mình xuống mặt thảm và nhìn quanh: bên tả là một khung bảng lớn ghi từng số phòng và tên người ở, bên hữu là những hộp thư nhỏ của riêng từng phòng. Trục giác như báo ngầm cho Huy hay đây chỉ là một trục trục nhỏ trong cuộc hành trình đã quá êm đẹp đến với người yêu. Chẳng lẽ lại không gặp một trục trục nào – Huy mỉm cười nghĩ thầm vậy – và chẳng lẽ mình phải đứng thế này cho đến sáng! Quả nhiên chừng năm phút qua Huy lắng nghe có tiếng chân tự trên lầu một vang vọng xuống, tiếng chân xuống bậc thang, một chàng trai Mỹ cỡ trên dưới hai mươi lăm tuổi xuất hiện. Huy gật đầu cười tươi “Hello” thân mật như thể hai người vẫn gặp nhau. Thế là Huy vào lọt, vội vàng theo bậc lên lầu bốn không muốn mất thì giờ tìm nơi có thang máy.

Tới phòng 410, chàng hồi hộp khẽ gõ cửa. Tiếng Crys, đúng là tiếng Crys, vọng từ trong ra: “Ai đó?” – “Huy đây!” Lời đáp vừa buột khỏi môi, tiếng Crys đã vắng ra thẳng thốt mơ hồ như tiếng vang bốc lên từ một ánh lân tinh trên mặt hồ đêm: “Trời ơi, Huy!” Rồi cửa phòng mở tung như cửa lòng chàng, và chàng bước vội vào căn phòng là hiện thân của ấm cúng, của thiên đường, của hạnh phúc đó. Chàng ôm lấy Crys, ghì lấy Crys trong vòng tay, hai bàn tay xiết chặt lấy khoảng cánh tay trần của nàng, bộ đồ ngủ bằng lụa rộng thùng thình còn gọi cảm gấp ngàn vạn lần hơn là nàng khóa thân. “Sao anh đánh điện cho em bảo là sẽ đến vào hai giờ chiều?” Huy xiết chặt Crys hơn nữa tưởng có thể làm cho nàng nghẹt thở, nhưng không, cả hai vì thế mà càng đứng ở thế vững chãi, thật vững chãi. “Anh làm – Huy đáp – mãi khi xe tới Cincinnati nhân hỏi ông bạn ngồi cạnh mới hay là hai giờ khuya chứ không phải hai giờ chiều.” Cả hai cùng cười. Không hiểu sao Crys cười được, có lẽ Huy đã nói vòng tay ra chút ít chẳng. “Anh làm sao vào được cửa?” – “Anh đợi chừng năm phút thì gặp người ra.” – “Em quên không viết thư dặn là anh có thể nhân chuông đúng vào số buồng em, trên này em chỉ bấm nút điện ngay tầm tay với trên đầu giường là cửa dưới đó tự động mở.” – “Nhưng đến bất ngờ với chút ít trắc trở như thế này mới thật lý thú, em có thấy không?”

Huy đã nói vòng tay rồi buông hẳn Crys ra, cúi xuống xách chiếc va li nhỏ đặt lên bàn trang điểm của Crys gần đây. “Anh vào lối này, buồng tắm rửa!” Crys chỉ cho Huy thấy một lối sát bên đầu giường. Khi Huy đang đánh răng, chàng nghe có tiếng nhạc dịu từ phòng ngoài vọng vào: Crys cho chạy chiếc *tape-recorder* đặt ngay bên đầu giường. Chàng ra, hơi ngạc nhiên thấy Crys đã kéo chiếc di-văng ra thành chiếc giường nhỏ và đương thoãn thoắt trải nệm giường, lồng áo gối và tung chăn. Chàng tùm tùm cười giễu thầm cho cái bản năng tự vệ cố hữu của đàn bà không phân biệt Đông, Tây. Người đàn bà – Huy nghĩ – luôn luôn thức tỉnh trong việc xây thành tự vệ, họ cặm cụi *xây thành* y như người nghiện thuốc tự động bật que diêm, châm điếu thuốc mới, thế thôi, bức thành nhiều khi trông đồ sộ đáo để tuy là bức thành thừa, hơn nữa bức thành bằng... giấy.

Thực ra việc Crys cảm cúi làm giường coi Huy như người khách mới chẳng phải là một hành vi của bản năng tự vệ. Crys làm vậy chỉ vì nàng thấy cần phải làm một cử động gì. Từ lúc nhận được điện tín của Huy, Crys vẫn rờn rợn cảm thấy Huy khó lòng tới đúng hẹn, nàng vẫn chuẩn bị tinh thần nhận bức điện thứ hai, đại khái Huy xin lỗi vì bất thần bị cảm nên phải hoãn cuộc đi tới ngày... Huy không những đã tới, Huy còn tới trước hẹn, lại tới vào đúng giờ khuya khoắt bất ngờ thế này. Crys thấy lòng dạ bồn chồn khi nghe tiếng nước chảy trong phòng tắm có Huy trong đó. Crys thấy cần phải làm một việc gì, cần phải làm một việc gì! Nàng đã kéo chiếc đi văng lớn cho thành chiếc giường cá nhân, và nàng thoãn thoắt phủ nệm, lồng áo gối, tung chăn, lòng không ngớt bồn chồn, mỗi phút qua đi nặng nề, nghẹn ngào, khó thở... Cho tới lúc Huy đến bên âu yếm ôm lấy ngang eo nàng... Phải đó là giây phút nàng chờ đợi. Huy xiết mạnh vòng tay y như lúc chàng mới tự ngoài bước vào... Phải, đó là điều nàng mong đợi...

Trong căn phòng riêng này của Crys – Huy nghĩ khi xiết chặt vòng tay – hai người được hưởng tự do tuyệt đối, chao ôi thụ hưởng ái tình trong tự do tuyệt đối như con đại bàng thần thoại mặc sức tung mây lướt gió coi khinh núi, rừng, sông, biển bên dưới, thì quả đó là đạt tới tuyệt đỉnh của hạnh phúc.

Chàng đã dìu nàng nằm xuống chiếc giường lớn, hai chân nàng còn thông xuống đất. Chàng hôn nàng, đúng hơn, cả hai hôn nhau trong cái hôn dài như bất tận. Đây là lúc tinh thần đi trước làm đồ khai vị, đúng với thủ tục muôn đời của thể gian, họ rót hôn sang nhau bằng cái hôn dập vùi ý niệm thời gian đó...

“Anh thấy không – giọng Crys bên tai Huy – hạnh phúc có khắp nơi miễn là mình tìm kiếm nó, nhưng không có người yêu thì kiếm hạnh phúc với ai, và kiếm để làm gì?”

Ồ nhi tiếng nhạc vẫn vang nhẹ ngay bên đầu giường, bài nọ tiếp bài kia. Huy nhớ những dòng thư Crys viết: *I rush in you, my love! La nature a horreur du vide!* Tiếng harpe thoạt như cánh hạc trắng toát phấp phới bay về vô tận dưới vòm trời xanh bao la: bản *Chanson du printemps* của Mendelssohn rập rình như sóng rợn, tiếng harpe bỗng rầm rứt thành những dẫn vật, tiếng trompette ủa vào như mạ vàng âm thanh, mở rộng cánh cửa giác quan, đi vào thiên đường lồng lộng của xúc giác. *Debussy – La Jeune Fille aux Cheveux de Lin*: tiếng ca hun hút trong rừng sâu, như thấy tóc nàng tung theo gió. Huy bắt được làn tóc đẹp đó trong tầm tay, vuốt ve chúng, cho chúng chảy trong kẽ tay: dưới ánh đèn đêm khuôn mặt Crys nổi bật trên nền gối, đôi mắt nhìn mà không nhìn, đôi môi hé mà ngưng thờ, nàng tan ra thành hương yêu... hòa vào với tình yêu.

Mãi tới mười hai giờ trưa họ mới sức dậy trong mệt mỏi lười lỉnh thần tiên, cử động vuốt ve bình tĩnh và lơ đãng. Họ thủ thi bàn chuyện sẽ châm bếp làm thức ăn sáng những gì. Khoảng bếp gọn nhưng đầy đủ tiện nghi cách giường nằm có một tay vịn. Thời gian cũng lười lỉnh ể oải trôi một lúc lâu nữa cả hai mới quyết định vùng dậy... Crys làm giường lại, gọn ghẽ, ngay ngắn, rồi nâng lên ấn sát vào tường gỗ. Phòng khách có thêm một khoảng rộng. Tường gỗ khoảng này đồng thời là cánh cửa xoay để dầu hắt chiếu giường vào phía trong, ngăn của buồng tắm rửa. Chiếc giường xinh cũng đã được gấp trả lại hình đi-văng cũ, vị trí y nguyên như vậy cho tới ngày Huy dời Detroit. Những ngày tại Detroit, những ngày của tình yêu được vùng vẫy trong tự do tuyệt đối.

- À con Kitty của em đâu, Huy hỏi.
- Em đã đem về Lansing gửi má em khi hay tin anh sẽ tới đây. Nó quấy lắm, quần chân em suốt ngày!

Lửa bếp sáng ấm cùng mùi trứng *sunny side up* ngày ngày, mùi cà phê tinh tảo quyen rũ, ly nước cam màu vàng óng ánh, uống vào ngọt đậm và chua gắt như dòng sông ngầm chảy gấp để chu lưu khắp cơ thể đương là đất màu khát nước...

Chiều nào Crys cũng phải vắng nhà từ ba đến sáu giờ, nàng làm tạm ở thư viện đại học để có tiền chi tiêu vặt. Từ đầu khóa Thu tới nàng sẽ dạy nhạc ngay tại trường trung học kiểu mẫu của đại học. Nàng dự định làm việc như vậy trong bốn năm thi số tiền để dành có thể cho phép nàng học thêm hai năm nữa lấy tiến sĩ.

Khoảng Crys vắng mặt ba giờ để đến thư viện, Huy nằm lười lỉnh trên chiếc đi-văng nghe hồn mình trôi nổi (cũng lười lỉnh) trong hạnh phúc, hay nghe hạnh phúc bình bồng trong hồn mình cũng vậy. Huy thấy cần được sống như thế để quên biết bao sựong sùng tũ nhục hàng ngày chàng phải cố xua đuổi sau mỗi lần độ báo hay xem TV về tình hình đất nước. Có thể đó là một thái độ tinh thần trốn tránh uơ hèn, ích kỷ, nhưng cũng có thể đó là thái độ của người biết mình khi trở lại đất nước sẽ phải đương đầu với nhiều cam go, nên giờ đây cố tình di dưỡng tinh thần bằng cách mặc sức tắm gội trong thứ hạnh phúc của tình yêu tuyệt đối trong tự do.

Cả hai cùng muốn tận hưởng trong khoảng thời gian bảy ngày gần gũi, chỉ đôi ba lần họ đi supermarket buổi sáng để mua thức ăn về tiếp tế cho tủ lạnh, và một lần Crys lái xe theo xa lộ 94 lên một làng gần Port Huron thăm ông nội. Gọi là một làng cho gần với ý niệm Việt Nam. Đầu làng là một căn nhà cổ tường xây bằng đá, ngay sát căn nhà là chiếc lô cốt cổ cũng xây bằng đá có bốn tầng. Nói là có bốn tầng vì Huy lần lượt thấy có bốn cửa sổ, không, bốn lỗ châu mai thì đúng hơn, dựng đứng hình chữ I đậm nét. Gần đó là một khu rừng trác bá đổ bóng xuống một sườn đồi thoải thoải còn màu cỏ xanh.

Crys lái xe thẳng vào khu rừng trác bá một quãng thì đến nhà ông nội, căn nhà dựng gần bờ con sông nhỏ.

Thấy cháu gái bất ngờ đến thăm, cụ vui mà không vồn vã. Crys giới thiệu Huy, cụ gật đầu niềm nở hơn và bắt tay khá mạnh. Cụ khoảng trên bảy mươi tuổi, râu tóc bạc phơ nhưng vóc người còn vạm vỡ; giọng cụ nói khó nghe, vì vậy đượm vẻ chân thật đặc biệt của người miền quê. Cụ dẫn hai người ra ngồi trên chiếc ghé xi măng trông xuống dòng con sông nhỏ, gần đó một cây trác bá vừa bị hạ, cửa sát góc, mùi mát của hồn hậu như phủ tỏa cả một vùng rộng lớn, một phần ngọn cây trác bá bị ngã nhô ra mặt sông, sát đó là chiếc xuồng nhỏ lật úp theo khoảng triển thoải thoải, hoàn toàn trên mực nước.

Huy tũm tũm cười khi nghe cụ căn dặn là đến đây chơi, nhưng đừng quyến rũ con gái ở đây. Ý cụ muốn giữ cá tính cho vùng. Crys, cô cháu gái cụ, từng đi Chicago học, là kẻ đã thoát ly, không còn mang nặng cá tính vùng, nên sự ở lại hay ra đi với ai cụ không quan tâm. Cụ chỉ căn nhà gỗ - gác đầu cụ nói đấy - kể lại với Huy là cụ bà mất đã hai năm rồi, nay cụ ở một mình tại căn nhà kỷ niệm đó.

Khi ngừng chuyện cụ đăm chiêu theo dõi mấy con chim nhỏ tự đâu bay tới mổ kê đứng trong chiếc đĩa gỗ sâu lòng do chính cụ treo lửng lơ trên một cành bạch dương thấp ở giữa vườn. Một lần đoán chừng kê đã gần hết, cụ vào nhà lấy ra hộp kê mới tiếp tế thêm vào lòng đĩa.

Có tiếng hạc trên trời cao. Huy ngừng nhìn, một đàn hạc chừng chín, mười con đương di chuyển theo hình chữ V trắng phau trên nền trời xanh lợt, những đôi cánh nhịp nhàng như những mái chèo tập thể đương bơi về một vùng mây tím xa xa.

Cụ nói vào mùa này hạc đã bắt đầu rời Gia Nã Đại, trốn tuyết về Nam. Cụ bỗng hích khuỷu tay sang Huy, khuôn mặt cụ rạng rỡ một niềm vui ấu thơ. Huy nhìn theo tay cụ, hai chú thỏ cùng màu vàng đỏm trắng không biết tự hang hóc nào gần đấy tới nhặt nhanh những hạt kê bị chim mổ bắn tung tóe từ trên cao xuống. Crys đề nghị: “Ông ơi, thỏ ấy mà làm món ra-gu thì tuyệt!” Cụ trừng mắt một cách hiền lạnh trong khi Crys cười xòa. Ý cụ cho rằng dù nói đùa như vậy cũng là xúc phạm đến thiên nhiên!

Một cặp vợ chồng trẻ đương tiến tới dưới hàng trác bá, đây đó lẫn đôi ba cây bạch dương lá đương chuyển sang màu vàng, và đôi ba cây *maple* lá bắt đầu chuyển sang màu đỏ rực. Họ đã tới gần, người chồng cao và gầy, người vợ thấp hơn chồng một chút nhưng đầy đà vạm vỡ, hai tay nàng âu yếm bám vào

cánh tay chồng, đầu hơi ngả lên vai chồng, khuôn mặt tròn và trắng, trên gò má có mấy đốm tàn nhang màu hồng phớt, đôi mắt màu nâu mở lớn và nồng nàn, nụ cười phảng phất thường xuyên trên môi. Nàng đeo một chiếc tạp dề kẻ ô vuông màu gạch, khoảng bụng dưới tạp dề hơi vòng lên xinh xinh: nàng có mang khoảng ba bốn tháng. Hai vợ chồng chào ông cụ trước, chào mọi người sau, rồi tiếp tục đi theo ngã cây trúc bá bị đốn. Tiếng sỏi xào xạc mạnh hơn dưới đôi bàn chân vạm vỡ mang dép thấp gót của nàng. Cứ theo cách nhìn ưu ái của cụ, Huy không hỏi cũng đây là cặp vợ chồng địa phương, giữ được nguyên vẹn... cá tính cho vùng! Người vợ vẫn vừa đi vừa ôm giữ lấy cánh tay chồng phần vì trĩu mến, phần vì mang ơn. Đôi mắt Huy dừng lại ở chiếc xuống lật úp, chiếc xuống mắc cạn như đương muốn chuồi xuống sông để kể cho nước, cho cá, cho cỏ loi thoi hai bên mép bờ nghe những nỗi niềm tâm sự ủ ấp.

Lại có tiếng hạc ngân nga trên tầng không. Chưa bao giờ Huy thấy màu trắng thiên nhiên của cánh hạc ngời sáng trong hồn mình như vậy.

Tuy mới mười giờ rưỡi mà cụ đã bảo vào ăn cơm trưa, sớm hơn thường lệ nửa giờ, vì cụ cho rằng lái xe từ Detroit lên tới đây phải đói sớm. Cụ bày bấp luộc lên trên một chiếc đĩa bạc men trắng ngà đã cũ có vài chỗ nứt nẻ. Ba ông cháu phết bơ lên bấp rồi cùng gặm ngòm ngoàm, vừa ăn vừa tiếp tục gập đầu nói đó. Nhiều khi giọng cụ khó nghe. Huy không hiểu cụ đương phát biểu dư luận về chuyện gì. Chàng vẫn gật gù ra chiều đồng ý, và cũng y như các cụ già Việt Nam, cụ già Mỹ này thấy giới trẻ đồng ý với mình vô điều kiện thì hi hả lắm.

Ăn xong bấp cụ cho ăn món thứ hai: mỗi người một chiếc bánh bao nhân táo. Nhà hàng xóm vun lá khô đốt thì phải, Huy vừa ăn bánh bao nhân táo vừa nhìn qua cửa sổ có đóng rèm mắt cáo, khói xanh thoát bốc lên, một làn gió mạnh thổi tới, làn khói xanh um bốc rồi dạt theo chiều gió, loãng dần thành trắng mong manh, vươn lên ngang hàng với những ngọn trúc bá xanh. Huy có cảm tưởng như đương ăn trưa trên đỉnh núi cao một ngày có nhiều mây khói tỏa quấn quýt đùa nhau trên những ngọn cây rừng. Đôi khi thiếu gió, chúng dừng lại ngưng đọng thành làn sương núi tinh khiết.

Món thứ ba cụ cho ăn là món bột khoai nghiền nấu với nước thịt cho đường, thành thử ăn không ra món mặn mà cũng không ra món ngọt tráng miệng. Sau cùng uống cà phê. Thấy Huy uống cà phê với đường cụ bằng lòng lắm, vì cụ cũng uống cà phê với đường. Theo ý cụ tất cả những người Mỹ quanh vùng – kể cả Crys – chỉ phải một điểm ngu đần không tha thứ được là uống cà phê không đường.

Crys cười, nói: “Ông ơi, cháu uống cà phê không đường, nhưng Huy vẫn yêu cháu và sắp cưới cháu làm vợ không chừng.”

Huy đứng dậy tỏ lòng sung sướng được tới thăm cụ, cảm ơn cụ đã cho ăn trưa, giờ này hai người phải xin phép cụ về Detroit, vì Crys còn phải đi làm tự ba giờ đến sáu giờ.

Cụ tiễn hai người ra tận xe, khi cả hai đã yên vị, Crys đã cho mở máy rồi, cụ còn ghé xuống dặn riêng Huy: “Nếu anh có cưới nó, anh nên khuyên nó uống cà phê với đường, không nên ngu đần mãi như thế khi đã biết rõ đâu là phải, đâu là trái.”

Trên đường về, cả Huy và Crys cùng bồn chồn. Từ lúc rời căn phòng hạnh phúc tại Detroit, khoảng ba giờ trôi qua rồi! Hình như cứ ra khỏi căn phòng thiên đường của tình yêu đó là họ bị vong thân. Rõ ràng ngồi sát bên nhau như kia mà họ vẫn không chịu nổi xa cách. Thấy Crys dặn ga cho xe phăng phăng nuốt đường thiên lý lỏm lém bày chực dặm một giờ, Huy bảo nàng hãy tốp bớt đi. Chàng chỉ vừa dứt tiếng “*Slow down, Crys!*” thì cùng với tiếng động cơ của một phi cơ nhỏ xẹt xuống phía trước theo một độ dốc bất ngờ, toàn thân Crys có một phản ứng truyền điện, mớ tóc *reddish brown* của nàng tung lên cùng nếp váy bên dưới, để lộ gần trọn vẹn cặp chân ngà thon dài song song, trong nháy mắt nàng đổi chân đạp *gaz* thành chân dậm thẳng, đồng thời xe rung lên bốn bề, người và các vật dụng bên trong như bị sóc gạo: Crys

đã lái xe vào khoảng thảm cỏ xanh ngăn giữa hai chiều đi về của xa lộ, thảm cỏ nhìn lướt thì xanh mượt phẳng lì, kỳ thực bên dưới lổn nhổn cuội lớn, cuội nhỏ. Xe dừng lại hẳn.

Tiếng Crys vừa hậm hực vừa đượm vẻ khoái trá của kẻ làm chủ được một trò chơi nguy hiểm bên cạnh người yêu:

- Thăng cha lái phi cơ chết tiệt, chắc thuộc hạng mới học lái!

Thì ra gần đó là phi trường của một hội thể thao tư nhân về môn lái phi cơ cánh quạt loại nhỏ.

Vẫn tiếng Crys lẫn trong tiếng xe vùn vụt liên tiếp, giao thoa giữa hai chiều xa lộ:

- Thoáng thấy xe trước nhà *gaz* bót tốc độ, lập tức em lái vào hẳn thảm cỏ xanh này để tránh tai nạn có thể cả chục chiếc đâm rụi vào nhau!

Crys cất tiếng cười khanh khách, men răng trắng lấp lánh, vành môi trên hơi cong lên ngạo đời một cách đáng yêu (có lẽ vì nét mũi dọc dừa đẹp và hiền của nàng), ngực nàng vừa đủ cao, ôi, không hiểu sao Huy liên tưởng đến một miền núi nào có vùng thung lũng hẹp, màn sương nhẹ phủ thán năm, nhưng dòng sông vẫn lấp lánh quanh co triền miên trôi chảy và không ngớt niềm nở tiếp đón nhưng dòng suối nhỏ tự hai triền lau lách đổ ra. Crys đã cho xe vào xa lộ và không chịu hạ tốc độ, chiếc kim vẫn đong đưa liềm tới con số bảy mươi dặm một giờ.

Rồi họ cũng về tới căn-phòng-thiên-đường-tình-yêu của họ.

“Bốn tiếng đồng hồ phí phạm ngu xuẩn,” Crys đóng cửa lại và nói ngay, “anh có thấy không? Còn có ba ngày nữa anh đã trở về miền Nam rồi!” Thoắt thôi Crys đã buông thả hết kẻ cả đôi tất ny-lông. “Hãy yêu em anh, hãy yêu em! Chúng ta không có quyền ngu xuẩn như vậy một lần thứ hai!”

Rồi vẫn tiếng nàng chập chờn đứt quãng giữa những quán quýt:

“Chỉ còn ba ngày sống với nhau, em đã nhớ anh rồi!”

Crys vẫn kịp đi làm vào lúc ba giờ. Khi nàng về, Huy đang ngồi trên đi văng đọc cuốn sách Thiên chàng tặng Crys ngày nào ở Chicago. Ngồi sát, một tay quàng lấy vai chàng, còn tay kia Crys lật liềm mấy trang sách, chỉ vào đoạn văn Thiên:

*“... Cả ý thức lẫn vô thức hòa làm một, cả bọt biển với ánh trắng hòa làm một. Đừng phân biệt nữa, hơi thể nhân, đừng đặt câu hỏi nữa, hơi thể nhân, là bọt biển trắng lấp lánh vì ánh trắng, hay ánh trắng lấp lánh trắng vì bọt biển!”*

Cấn khẽ vào vành tai Huy, Crys thì thầm:

“Cho mãi tới khi đọc đoạn văn này em mới khám phá ra rằng trước đây em yêu Thumrong, chính là yêu anh!”

Vẫn quàng vai Huy, Crys hơi trườn người về phía trước vịn TV. Xương ngôn viên báo tin Viện Nghệ Thuật Boston vừa mua được một bức tranh của Cézanne kể cả sở phí giá cả, chuyên chở, bảo đảm tổng cộng tới ngót một triệu đô-la.

Huy lắc đầu, nói với Crys:

“Một bức tranh mà phải mua tới vạn hay triệu đô-la để mang về treo tại bảo tàng viện tức là đã làm mất tính cách Thiên của bức tranh rồi. Trạng thái Thiên, trạng thái Niết Bàn của thường ngoại phải vừa vô giá vừa đơn giản, không cần mua mà vẫn có!”



Huy cảm thấy cơ thể Crys đè nặng trên vai và tiếng Crys (vẫn thì thầm):

“Đồng ý, nhưng này anh, yêu em nữa chứ?”

Huy phì cười, xoa đầu Crys:

“Đến giờ làm bếp rồi, em thấy không? Hôm nay phiên anh, anh sẽ làm món đùi gà rán ướp tỏi, chịu không?”

Những tiếng nói đầu trao đổi giữa hai đầu dây, những bức thư đầu giao thoa trên con đường Nam Bắc luôn luôn là những lời tiếng nói sau những ngày thần tiên. Sau đó những buổi hòa nhạc được tường thuật, những con rồng trong hồ Michigan tái xuất hiện, những bông crocuses cũng bắt đầu mọc lên trong thư cùng với tuyết rơi đầu mùa, ca dao Việt Nam tiếp tục sứ mạng tình cảm... Huy ôn lại những ngày hai đứa bên nhau, những nhạc, những rồng, những crocuses, những ca dao... chẳng hề được nhắc tới mấy may; ngay cả hộp đàn vĩ cầm của Crys cũng chẳng hề một lần được mở ra. Còn cần gì những thứ phù phiếm đó khi họ đã ở bên nhau?!

*“Em nói đúng, Crys, tình yêu chính là sự cứu rỗi! Bản năng tình ái mạnh thật và mọi sự việc đều bắt nguồn từ em, người phụ nữ.”*

\*

*“Anh biết không, tuần vừa rồi em có phần trình diễn độc tấu trên sân khấu. Thường thức nghệ thuật là vươn lên với Thượng Đế, sáng tác nghệ thuật là đồng hóa với Thượng Đế! Lời anh nói đó, anh còn nhớ không? Buổi trình diễn đó em mặc áo dạ hội màu xanh da trời. Khi từ sân khấu xuống, một anh bạn đồng khóa khen là nhìn nghiêng em giống như một pho tượng Hy Lạp. Rõ hoài, không có anh hiện diện ở hàng ghế thánh giá.”*

\*

*“Crys ơi, thứ ba nào anh cũng có hai giờ học tối từ bảy rưỡi đến chín rưỡi. Tuần này lạnh dữ, ra khỏi lớp anh thường phải chạy như chạy việt dã với đủ các thứ áo đơn, áo kép trên người mà vẫn lạnh, nghiêng mắt nhìn một vài hồ nước đều đã đóng băng cả. Căn nhà anh ở mới thêm một roommate Mỹ, anh chàng té nhị hoàn toàn kiểu Á Đông, sống với nhau dễ chịu lắm. Nhưng giá mỗi lần chạy về như vậy: có em ở nhà! Quăng sách lên bàn mà vòng tay chống cằm, em không tưởng tượng được những lúc đó anh thiếu em biết chừng!”*

\*

*“Anh Huy, tại sao trong mối tình này em cứ phải phòng ngừa để không có con? Giá như em được phép có một đứa con, nó sẽ như sao hôm, sao mai. Nó đúng là sao hôm, sao mai, tuy sớm chiều khác nhau (cũng như Đông Tây khác nhau) mà là một!”*

\*

Đã tới thêm năm mới âm lịch. Đài phát thanh Mỹ loan tin ông Hồ ngoài Bắc đọc thông điệp chúc mừng năm mới gởi quốc dân. Sau cùng ông ngâm thơ, “thơ chiến thắng”. Hình như ông đã bắt chước Nguyễn Huệ xưa cho quân và dân ăn Tết trước một ngày.

Tất cả các anh chị em sinh viên Việt Nam tại Nashville cùng tụ tập tại nhà Huy. Họ tổ chức một party thân mật mời các bạn ngoại quốc tới mừng năm mới, năm con khi.

Tám giờ sáng hôm sau, Huy còn nằm trên giường, uể oải với tay lên chiếc bàn đêm vặn nút radio. Chàng giật mình nghe báo tin Sài Gòn bị tấn công bất ngờ, băng nhựa của phóng viên ghi rõ cả tiếng đại liên địch xung phong vào Tòa Đại Sứ Mỹ ở đại lộ Thống Nhất. Ngày mừng một Tết trên đất Mỹ nhưng là ngày mừng hai tại Sài Gòn! Rồi hình ảnh Mậu Thân xuất hiện sột đèo trên TV Mỹ. Hình ảnh người cha quân nhân về ôm xác một trong những đứa con nhỏ chết trên tay, quanh ông là xác vợ và những đứa con khác đã bị địch tới lia không còn sót một mống. Hình ảnh em bé nhà nào đứng ở ngã ba khóc gào cha mẹ, sau lưng em là bối cảnh khói lửa đô thành...

Các anh chị em Việt kiều (chẳng cứ gì ở Mỹ, mà ở khắp hải ngoại, Huy chắc thế) viết thư hỏi tin tức nhau, đồng thời họ nhận được thư của các bè bạn thân tình ở ngoại quốc hỏi thăm họ, hoặc an ủi họ, nhưng cả hai trường hợp cùng khiến họ thêm bẽ bàng, sượng sần, tủi nhục. Về phía những người Cộng Sản, sự phân bội tâm tính truyền thống đất nước của họ đến như vậy là vô tiền tuyệt hậu rồi, mà về bên quốc gia thì... Nửa tháng sau biến cố, Huy nhận được thư của một người bạn quân nhân thân báo tin cả hai gia đình cùng được bình yên, lá thư có cái nhìn chính trị ( người bạn chàng vốn có khuynh hướng chánh trị):

*“... Cho nên biến cố này tuy là một vố nặng cho Mỹ, nhưng cũng đồng thời mở mắt cho Mỹ thấy Cộng Sản huênh hoang cũng chẳng hơn gì Mỹ, cũng chẳng cầm nắm cóc khô nổi ai. Biến cố này cũng làm mở mắt một số lớn những kẻ bỏ mô tả ông cha, nhà cửa để vào Nam mà còn ham làm sang làm giàu, nhưng tiếc thay, chúng cũng chỉ mới hé mắt thôi, chứ thật cảnh tình họa chẳng được một số ít đếm trên đầu ngón tay.*

*Nước đời nào mà lại thấy chúng sa hoa đến cực độ trong khi dân chúng và quân nhân (những người làm lính và đánh nhau thực) thăm mệt trận mới thấy thương người quân nhân, kính phục họ thực sự. Anh có biết không, trong dịp Noël vừa qua, hàng đoàn vũ nữ ngoại quốc đã được rước về đây để họ du hí, tốn cả hàng triệu, thật là buồn nôn, không sao nói được thành lời nữa. Nếu anh có ở nhà năm nay, anh tất phải sốt ruột về tiếng pháo nổ đêm ba mươi Tết, đến nỗi là quân nhân như tôi mà cũng cảm thấy lạnh như thể mưa rơi thật to hột trong mấy tiếng đồng hồ.*

*Cả hai bên cùng bán quá mất rồi, anh ơi! Người dân mắc kẹt ở giữa ráng mà chết. Sống cũng cô đơn, mà chết cũng cô đơn, thảm cảnh của người dân Việt mình ở vùng gọi là quốc gia như thế đấy...”*

\*

Thư Crys gửi tới vào dịp này, Huy nhận thấy có dòng chữ lớn phía sau phong bì: *Peace on Earth!*

Và kể từ đây (cho đến khi Huy đã trở về nước) lá thư nào của Crys hầu như cũng có ghi lời cầu nguyện đó phía sau hoặc phía trước phong bì: *Peace on Earth!*

Huy viết thư cảm ơn Crys và các bạn ngoại quốc khác. Ngày hòa bình đến với trái đất còn xa (mà biết rằng có ngày đó hay không), nhưng bình an đã đến với gia đình chàng trong cơn sóng gió vừa qua.

Khóa mùa thu đã bé mạc, Huy lên miền Bắc với Crys. Một lần cuối cùng – Huy chắc thế!

Phải, đây là lần thứ hai Huy đi Detroit, nhưng lần này chàng chọn chuyến buýt để tới Detroit vào 2 giờ 30 chiều.

Chàng đưa mắt nhìn người tài xế xe buýt, có thể vẫn là người tài xế chuyển trước. Vô có chàng mỉm cười. Hành khách ai nấy đã an vị từ lâu, người tài xế đã ký xong giấy tờ ghi nhận lật vật trong khi người công nhân khác vừa rửa xong chiếc kính chắn gió rộng mênh mông ở phía trước. Người tài xế ngẩng nhìn đếm số hành khách một lần cuối rồi đèn trên trần buýt tắt, xe bắt đầu chuyển bánh đúng lúc 20 giờ 35 y như muôn ngàn lần trước, đúng tác phong Mỹ.

Huy rùng mình thật thoải mái, sự rùng mình của một người đã nằm yên trong chăn ấm mà có có tưởng tượng cảnh rét mướt bão tuyết bên ngoài. Xe qua cầu sông Cumberland, ra ngoài thành phố, tuy nhiên hai dãy đèn đường còn sáng rực như một thái độ tiễn đưa, hay đúng hơn một thái độ muốn chứng tỏ uy quyền một cách dai dẳng của thành phố đối với vùng ngoại ô phụ cận.

Huy đã cho ghé ngả về phía sau, đôi mắt nhắm như ngủ, kỳ thực chàng ôn thắm một cách sáng suốt từng chặng đường sẽ vượt: chỉ hai giờ nữa xe buýt đã bắt đầu vào địa phận tiểu bang Kentucky, tiểu bang có cỏ xanh sông mát nổi tiếng về chăn nuôi ngựa, xe sẽ tới Louisville, thành phố lớn cuối cùng của Kentucky, để rồi lướt qua địa phận của tiểu bang Indiana mà tới thành phố lớn đầu tiên của Ohio là Cincinnati. Xe buýt cứ thế mà nuốt đường thiên lý... nuốt đường thiên lý cho tới khi nào người tài xế báo trong máy phóng thanh "Toledo" thì có thể chỉ còn trong gang tấc nữa chàng đã được gặp Crys.

Từ Toledo sang địa phận Michigan chỉ phải qua cầu con sông nhỏ Maumee và một thành phố nhỏ, Monroe! Lần này chắc Huy sẽ gặp Crys ở ngay nhà ga xe buýt khoảng 14g30.

Quả thực khi vừa xuống buýt Huy đã thấy Crys đứng ngay khoảng cửa ra vào. Nàng tiến nhanh lại, khuôn mặt rạng rỡ, nàng khoe ngay:

- Anh Huy này, em có một người bạn mới.
- Ai vậy?
- Một cô gái Việt Nam.
- Cô ta mới tới Detroit?
- Phải, đây là tam cá nguyệt đầu tiên của cô. Cô mới chuyển trường từ Columbia tới. Cô dạy em học tiếng Việt. Em có khoe anh với cô ta. Em sẽ tổ chức một cuộc họp bạn vui chiều nay tại phòng em. Trâm cũng sẽ đến, tên cô ta là Trâm, cô sẽ đến với anh bạn trai Mỹ ở cùng building. Trâm đẹp lắm, anh Huy.

\*

Huy có ý đợi Trâm. Quả nhiên đúng giờ Trâm tới với người bạn trai Mỹ của nàng, chàng Joe. Hai người tới trước tiên! Trâm reo vui vì gặp người đồng hương, như thể Huy là người tân trong gia đình, nàng bỏ Joe tới ngồi ngay bên Huy. Thái độ vồn vã đó Trâm biểu lộ rộn rập quá khiến Huy thoát quên quan sát nhan sắc nàng. Sau khi Crys đã giới thiệu Huy với Joe, câu đầu tiên Trâm kể chuyện với Huy cũng lạ. Nàng nói:

- Anh có nhớ ngọn núi nhỏ phía bên kia hồ thuộc địa phận Gia Nã Đại? Em vẫn gọi hòn núi đó là núi Ngự. Vừa rồi lúc trời vừa tối chạng hiểu tuyết, băng, nước hồ và ánh đèn Detroit hòa hợp với nhau thế nào mà khi chiếu hắt lên, hòn núi bỗng sáng lộng như động kim cương, trời thì đen kịt, lạ quá.

Huy hoàn toàn bị hấp dẫn bởi giọng nói say mê của nàng, và tuy chàng chẳng hiểu nàng định nói hòn núi nào chàng cũng đáp:

- Vậy à? Thế thì lạ thật đấy. Tuyệt bên ngoài phủ dày lắm phải không... Trâm. (Huy gọi Trâm thân mật ngay như vậy và thấy đó là lẽ dĩ nhiên.)
- Vâng, dày lắm thưa anh. Lúc Joe đến đón em ở nhà, tuyết phủ đã dày tới mức tiếng động nào cũng chỉ vang lên một chút thì bị chìm ngay. Những ngày như vậy em thường đóng kín phòng lại và vẽ tranh sơn suốt ngày, đợi lúc trời tối hẳn mặc áo ấm đi dạo một vòng quanh nhà.
- Vậy hôm nay Trâm đã đi dạo một vòng nào chưa?
- Tối đây thế này há chẳng là đi dạo sao?

Lúc đó Huy mới có thì giờ ngắm kỹ Trâm. Khuôn mặt nàng trái soan, nước da bánh mật khỏe. Nàng tô một quầng thâm quanh mi khiến cái nhìn trở thành thăm thẳm. Nụ cười của nàng thật hiền, hai răng cửa phẳng. Giọng nàng nói trong, rất trong phẳng phát một cái gì nửa ray rút nửa thiết tha. Nhìn vào đôi mắt nàng, ngắm nụ cười nàng, rồi nghe giọng nàng nói, khoảnh khắc đó bỗng nửa như trống vắng nửa như khắc khoải trong một nỗi niềm bịn rịn, nuối tiếc kỳ lạ.

- Lâu lắm mới được gặp người đồng hương, vui quá anh ơi!

Câu nói như vậy lẽ ra phải vui lắm mà sao đượm nhiều ngậm ngùi. Huy hiểu lắm, chàng hiểu tâm hồn người con gái sinh ra và lớn lên trong một nước loạn ly ngót một phần tư thế kỷ như nước Việt nhà thì nhất định phải xúc cảm như vậy.

Sau khi nói về thứ ánh sáng giao thoa kỳ dị biến hòn núi thành động kim cương, Trâm chuyển sang chuyện quê hương khói lửa:

- Quê em cách thị xã Bến Tre chỉ chừng ba cây số, nhưng đường xấu kinh khủng! Xấu vì Việt Cộng thường tới đào đường ban đêm, hôm sau ty công chánh lấp lại sơ sài, xe tiếp vận của quân đội quốc gia đi lại khá nhiều để tiếp tế cho mấy đồn lân cận...
- Trâm có thường về thăm quê?
- Suốt thời gian theo trung học em ở ngay trong quê nhà. Đi học bằng xe đạp.
- Mỗi lần có đụng độ lớn giữa hai bên, những người quê hẳn phải tản cư?
- Đúng vậy anh.

Trâm bỗng cất tiếng cười khanh khách rồi tiếp:

- Em có ông bác khoảng sáu mươi tuổi để râu dài và búi tóc. Mỗi lần có cuộc đụng độ nặng giữa hai bên khiến người phải tản cư lên thị xã, thế nào người cũng cho khiêng theo chiếc sập gụ khám sà cừ. Chiếc sập nặng bao nhiêu ký, chỉ biết bốn người khiêng mà lặc lè. Rồi mỗi lần ngừng lại ở đâu mà có người xúm quanh quan sát, thế nào bác em cũng khoe là lần nào tản cư người cũng khiêng được sập đó đi theo, có khi người nói rõ thành tích lần đó là lần thứ mấy.

Trâm và Huy nhìn nhau, lần này Trâm cười không thành tiếng, tiếng nàng trầm xuống nữa, lạc giọng, tưởng như vì tuyết phủ dày bên ngoài mà tiếng nói của nàng bên trong cũng bị mất âm vang. Đôi mắt Huy phải vịn sâu vào đôi mắt nàng mà theo dõi lời nàng nói:

- Sâu vào chút nữa, quê ngoại em chỉ cách làng em chừng bốn cây số, cảnh quê và người quê mới thật tiêu điều. Nơi có cây cối thì bom đạn cây nát, nơi trước đây là đồng ruộng thì lau lách mọc thành rừng. Chính quyền quốc gia cũng có đặt hội đồng xã, cộng sản cũng có đặt hội đồng tự quản, nhưng thật ra những người còn quốc thước hay còn thông minh thì hoặc vào hẳn vùng Quốc Gia, hoặc sang hẳn vùng Cộng Sản, chỉ còn những người đui, què, mù, sót, đôi mắt cặp kềm, đôi

tai nghễnh ngãng chẳng còn cái gì để bảo vệ, thì họ ở lại để thành hội đồng xã, hay hội đồng tự quản...

Hình như Trâm ngừng lại giây lâu, cúi nhìn xuống chân, rồi lại ngẩng lên tiếp, giọng khẽ hơn và, thật kỳ lạ, rõ hơn bao giờ hết:

- Đánh nhau mãi thế này chết hết người anh ơi.

Hiện tượng âm thanh của lời nàng vừa thốt ra làm Huy thấy ớn lạnh xương sống. Chàng cúi xuống nhìn chân mình như cử chỉ của Trâm vừa qua và bỗng cảm thấy hết nồng nôi cơ cầu của cuộc chiến tranh quê hương đè nặng trên đôi vai thon nhỏ của Trâm và của biết bao nhiêu cô gái Việt khác. Từ trước đến nay Huy vẫn chạy trốn những ký ức về kiếp sống nghịch lý của quê hương, nhưng giờ đây đối diện với Trâm, nghe tiếng nói trong và tiếng cười đượm ngậm ngùi của nàng, Huy không còn muốn chạy trốn những hình ảnh đó nữa, trái lại chàng mặc cho chúng ùa tới, để được ê chề ngụp lặn giữa chúng, chàng tin rằng như vậy càng giúp chàng có cái nhìn thích nghi hơn về nhan sắc với tiếng nói giọng cười của Trâm. Câu chuyện về quê hương giữa Huy và Trâm tự đó trở thành thủ thi như chuyện tâm tình. Cry tiếp chuyện Joe. Các bạn Crys đã lần hồi tới đủ, Huy và cả Trâm nữa đứng dậy mỉm cười và cúi chào như máy mỗi khi Crys đem bạn tới giới thiệu, sau đó hai người lại ngồi xuống ngay tiếp tục câu chuyện. Mọi người đã bắt đầu ăn bánh mặn, bánh ngọt và uống Coca-cola. Vẫn Crys mang những thứ đó cho Huy và Trâm. Hơn một giờ qua... tiếng ồn ào nói chuyện trong phòng bỗng im bật vì có tiếng vỗ tay làm hiệu, rồi tiếng Crys:

- Này anh Huy!

Huy hơi bàng hoàng ngẩng đầu âu yếm cười với Crys và ngưng nói chuyện bằng tiếng Việt với Trâm:

- Crys bảo gì kia?
- Anh có thể làm ơn cho em một điều?
- Điều gì nào Crys?
- Anh hát cho tất cả các bạn đây nghe một bản dân ca của nước Việt, rồi anh ngâm thơ Việt Nam nữa.

Không để Crys nài thêm lần thứ hai, Huy chỉ thông thả cúi đầu đàng hắng để mọi người biết là chàng đang sửa soạn. Chàng đã dọn giọng khá kỹ càng và khi ngừng lên chàng hát cho mọi người nghe bài hát quen thuộc nhiều với Crys, bài “Qua cầu gió bay” Khuôn mặt Crys rạng rỡ hẳn, mặc dầu miệng nàng chỉ hơi cười mỉm. Mọi người vỗ tay thỏa thuê khi giọng ca của Huy vừa dứt, và ai nấy cùng cười ồ khi Crys dịch lại lời ca. Giọng Crys nồng nhiệt hơn:

- Anh ngâm thơ Việt Nam đi.

Lần này chính Huy phiên dịch trước một đoạn “Chinh Phụ Ngâm” rồi mới ngâm cho mọi người nghe:

*Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy,  
Thấy xanh xanh cách mấy ngàn dâu.  
Ngàn dâu xanh ngắt một màu,  
Lòng chàng ý thiếp ai sâu hơn ai...”*

Một người bạn Mỹ hỏi Huy:

- Giọng ngâm thơ Việt Nam bao giờ cũng buồn buồn vậy sao anh?

Trâm đã trả lời thay chàng như một phản ứng tức khắc:

- Các anh tính lịch sử nước chúng tôi cứ bị chiến tranh hoài hủy như vậy, giọng ngâm thơ của chúng tôi vui sao được cơ chứ! Vui sao được cơ chứ!

Lúc đó Huy mới sực chú ý đến Joe. Khuôn mặt Joe thật trẻ, càng trẻ vì lúc ấy Joe vẫn bỏ áo ngoài, chỉ mặc chiếc áo chên cụt tay màu đỏ tươi. Mái tóc Joe vàng óng, hai bên tóc mai để dài xuống quá thái dương rất nhiều. Joe đã thấu hiểu tâm trạng của cô gái Việt ấy. Từ lúc mới vào, Trâm hốt hả chào Huy rồi ngồi xuống bên Huy, Joe hoàn toàn tự xóa nhòa, tựa như nhiệm vụ của chàng chỉ đưa Trâm tới đây để gặp Huy. Hình như Trâm cố tình vội vã, nàng cảm ơn Crys bằng mấy lời khách sáo, quay sang khẽ cúi chào Huy rồi lật đật ra cửa trước cả Joe. Huy thân mật theo chân Trâm ra khỏi cửa để tiễn nàng, trong khi Joe vừa mặc xong áo ngoài còn đứng lại trao đổi với Crys đôi lời từ biệt xã giao thường lệ Trâm cố vớt vát câu chuyện về quê hương với Huy:

- Hôm nay em vừa đọc xong một đoạn sử nước Anh thời ba mươi năm nội chiến thế kỷ thứ XV, vẫn thường được mệnh danh là cuộc Chiến Tranh Hoa Hồng. Dân chúng thì cũng đã từ lâu nhận thấy hoa hồng trắng cũng chẳng thơm hơn gì hoa hồng đỏ, chỉ mong có hòa bình để chăn tằm dệt vải, nuôi cừu dệt len; nhưng các hoàng đế, hoàng tử, nam tước thì cương quyết sát phạt lẫn nhau cho đến khi cả hai dòng họ tham tàn đó chết gần trọn ổ; dòng Tudor còn sót lại chú Henri Trudor; chú này giết nốt Richard tên vua què dòng York rồi lên ngôi, lập Elizabeht làm hoàng hậu, cô này là người duy nhất còn sống sót của dòng York!

Trâm đôi tia nhìn theo dãy hành lang thăm thẳm phủ thảm đỏ, thốt tiếng cười nửa sáng khoái, nửa đượm vẻ mỉa mai vô cùng và tiếp:

- Anh có biết không, em vẫn ước mong được sống trở lại thời cổ sơ đó. Lũ quý phái nắm quyền hành, chúng tham tàn, chúng tranh giành nhau danh vọng và quyền lợi, nhưng đầu sao chúng cũng có được sự thẳng thắn và can đảm là trực tiếp giao đấu với nhau, trực tiếp đem tính mạng mình đặt lên chiếu bạc. Chứ như bây giờ, thời buổi của kỹ thuật mới, những tên đầu xỏ chiến tranh chúng được bảo vệ an toàn quá đi...

Trâm chột đời sang tiếng Anh:

- Kìa Joe anh ra tự bao giờ thế?

Huy cũng vừa nhận thấy Joe đã ra đứng sau hai người tự lúc nào. Chàng cười từ biệt Joe và nói:

- Xin lỗi anh Joe nhé, hai người Việt Nam mà gặp nhau trên đất lạ thì không sao cản được họ nói chuyện bằng tiếng mẹ đẻ. Chúng tôi nói chuyện về quê hương chúng tôi.

Joe cười rất lịch sự và hiền, lời đáp thành thực của anh còn lịch sự hơn:

- Không sao đâu anh, tôi ưa nghe tiếng Việt Nam lắm, một ngôn ngữ thật giàu nhạc tính.

Ba người cúi chào nhau lần nữa, và Huy còn đứng nguyên đó nhìn theo cho tới khi Trâm và Joe vào khuất trong thang máy.

Đến lượt các bạn khác của Crys tuần tự cáo từ. Người bạn cuối cùng vừa ra khỏi, Crys chạy lại ôm chầm lấy Huy:

- Nhìn anh nói chuyện với Trâm em thật muốn ghen! Em không muốn lần này cũng như lần trước anh chỉ ở đây với em có một tuần.

Crys gục vào vai Huy muốn khóc, lời nàng nghẹn ngào:

- Lần này là lần cuối cùng ta sống với nhau, đúng thế không anh? Hết khóa Xuân tới anh đã về Việt Nam rồi.
- Trước khi về Việt Nam anh sẽ lên đây thăm em lần nữa, lần đó mới là lần cuối. Nhưng sao lại là lần cuối! Em có thể gia nhập đoàn Thanh Niên Thiện Chí và tới phục vụ tại Việt Nam. Chúng ta sẽ gặp nhau và anh sẽ giới thiệu em với tiểu gia đình anh.

Crys khóc thật sự trên vai Huy. Nàng lắc lắc đầu mà không nói. Huy vỗ vỗ lên vai nàng và nói câu chàng vẫn thường nói vào những trường hợp tương tự.

- Crys này, em phải “Thiên” chứ?

Crys cũng đã hiểu mỗi khi Huy nói vậy là muốn khuyến khích nàng hãy giữ một thái độ bình tĩnh chấp nhận, vượt lên mọi triền phọc của hoàn cảnh.

Crys nói:

- Thôi để em vào pha nước tắm nhé.

Huy hôn lên môi nàng rồi mới đáp:

- Em vào đi.

Tiếng nước chảy đều bên trong. Huy kéo chiếc giường từ áp tường xuống. Hình hai chiếc gối nổi hẳn lên tự bên dưới chiếc khăn phủ giường mới tinh thơm phức, và Huy cảm thấy tâm hồn như mặt trời sung mãn một niềm vui kỳ diệu. Chẳng phải vì giây phút này là giây phút của xác thịt bắt đầu lên ngôi bá quyền mà chính vì kể từ giây phút đó mối tình Crys – Huy mới được toàn vẹn vì có sự hòa hợp của xác thịt. Một mối tình vừa buông thả vừa thiết tha say đắm như vậy thật hiếm có trên thế gian này. Cùng hiểu như vậy nên cả Huy lẫn Crys luôn luôn tỏ thái độ mang ơn lẫn nhau rất chân thành.

Tiếng Crys gọi bên trong:

- Xong rồi, vào tắm anh Huy!

Trong bồn tắm Huy âu yếm vuốt tóc Crys trong khi nàng hơi cúi xuống rửa phần trang điểm quanh mi mắt nàng, hai dòng nước xanh rỏ giọt xuống khoảng bọt xà phòng trắng xóa phủ kín bồn nước ấm. Khi công việc đó xong, Crys chớp mắt nhìn Huy nói giọng thật ngậm ngùi:

- Rồi những ngày thần tiên này qua đi... Rồi trong tương lai mỗi khi chúng ta hồi tưởng, chúng ta sẽ nhớ chúng như nhớ một giấc mơ đẹp!

Huy vuốt má nàng mà chẳng nói thêm được gì.

Khi hai người đã bước ra khỏi bồn tắm và lau khô người, Huy chợt đề nghị:

- Crys ạ, chúng ta hãy mặc quần áo ấm, ra đợi xe buýt xuống *down town*.

Crys trợn mắt ngạc nhiên:

- Anh điên sao, bây giờ muốn ra tới đầu phố đón xe buýt thì phải lội tuyết ngập nửa ủng.
- Đúng vậy, nhưng này nhé, chúng ta tắm rửa sạch sẽ rồi, bây giờ mặc quần áo ấm đi trong mưa tuyết một giờ nữa, khi trở về mới chui vào trong đám chăn nệm êm ấm này mà ôm nhau há chẳng càng tăng thêm phần vui thú sao? Đồng ý chứ Crys?
- Đồng ý!



Bên ngoài gió đã nhẹ, những bông tuyết rơi thanh thản hơn nhiều. Huy và Crys khoác tay nhau lội theo đường tuyết ra chỗ đợi xe Huy dự định lên xe buýt rồi khi tới đầu đường Wood, Huy sẽ kéo Crys xuống. Từ đó chỉ lội tuyết một quãng ngắn nữa, là tới con đường lớn viền quanh bờ hồ Erie. Huy ôn trầm lời nói của Trâm khi nãy trong trí: “... Tuyết đã phủ dày lắm đến nỗi tiếng động nào cũng chỉ vang lên một chút thì bị chìm đi ngay... Tuyết băng, nước hồ và ánh đèn Detroit hòa hợp với nhau thế nào mà khi chiếu hắt lên thì hòn núi bỗng sáng lên như kim cương... lạ quá...”

Ôm Crys dưới mưa tuyết mà ngắm động kim cương ấy, rồi trở về ôm Crys khóa thân dưới làn chăn nệm, có vậy ta mới thực sự đạt tới tuyết đỉnh hạnh phúc! – Huy tự nhủ như vậy khi chàng và Crys cùng ghì sát nhau hơn và đổi nhìn về phía xe buýt đang lại.

Về tới Nashville bắt đầu học nốt khóa hè ngắn gọn cuối cùng, có hai tháng, Huy nhận được lá thư dài, rất dài, của Quyền. Quyền rất ít viết thư, bức thư đó có lẽ là bức thứ hai hay thứ ba chỉ đó là cùng. Bức thư khá dí dỏm, vui một cách... buồn thối lại áng mây sâu đầu tiên vào vòm trời yên ổn của đời sống sinh viên, giữa một đất nước thanh bình, thịnh vượng.

*Dà Lạt ngày...*

*Huy,*

*Thầy tôi mới mắt. Trước khi nhắm mắt, người nói với tôi: “Thôi đường trần con chịu khó đi nốt, thầy về!”*

*Thầy tôi mắt, tôi suy nghĩ mãi về lời nói bình thân đó. Tôi nghĩ thực ra trong khoảng sáu bảy mươi năm tuổi thọ mình chứng kiến đời thế là quá đủ. Ghép tim, ghép thận, tiếp hạch kéo dài đời sống mà làm gì? Trò đời tuy biến đổi, nhưng vui buồn vẫn vậy, hưởng mãi hay chịu đựng mãi đều nhàm chán như nhau. Chết chính giải thoát một vai kịch, phải thấy vui nhẹ, chứ sao lại sợ mà trốn tránh?*

*Nhớ lại khoảng mười lăm năm trước đây, hồi đó tôi còn ở Hải Phòng, một lần chứng kiến cuộc đối thoại giữa người lính Mỹ và lính Pháp. Lính Mỹ chuyển lên bến Hải Phòng giao cho quân đội Pháp một số xe tăng cỡ lớn, trước đây dùng ở chiến trường Đại Hàn. Giữa hai chuyển chờ đợi, một người lính Mỹ bảo một người lính Pháp:*

- *Các anh phải trao trả quyền hành cho người Việt Nam thì cuộc chiến này mới hữu lý, và mới có cơ thành công.*

*Người lính Pháp cười khẩy:*

- *Trao quyền cho ai? Nếu trao quyền thì trao cho bên kia, không phải cho bên này. Suốt tám mươi năm qua bên này chỉ được chúng tôi huấn luyện cho họ thành những kẻ thừa hành mà thôi.*

*Lời nói đó ngày nay càng nghĩ càng thấm thía. Quả thực cho đến giờ, kẻ chiến thắng trên lưng dân tộc mình vẫn còn là thực dân Pháp. Mới đầu vì chúng mà để ra cộng sản, kẻ tiếp thực dân và cộng sản quần nhau trên lưng dân tộc mình, cùng lấy xương máu dân tộc mình làm khí giới. Cuộc chiến tàn, thực dân, cộng sản chia đôi đất nước. Thực dân ra đi, nhưng nọc độc thực dân còn làm chủ trong huyết mạch, khiến mình thành một thứ thiên tiên bất túc, và cộng sản tiếp tục cùng thực dân liên minh tàn phá tiềm lực dân tộc.*

*Cậu qua Mỹ gần hai năm, sắp thành tài về rồi, có còn nhớ lịch sử hiện đại nước nhà không? Nhớ lại xem!*

*Giá như Hồ Chí Minh với uy tín của mình phát huy được tinh thần xã hội Việt Nam vẫn có trong đời sống tập thể, trong nếp sống công điền, công thổ nơi thôn ố từ xưa...*

*Nếu như những cố vấn của họ Ngô trước đây biết nắm lấy cơ hội ngàn năm một thuở dân trao cho niềm tin, mà thực hiện được một Renaissance de Christ trên mảnh đất thụ nạn cho nhân loại này – nation redemptrice – thì thật là một nét vàng cho lịch sử Kytô giáo. Tiếc thay, chúng đã bỏ lỡ cơ hội ngàn vàng đó...*

*Nếu như sau Diệm, những kẻ có cơ hội ở vị trí lèo lái con thuyền quốc gia, dùng ngay thế lực Green power của Mỹ (màu dollar xanh) vào thế tương liên tương lập, đặt lấy những nền móng kỹ nghệ, khoa học cho xứ sở này, mà phát huy và cập nhật hóa tinh thần xã hội Việt Nam đã có từ ngàn xưa...*

*Nhưng không, tất cả những mẫu người trên đều cam tâm làm con cò nhỏ mọn cho những thế lực điển hình quốc tế đương băng hoại ngay trong chính bản thân chúng. Không kẻ nào mong làm kiếp cây thả sâu rễ mà bám lấy mảnh đất linh thiêng này; chúng ưng làm kiếp bèo... Thấy mình được nằm trên bối cảnh mệnh mông của sóng nước, chúng không biết sóng nước mệnh mông nhưng phản bội, chỉ rình làm chìm đắm thế nhân; chúng quên rằng thân bèo với rễ nổi bênh bồng, thì một bàn tay dù quẻ quặt, dù yếu đuối vẫn có thể vớt chúng lên khỏi mặt nước. Chúng chẳng khác mấy con người nộm đắp bằng tuyết, đặt trên những tảng băng sơn cùng trôi xuống miền Nam nước ấm. Hình nộm tan rã trên băng sơn, và băng sơn, tan rã với nước biển ấm.*

*Điều khôi hài là trong thời gian tan rã đó, chúng đều ca những bài ca dân tộc rất... thuộc lòng.*

*Đến nhìn ra quốc tế, nghe mấy nhà văn thi sĩ, tư tưởng gia, khoa học gia cỡ danh vọng Nobel quốc tế tuyên bố về Việt Nam, chao ôi, họ ấu trĩ đến tội nghiệp ngoài lĩnh vực chuyên môn hay hoàn cảnh sinh sống của họ.*

*Trong khi ngồi trong lò hỏa ngục đợi ngày thăng hoa tư tưởng, cậu có biết thái độ tiêu khiển của dân Việt mình bây ra sao không? Vui lắm! Họ đổ xô vào xem báo tiểu lâm, kể chuyện tiểu lâm cho nhau nghe, và xem tử vi những con bài quốc thế. “Cha này Tử vi ngũ Triệt thế này, còn bị bộ hạ chúng nó phá; cha này Sát, Phá, Liêm ngũ Kinh, Đà tránh sao khỏi bất đắc kỳ tử, chú mày ơi!” Ấy vậy đó, bảo là họ không có chính quyền, họ phải vui một niềm vui ước mong tiêu cực? Không đâu, họ chính là chính quyền, họ chính là hiện thân của đảng Hoàng thiên, của luật Hoàng thiên. Khi họ khinh miệt ai, sức mạnh ý chí họ dựng ngay đoạn đầu dài để xử tử những kẻ phản bội họ, phản bội đất nước linh thiêng này. Và những tên đó quả đã chết cụt đầu, chết nát thây trong tâm tưởng họ, trước khi thân bại danh liệt thật. Và cái chết đó mới là chết thật, và chết... toàn diện.*

*Cậu phải về đây quan sát và nghiền ngẫm với tư mới thấy dân tộc mình là một dân tộc linh thiêng, đất nước mình là một đất nước hiển linh. Mà không linh thiêng, không hiển linh sao được khi tất cả những lực lượng băng hoại quốc tế chụm mồm lại thổi lò hỏa ngục ở đây.*

*Về đây cậu, chúng ta cùng thấp đuốc chuẩn bị góp ánh sáng cho hội long hoa của đất nước. Càng những vùng lau lách đọa đầy càng lốm đốm nhiều ánh đuốc.*

*Đợi cậu,  
Quyền.*

Huy còn nhớ ngày đó đọc xong bức thư của Quyền, hình ảnh Crys bỗng xa vời hẳn, y như Huy đã thực sự trở về và sống giữa lòng định mệnh của đất nước rồi.

Hai, ba ngày sau, khi ý nghĩ trở lại quân bình rồi, Huy nghĩ đến Hương.

Ừ mà phải, nếu quả nhân loại vào cuối thế kỷ này đương nhiên đi nốt chặng đường từ độc lập đến thăng hoa, thì ngay từ giờ, Quyền và Hương phải gặp nhau thành đôi để chứng nghiệm và chào mừng sự thăng hoa đó chứ. Tình yêu bao giờ cũng là một cứu rỗi – Huy nghĩ thầm vậy, đành thếp vô cùng!

Bức thư của Quyền tuy không khuấy động nữa, nhưng còn ám ảnh trong tiềm thức Huy.

Thụ tốt nghiệp xong cử nhân sử học cũng về Washington cùng với Huy. Chiếc xe Mustang, phương tiện giao thông chung. Huy và Thụ chuyển cho các anh chị em còn ở lại, hai chàng trở về Washington bằng phi cơ, sẽ ở lại đây chừng một tuần chuẩn bị giấy tờ. Theo như chương trình đã hoạch định, sau khi có đủ giấy tờ Huy sẽ bay về San Francisco đợi phi cơ về nước, Thụ còn lên đường đi Milwaukee (Wisconsin) dự một cuộc hội thảo về nghệ thuật giao tế và cảm thông, một tuần sau mới lên đường về nước.

Nhưng mới chân ướt chân ráo đến Washington hôm trước, hôm sau Thụ nhận được điện của Rosalee báo nàng đã thu xếp xong công việc ở Nashville để đi buýt tới Washington sống cùng Thụ bốn ngày tiễn biệt. Rosalee vẫn nín lấy hy vọng Thụ sẽ trở lại Mỹ, mà Thụ thì không nỡ để nàng tuyệt vọng. Tay cầm bức điện tín Thụ nói với Huy:

Nếu em đã thu xếp đến đây tiễn tôi ba ngày, tất nhiên tôi không thể ở *boarding house* này với anh được nữa mà phải thuê *hotel*.

Huy nhìn Thụ hài lòng như người anh cả nhìn đứa em hạnh phúc:

- Nàng tiên tóc vàng đã tới, *the dearest dum dum* hãy chung hưởng với nàng những giây phút hạnh phúc cuối cùng trước khi dứt tình trở về hòa mình với định mệnh đất nước.

Nụ cười của Thụ nửa vui nửa buồn:

- Chắc *hotel* tại Hoa phủ này không có giá như *apartment* của tôi ở Nashville.

(Khóa học sau cùng, Thụ đã dời ký túc xá đại học, ra ngoài thuê *apartment* riêng để tiện gởi Rosalee.)

Huy hỏi:

- Nàng tiên tóc vàng sợ gián?
- Em sợ gián kinh khủng! Em nói sâu em không sợ, rắn em không sợ. Em tả khi để rắn trườn trên lòng bàn tay tất có cảm giác thu thú, nhưng em lại sợ gián, thật là kỳ! Đêm nào em ở lại *apartment* với tôi thì mỗi lần vào buồng ăn là y nhưng nghiêng tai lắng nghe rồi nói bằng một giọng hốt hoảng; “*See, it moves!*” Thế là tôi phải vào buồng ăn bật đèn trước, gắp con gián nào thì hoặc giết hoặc đuổi đi.
- Rồi đây về nước, gián thiếu gì, nhưng ai kêu cậu đuổi đây! Thôi, đi gọi điện thoại giữ phòng trước tại khách sạn nào đó đi.

Thụ đi được mấy bước, Huy gọi giật lại:

- Đây Thụ, cậu hãy thuê *hotel* nào gần đây nhất để thỉnh thoảng còn gặp nhau cho vui.

Thụ đi rồi. Huy nằm ngả trên giường nhắm mắt ôn lại khoảng thời gian ngày nào chàng còn ở Detroit. Những cái hôn thật dài Crys đánh thức chàng dậy hồi chín, mười giờ sáng: Huy còn là một đam mê trọn vẹn của nàng sau một giắt ngủ qua đêm tàn. Huy ôn lại thói quen của Crys giống chàng ở chỗ thích đọc sách nằm.

“Khi đọc sách, em phải nằm đọc mới vào.” Nàng tuyên bố vậy và chàng phụ họa: “Đồng ý, đó là tinh lý Thiên đây em ạ, cốt sao hưởng được sự thoải mái là được.”

Loa ngoài hành lang gọi Huy tới phòng điện thoại. Huy tới: phòng học bổng đường Pennsylvania gọi chàng tới nhận một bức thư bạn. Đó là bức thư của Khê.

Từ buổi cùng Hương, Thiện, Khê thảo luận về tình hình đất nước ở cafeteria Đại Học Đường Chicago, thỉnh thoảng Thiện và Khê vẫn liên lạc bằng thư với Huy như những người cùng chí hướng tự ý tin cần kết nạp nhau trong tâm tưởng. Thiện còn học tiếp. Khê đã xong M.A. ngành tổ chức y tế nông thôn, đã đi bốn tháng vòng quanh nước Mỹ để quan sát. Kê hẹn sẽ cùng một người bạn thân, cũng đang học ngành Thuốc tại Đại Học Đường Berkeley, tới đón Huy tại phi cảng San Francisco. Cuộc đón rước này rất tiện lợi vì anh bạn có xe riêng, và không chừng Khê sẽ về nước cùng chuyến phi cơ với Huy. Bức thư không chỉ đơn giản có thể, còn chuyện thực tế đất nước với nét sàu sùng sùng. Quả thật những ngày yên ổn sinh viên đã bé mạc:

*“... Anh Huy có thấy không, vụ Mậu Thân thoát là đại bất hạnh cho mình mà rồi thành ra đại bất hạnh cho chính cộng sản. Phải chăng đó là cái l'impondérable de l'histoire – điều mà anh viết cho tôi trong bức thư trước. Những giáo điều nhai nhai của chúng thật hết sinh khi rồi. Lũ lãnh đạo ngoài đó hoàn toàn đã là lũ ký sinh trùng, cố bảo vệ lấy đặc quyền giai cấp mới của chúng, chẳng hơn mẹ gì những tên tối nát bên mình. Cũng nên nói thêm từ sau Mậu Thân, bên mình trên bề mặt đã thấy có những tiến bộ nho nhỏ, đành rằng nhiều kẻ ngồi trên còn bản thủ lắm. Điều đáng buồn là kể cả những người giàu thiện chí nhất bên mình cũng không thấy vị nào có được một sách lược nhịp nhàng, thuần chỉ là giai đoạn, và giai đoạn cho hôm nay thì mai đã hóa thành tro trên bề bồng vì bị đặt sau lưng tình thế.*

.....

*“Tất cả những điều làm cho dân chúng cơ cực, cho tình trạng bé tắc như ngày nay đều có liên hệ xác xuất với nhau – statistically proportioned. Phải có sự nghiên cứu tường tận và toàn diện để có được sự liên hợp của nhiều chương trình; mọi cố gắng riêng rẽ dù hoàn hảo đến mấy cũng bị chới với chết đuối trong bất lực anh ạ.*

*“Anh Huy ơi, về nước chuyến này làm sao chúng ta tập hợp được một nhóm người có thiện chí vừa thực tế, vừa ngay thẳng, để biết đặt mình vào đúng cương vị của một chương trình có kế hoạch khúc chiết...”*

Liên hôm sau Huy nhận được thư của Hương, Hương còn phải ở Mỹ ít nhất một năm nữa để thực tập mới thật xong Ph.D. Không hẹn mà nên kỳ này bên cạnh những nét thiên nhiên, Hương cũng đề cập đến hoàn cảnh đất nước, đến vụ Mậu Thân:

*New York ngày...*

*Anh Huy thân,*

*Buổi chiều thứ sáu cuối tuần, sách mở trước mắt nhưng em lại nhìn qua khung cửa sổ studio: mưa bụi mờ xám cả bầu trời New York, các ngã đường loang loáng nước mưa và hun hút trong bóng mù, những hàng cây trụ lá đen gầy vể an phận tang thương, cái tang thương người dân đen xứ sở mình.*

*Buổi chiều thành phố chưa lên đèn, những cửa kính building lảm lũi không ánh sáng, chỉ thấy những dãy xe không đèn bò lè theo khuôn thước thấp thoáng trong sương mù, thấp thoáng qua những cành cây đen gầy. Tâm trạng của em chiều nay y hệt tâm trạng vụ Mậu Thân vừa qua, ngày mừng một nghe tin Việt cộng đột nhập Sài Gòn và nhiều tỉnh miền Nam; mừng hai, mừng ba Tết dán mũi vào TV xem quê hương tan nát, cái tâm trạng của một thân gái biết mình chẳng là bao nhưng vẫn xót xa khi nghe Tổng trưởng Quốc phòng Mỹ tuyên bố là Hoa Kỳ không thể làm gì hơn cho Việt Nam. Nếu người Việt Nam không biết tự đoàn kết để tìm lấy một chủ nghĩa quốc gia và lòng tha thiết muốn tự tồn...*

*Trước weekend tuần qua em nhận được thiệp mời tới dự một buổi “họp mặt quê hương” bên Queen County của một cụ già Việt nhập quốc tịch Mỹ từ thuở cụ còn trẻ, nhưng lòng cụ lúc nào cũng hướng về quê hương. Em quý cụ vô cùng mà phải tránh, không tới dự party đó, chỉ vì em đã tới dự một lần. Chủ nhân hướng về quê hương, nên bất kỳ một hình ảnh nhỏ của quê hương cũng đủ làm cho cụ thỏa niềm*

ước. Em là người của quê hương sang đây du học phải chạm trán với những bà, những cô chỉ Việt Nam có cái hình thức áo dài tha thướt, còn nếp sống, nếp cảm nghĩ lại còn “mẽo” “hơn cả mẽo” chính cống, em làm sao chịu nổi. May mà ở đây em mới gặp được một tâm hồn tri kỷ, em chưa khoe với anh em đã gặp nữ họa sĩ Trâm. Trâm nói có gặp anh một lần ở Detroit vào một tuần họp mặt tại nhà Crys. Một lần nữa Trâm đã xin đổi trường để về học năm cuối M.A. tại Đại Học New York này với em. Trâm không sợ cái lạnh của Detroit nhưng Trâm ghét không khí miền biên giới. Trâm bảo nó cũng phẳng lặng buồn nản như mặt hồ Erie. Trâm về với đám đông New York, thuê một studio tại đường West End, nhìn xa, mặt sông Hudson River luôn luôn gợn sóng đổ ra vịnh New York, Đại Tây Dương. Bên kia bờ, hình ảnh New Jersey heo hút. Buổi đầu gặp Trâm, hai đứa chúng em đứng dưới một gốc lilas. Lilas đã kết hoa từ ngày sang hè, nhưng Trâm nói: “Mình thích hoa lilas thơm như dạ hương!” Giọng Trâm ngậm ngùi nghe như hoa dạ hương có gọi một kỷ niệm gì. Trâm lại kéo em rời gốc lilas sang gốc lệ liễu gần đấy. Dưới gốc lệ liễu Trâm chỉ ngược nhìn mà không nói gì. Rồi chúng em đi thăm viện bảo tàng Metropolitan Museum of Art, Trâm chỉ và giảng cho em hay tranh Quattrocento Ý dịu mát như ngà cổ; tranh Rembrandt chỗ nhàn nhụi chỗ sần sùi; tranh Van Gogh thì mặt sơn gồ ghề, lổm chổm như luống đất mới cày. Trâm có cử chỉ ngộ nghĩnh, khoái bức tranh nào mà thấy người gác không đứng gần ngay đấy là đưa tay vuốt mặt tranh một cái, ánh mắt rạng rỡ. Con người như vậy, anh bảo làm sao mà em không mến? Rồi Metropolitan Museum of Art em theo Trâm về studio cùng làm cơm ăn. Em thấy trên tường treo một tác phẩm sơn dầu của Trâm mới vẽ mà lại đóng khung kính tranh sơn dầu. Trâm nhìn em đại lượng, rồi giọng Trâm thao thao, đại ý:

“Chị có thấy bức tranh đập vỡ lệ luật thông thường? Phần trên là bầu trời tím hồng, mịn màng, man mác, đó là tiếng hát, là tình thương, là an ủi, là vỗ về. Phần dưới là đồ vỡ, là uất ức, quần quai, xót xa, tàn bạo, tiếng sắt tiếng chì. Nếu cắt ngang bức tranh làm hai bức thì mỗi phần sẽ là một bức tranh hoàn hảo hơn theo đúng luật thẩm mỹ thường lệ; nhưng tôi đã quẹt ngang khoảng giữa một đường chân trời sáng ửng như một bình minh trí tuệ, như một giây phút trắng thân thoát sắp lên. Sở dĩ tôi đóng khung hình bức tranh là để tạo nên một vũ trụ xa vời, chưa nắm lấy được, chưa đi vào được. Quê hương còn khói lửa, tan tóc thế kia! Chị để ý mà xem, bức tranh không có kính che đây, tuy đứng xa mà nhìn, ta vẫn có cảm tưởng ta ở trong tranh, vì thế mà tranh Tàu xưa không bao giờ có kính. Con người nhìn tranh, biến mất vào tranh, chìm vào thế giới đó, như một viên ngọc quý chìm xuống đại dương. Đặt một mặt kính lên tranh, tranh sẽ xa ta hơn, nhưng cũng vì đó mà thế giới ấy lại gần ta hơn. Chị có biết không, nếu như ngày mai đây chúng ta được tin hòa bình đã trở lại với quê hương, tôi sẽ mời chị lại đây cùng uống với tôi một chén trà giúp tôi một tay gỡ kính ra, đập cho vỡ vụn và nhìn nhau cả cười...”

Trâm đấy, tư tưởng kiêu kỳ mà dễ thương làm sao!

Anh sắp về nước rồi, anh liệu có thu xếp thì giờ tới thăm New York một lần cuối được chăng? Có thể nào viết thư cho em biết nhé.

Thân, Hương.

Đặt bức thư Hương lên bàn, Huy cố ôn lại ngày gặp Trâm trong căn phòng nhỏ của Crys tại Detroit và cùng nàng thủ thỉ nói chuyện quê hương. Trí tưởng tượng của Trâm làm Huy liên tưởng đến câu thơ Kiều “Cánh hồng bay bổng tuyệt vời!” Đồng thời Huy cũng nghĩ đến một lời của Goethe: “I love men who aspire to the impossible.” Trâm, Hương, Thụ, Khê, Thiện và Huy há chẳng là những kẻ đồng hội đồng thuyền đương ngưỡng vọng về cái bất khả?

Có tiếng gõ cửa. Rosalee và Thụ từ khách sạn gần đấy tới rủ Huy cùng đi down town. Huy nói đùa “Tình yêu hai đũa ba thừa” và khuyên cặp uyên ương nên đi down town không chàng. Tuy nhiên Huy cũng giữ họ lại cùng uống cà phê đã. Huy mỉm cười hài lòng nhìn Thụ diện bộ đồ màu beige xăm, cravate trắng hoa bạc, ngoài khoác chiếc áo mưa hàng Anh màu trắng ngà rất hợp với bầu trời lộng gió và đôi lúc lất

phát mưa bay như hôm nay. Trông Thụ hào hoa phong nhã như con dân một nước thái bình thịnh trị giàu mạnh gấp bội... nước Mỹ. Rosalee mặc áo trong màu len trắng, cả bộ ngoài màu xanh sẫm; bộ ngực nổi, làn môi đỏ, mái tóc vàng, đôi mắt vừa nũng nịu vừa đa tình, chuỗi hạt trai nằng đeo phần giữa nằm trên màu len trắng trước ngực, phần trên nằm trên màu xanh sẫm, cả chuỗi hạt trai mang vẻ đẹp tuyệt mỹ của con sông với mấy khúc quanh trên những vùng thiên nhiên đổi màu.

Khi cặp uyên ương đi rồi hình ảnh con sông tuyệt mỹ còn ám ảnh Huy.

Thực ra Crys cũng như một dòng sông biết cảm nghĩ, khao khát yêu đương, trườn mình đi tìm yếu tố yêu đương hòa hợp và luôn luôn tưới thấm vào lòng đất hai bên bờ những dòng mạch nước dạt dào. Sau khi ngọn nguồn chảy qua mảnh đất của Thumrong, dòng sông đi vào mảnh đất của Huy. Với sự đam mê kỳ lạ và ngay thẳng của hai người Huy cả quyết nghĩ rằng quãng sông đẹp nhất của đời Crys chính là quãng sông gặp gỡ mảnh đất tâm hồn của chàng. Sự gặp gỡ đồng điệu của hai hồn làm cho dòng sông chảy tuy mãi miết mà vẫn ra chiều hiền hòa.

Huy ôn thâm trong trí mấy thói quen của Crys: Khoảng từ mười đến mười một giờ khuya Crys hay gọi điện thoại tới nói chuyện với các bạn gái thân tình. Tiếng nằng cười nhiều khi lấp lánh như những mảnh vỡ của sóng sông dưới ánh trăng. Khoảng mười một giờ rưỡi nằng vào phòng trong sửa soạn buổi tắm. Sự tắm rửa của hai người vào lúc nửa đêm như vậy phảng phất một thứ nghi lễ tẩy sạch những nhơ bẩn trên thân thể để chuẩn bị sự tinh khiết đi vào một nghi lễ mới của ân ái thiêng liêng.

Ý nghĩ chợt bị đứt quãng. Huy vừa nhìn qua cửa sổ bắt gặp chiếc xe buýt G2 từ ngã bùng binh Dupont Circle chạy qua. Huy nhớ lại hai năm trước đây, lần đầu tiên tự Sài Gòn tới Washington, chàng cũng ngụ ở *boarding house* này suốt ba tháng và sáng sáng cũng đợi những chuyến buýt G2 này để đi Georgetown University theo một lớp Anh văn với các sinh viên ngoại quốc khác.

Ý nghĩ của Huy chợt bông lông như vậy rồi lại chợt trở lại Crys. Kỳ gặp mặt cuối khóa thu lần trước quả là lần cuối, đúng như Crys tiên đoán, do linh cảm của nằng chăng? Nhưng điều đó Crys không hề nhắc lại vào mấy ngày cuối, kể cả khi tiễn Huy gần tới ga hãng xe buýt Greyhound. Hôm đó nằng mặc quần thêu, áo màu Việt Nam, bộ đồ nằng đã may xong từ năm trước dự định mặc vào ngày sinh nhật Hương, mà Hương thì lại theo truyền thống đất nước không hề nghĩ đến chuyện mừng lễ sinh nhật. Khi chỉ còn phải qua đường là tới cửa lớn ga xe buýt, Huy dừng lại nhìn về mặt Crys tần ngần và kịp thời nói:

- Nhà cô bạn Nhật của em cũng gần đây, em nên đến thăm cô đó, tiễn anh đến đây là đủ!

Crys nghe lời chàng đi ngay, cả hai cùng làm về vội vã đi theo hai ngã quay lưng về nhau, Huy không hề ngoái cổ lại mà chàng chắc Crys cũng vậy. Không thể có cuộc biệt ly nào lặng lẽ hơn.

Qua cửa lớn ga xe buýt, tới ghi-xê trình vé, Huy vừa đi vừa ôn lại hai hôm trước chàng dự buổi hòa nhạc Crys biểu diễn vĩ cầm bản *Berceuse* và chung khúc *Finale* trích trong *The Firebird* của Igor Stravinsky. Huy đã ngậm ngùi ngay từ buổi ấy, nghĩ rằng đây là buổi hòa nhạc cuối cùng của Crys mà chàng dự, vì vậy tuy vẫn hoàn toàn theo dõi tiếng của Crys mà đôi mắt Huy vẫn không dám nhìn nằng, chàng nhìn chệch sang người thiếu phụ đương chơi harpe nhạc đệm, cố gây ảo tưởng đôi bàn tay của bà hóa thành hai con chim hạc vỗ cánh bay về phương Nam.

Khi đã lên ngồi trên buýt rồi, vào lúc xe bắt đầu chuyển bánh, Huy sửa cho lưng ghé ngã về phía sau và chàng nằm theo thế thật thoải mái để ôn lại một cách sáng suốt từng chi tiết nhỏ căn phòng của hai người hiện còn khóa kín bỏ lại. Dưới sàn, ngang với đầu giường, chiếc vali màu đỏ mở ngỏ bên trong có bộ đồ sậy tóc xách tay màu trắng. Vương quanh vali ngổn ngang bộ đồ tắm của nằng (một lần chàng và nằng đi hồ bơi), quần tắm và áo tắm nịt ngực cùng màu xanh nhạt. Đôi giày tennis dưới sàn hai mũi quay về hai ngã khác nhau. Hộp phấn Baby Magic, hộp phấn này chàng có thấy để vạ vật bất cứ đâu, chữ màu xanh

ngọc thạch, hộp bằng chất *plastic* màu hồng, mỗi lần tắm xong, nàng đưa hộp phấn đó cho chàng chà xát lên khắp người. Dưới chân giường, chiếc chăn xanh đắp ngang người của nàng, nửa trên giường, nửa lê thê rủ chằm xuống sàn. Vất trên thành giường là chiếc khăn tắm màu xanh đỏ sặc sỡ, hai bên là những sọc thẳng, chính giữa là hình những bông hoa cánh xếp thứ tự trông tựa như hoa hướng dương. Mắc kẹt vào một nếp gấp của chiếc khăn trải giường màu hồng là cuốn sách xinh xinh mới mua ở tiệm sách trong *campus* và cũng chỉ mới đọc lướt qua, cuốn *Spring of Oriental Wisdom* gồm những danh ngôn của Phật, Khổng, Lão và bách gia chư tử. lọ thuốc ho *Vick Formula 44* nàng mua mà không dùng, lọ thuốc an thần *Tylenol* nàng đã dùng vài viên trong những ngày cuối cùng. Trên bàn làm việc của nàng chật ních những gương lược, cặp tóc, dao sửa móng tay, nước hoa phun tóc *Hair Set Mist*, thuốc giữ tóc hiệu *Breck Set*, hộp đựng máy hình bỏ ngỏ, phim và flash ngổn ngang trên máy hình, bút tô lông mày màu đen, bút tô mi mắt màu xanh lơ, cây son màu *beige* (với màu tóc *reddish brown*, nàng chỉ có thể tô môi màu *beige*, một lần nàng nói với chàng như vậy.) Trên mặt tủ luôn luôn là hộp đồ nữ trang của nàng, những đôi hoa tai nhiều kiểu, những sợi dây chuyền nhiều kiểu, hạt trai, mặt ngọc; một chai nước hoa nhãn hiệu không rõ của Pháp hay của Ý: *Capricco*.

Tiếng máy nổ êm ả đều đều và chiếc buýt tiếp tục nuốt đường thiên lý. Lần đó trên đường về Huy chọn hành trình qua thị trấn Cairo. Tới đây buýt nghỉ lại chừng một giờ. Thị trấn nhỏ này đặc biệt là nơi gặp gỡ của hai con sông lớn Ohio và Mississippi. Mọi gặp gỡ đều mang trong bản thân tính cách vui vui, trừ sự gặp gỡ của những dòng sông, dù là những dòng sông của xứ Hoa Kỳ đã kỹ nghệ hóa toàn diện. Khu vực giao lưu mênh mông buồn buồn, dù có chiếc tàu lớn đưng ngược dòng, dù có chiếc cầu sắt bê thế bắc ngang sang bên kia tiểu bang Kentucky. Dọc theo bờ sông ven thị trấn là chiếc kè đá xây cao mang hình ảnh một bức thành cổ Đông phương. Cairo là một thắng tích riêng với Huy chính là ở điểm ấy, đặc biệt với tâm trạng chàng lúc ấy. Và cũng chính vì vậy mà chàng mua đường, chọn hành trình qua đó.

Rồi qua một đêm ngủ chập chờn – Huy còn nhớ lắm – sớm hôm sau khi xe buýt vào địa phận Nashville, trời vừa rạng đông. Mặt trời đỏ như chu sa thấp thoáng ẩn hiện trong màn sương mù dày đặc. Xe theo đường lên đồi xuống dốc chập chùng, thì mặt trời nơi xa cũng như biến thành chiếc bong bóng đỏ bị gió thổi vật vờ và cũng chập chờn nhô lên nhà xuống theo những nét đồi cong. Mây khói giăng mắc ngang trời với những đường nét bồi rối, thoang thoảng, mơ hồ, buồn thật buồn.



## ĐOẠN KẾT

Từ đây Crys lẳng lẳng viết thư đều cho Huy. Khi khóa học cuối cùng bế giảng thì thư Crys theo dõi đúng hành trình hồi hương như Huy đã báo cho nàng hay. Huy dời Nashville đến Washington, chỉ mấy ngày sau thư Crys đã đến tay chàng. Chàng dời Washington vừa tới phi cảng San Francisco thì Khê cùng An tới đón, tay Khê cầm lá thư Crys vừa tới ban sáng, trao cho Huy. Bì thư luôn luôn có dòng chữ do chính Crys viết bên dưới khoảng ghi tên và địa chỉ người gởi: *Peace on Earth*, kể cả những bức thư kế tiếp khi Huy đã về tới nước nhà và Crys cùng một toán sinh viên qua Âu châu vào dịp hè. Thư Crys đã như đôi mắt Thiên trầm tĩnh theo dõi bước đi của người tri âm, tri kỷ. Lời thư thường rất đơn giản nói về nắng mưa, gió, tuyết, nhưng rõ ràng vẫn nghẹn ngào hàm xúc một cái gì không nguôi ở bên kia lời nói. Duy có bức thư Crys gửi cho Huy tới San Francisco, bức thư cuối cùng của nàng trên đất Mỹ, nàng viết:

*“Giờ đây trái tim em vẫn còn làm chủ trí óc, nhưng rồi đây khi tới Việt Nam, nếu có ngày đó, chắc chắn em sẽ là người bạn trong sạch của gia đình anh.”*

Trong cõi đời hỏa ngục – Huy trường tự nhủ thầm – đặc biệt với những kẻ sinh trưởng ở đất nước hỏa ngục..., tình yêu (có thể nghĩ rộng *tình thương yêu*), là một nhu cầu, một phản ứng (hay một phản kháng?) tất nhiên.

Trở lại chuyện Huy, khi phi cơ vừa hạ cánh xuống phi cảng San Francisco, Khê cùng An, người bạn mới học Thuốc tại Đại học đường Berkeley, tới đón Huy đúng giờ bằng chiếc Volk Wagen của An. Họ qua cầu Oakland sang khu đại học nơi An ở, qua Telegraph Avenue, đại bản doanh của Hippies, An lái xe dọc theo đại lộ này rồi dừng lại tại một ngã tư gần đại học đường, thả bộ một lúc. Khói thuốc marijuana chỗ thì thoang thoảng, chỗ thì ngạt ngào. Hai “đáng” hippies ôm nhau giữa vỉa hè đang hôn nhau tha thiết, cùng để tóc dài, cùng bận đồ dị kỳ, và tầm vóc cũng ngang nhau nên Huy không thể nào phân biệt trong hai kẻ ai là nam, ai là nữ.

An nói khê:

- Ở đây vào mùa hè họ nằm ngả ngón trên các bồn cỏ xanh, có thể... làm tình luôn.

Huy cho rằng nếu đây là một phản kháng đời sống máy móc, ước lệ của Mỹ thì sự phản kháng này thực *pittoresque* và thực cũng đáng yêu như khẩu hiệu “Tình yêu và Hòa bình” của họ, nhưng khi Huy bước vào một gian trưng bày, thấy họ thành kính trưng bày ảnh một số phù thủy của tình yêu, đồ tể của hòa bình như Mao Trạch Đông, Staline, Hồ Chí Minh, thì tự nhiên dưới mắt chàng phong trào bỗng thành tàn phé và ngớ ngẩn một cách vừa đáng thương vừa khôi hài.

Huy ở lại San Francisco một tuần. Đất nước còn ở bên kia bờ đại dương, nhưng suốt mấy ngày đầu nói chuyện với Khê, với An, Huy thấy như mình đã thực sự bơi giữa dòng nước mắt mặn của đất nước với đầy đủ chi tiết về chiến tranh, về cuộc hòa đàm Ba Lê, về những đống rác – cả nghĩa đen và nghĩa bóng – tại Sài Gòn. Nhưng cũng bên kia bờ đại dương, những người thân đang dang tay chờ đón chàng về.

Lời thư dí dỏm của thằng chú em Huy nhận được cách đây không lâu:

*“Anh ơi, có một bảng yết thật lịch sự tại một khách sạn nọ: “Nếu quý khách có ý muốn lấy muỗng, nĩa bạc rất quý của bản hiệu làm kỷ niệm, xin lấy một cách kín đáo, vì bản hiệu luôn luôn chủ trương bảo vệ danh dự của quý khách.” Chì lịch sự cũng không kém. Chì nói anh có ăn vụng thì trước khi về liệu mà khéo lau mép, đừng để dấu vết lộ liễu quá không tiện với... nhĩ mục quan chiêm!”*

Gia đình Huy vẫn có thói quen vui nhộn như vậy, kể cả trong những hoàn cảnh bi đát nhất mọi người vẫn tìm được ra khía cạnh trào lộng để khôi hài.

Lời thư của vợ chàng – người đàn bà Á đông như Crys vẫn thường gọi – thì chỉ nói:

*“Góm, thằng cu Hoàn sao càng ngày giống ba nó từ dáng đi đến bàn chân, ngón tay. Thỉnh thoảng nhìn nó nằm ngủ, em nắm bàn chân, bàn tay của nó, y hệt như bàn chân bàn tay của anh.”*

Huy còn giữ bức thư cuối cùng của cu Hoàn, trưởng nam:

*“Thưa ba,*

*Con vừa đến nhà thương nhi đồng thăm thằng Khôi, bạn cùng lớp với con. Nó bị đau ruột. Con vào một phòng lớn có nhiều ngăn, mỗi ngăn có một giường, có nhiều đứa bị pháo kích mắt nám đen. Con đứng ngay bên giường một đứa bị pháo kích, mắt cũng nám đen, hai tay cụt, một mắt bị mù, hai chân còng băng bó. Con sợ quá, thăm bạn xong về ngay.*

*Chú mới mua cho con chiếc đồng hồ Thụy Sĩ có con chim cứ mười lăm phút lại ra cửa chuồng cúc cu. Ba giờ thì nó cúc cu ba lần, bốn giờ thì nó cúc cu bốn lần. Em Khương thích lắm, em nói với con là con chim cúc cu xong vào ngủ liền, nó ngủ goài goài.”*

Tất cả những người đó đang dang tay đợi đón chàng bên kia bờ đại dương. Họ là những bông *crocuses*, không, họ là những bông sen hồng, vì nở được trong hỏa ngục thì phải là sen hồng!

\*

Vào ngày cuối cùng Khê và An đưa Huy đi thăm nốt thắng tích cuối cùng của San Francisco: cầu Golden Gate. Chiếc xe Volk Wagen chạy vun vút trên một xa lộ trườn mình về phía ngoại ô San Francisco.

HUY: Chúng ta tới đầu cầu Golden Gate phải không các anh?

AN: Nó đây.

KHÊ: Cậu hãy lái vào công viên Golden Gate để anh bạn chúng ta có cái nhìn tổng quát về chiếc cầu nổi tiến của thế giới này.

*Chiếc xe lái vào công viên, kiếm chỗ đậu. Máy ngừng nổ. Ba người bạn cùng ra. Gió biển thổi lộng.*

HUY: Kể ra cầu Golden Gate cũng chẳng dài cho lắm, nổi tiếng về cái gì?

AN: Cầu không dài, nhưng đây là một nhịp cầu treo dài nhất có thể thực hiện được trong lịch sử xây cầu trên thế giới.

KHÊ: Nhìn Golden Gate anh nghĩ đến gì?

HUY: Tôi nghĩ đến những nhịp cầu giao cảm.

AN: (*cười lớn cùng Khê*): Anh lại đi vào thế giới tượng trưng của anh rồi.

HUY: Xin lỗi các anh, nhưng thật tình đó là điều tôi bị ám ảnh đã từ lâu. Nào chúng mình lên xe để qua cầu chứ các anh.

*Ba người lên xe. Máy nổ. Xe ra khỏi công viên lên cầu vun vút.*

HUY: Giờ thì tôi thấy chiếc cầu như một chiếc thụ cảm vĩ đại. Chúng ta đang đi giữa hai hàng giây của nó.

AN: Tôi mừng thấy anh đã ra khỏi thế giới tượng trưng của anh. Tôi thích hình ảnh chiếc thụ cảm anh vừa khám phá ra. Con người văn nghệ có khác.

HUY (*với nụ cười buồn thoáng hiện trên môi*): Con người văn nghệ thì khác khi gì!... Tôi hôm qua lên phòng thí nghiệm của anh, nhìn cách anh cho con chuột vào lồng kính, nhìn cách anh làm hô hấp nhân tạo con chuột bị xiui vì ether, nhìn cách anh tiêm chất thuốc thí nghiệm vào mạch máu ở đuôi chuột, nghĩ đến cách anh sẽ tính số lượng chất phóng xạ qua bộ phận hô hấp của con chuột... tôi còn phục con người khoa học của anh gấp bội lần anh phục con người văn nghệ ở tôi.

KHÊ: Thế thì bác cầu giao cảm đi, cả con người khoa học và con người văn nghệ đều cần thiết cho xây dựng cuộc đời.

HUY: Nếu cuộc đời là nhân loại nói chung thì xin nhường công ấy cho con người khoa học. Văn nghệ chỉ là cái phản quang của đời sống cục bộ. Mình là người Việt, văn nghệ của mình phản ánh nỗi đau khổ của cuộc chiến tranh tàn phá quê hương, tất nhiên là vậy dầu muốn dầu không, dù là những dòng đó ghi ở San Francisco đây.

AN: Cám ơn anh rộng lượng quá khen, nhưng tôi không tin rằng văn nghệ chỉ đơn thuần là cái phản quang của đời sống cục bộ. Tôi không biết diễn đạt ra sao, tôi cầu cứu anh, nhà văn nghệ, anh có thông cảm ý tôi không? Tôi nhất định tin rằng văn nghệ không chỉ đơn thuần là cái phản quang của một đời sống cục bộ.

HUY (*mim cười trước vẻ hối hả của An*): Tôi hiểu ý anh, vì ý anh cũng là ý tôi. Lẽ ra tôi phải nói văn nghệ thoát phản ánh đời sống cục bộ như dòng sông phản ánh đôi bờ, và dòng sông luân lưu, và đôi bờ luân lưu cảnh trí và dòng sông chọt thấy gieo mình vào lòng biển cả.

AN (*đập mạnh bàn tay phải lên vô lăng*): Anh nói đúng ý tôi!

KHÊ: Thôi van ông, ông ơi, lái xe trên xa lộ Mỹ mà ông hào hứng bắt tử như vậy toi mạng sớm ạ.

AN (*cười huề*): Yên chí lớn mà, đi vào câu chuyện văn nghệ thì còn làm gì có ranh giới giữa sống với chết nữa, (*với Huy*) phải không đại huynh?

HUY: Chính vì bọn chúng tôi có khuynh hướng nhìn văn nghệ thoát hẳn là phản quang thực tại đã, mà luôn luôn bọn tôi nghĩ dân tộc mình trong cuộc chiến tranh oan trái này, chúng ta phải là bậc thầy của nhân loại đau khổ! Kể từ ngày đất nước chia đôi và những người di cư vào Nam, “*Mười lăm năm ấy bây giờ là bao*”, cụ Nguyễn Du nhà thơ muôn đời của dân tộc và của nhân loại đau khổ tựa như với một linh cảm thần sầu đã đau khổ trước cái đau khổ của chúng ta hiện giờ!

*Chiếc xe vun vút đi vào một thị trấn xinh xinh với những hàng nhà kiến trúc nửa cổ kính tân kỳ cheo leo trên sườn núi. Còn dọc theo phố chính thì những biển hàng phần nhiều mang tên Pháp hay Ý.*

KHÊ: Đây là thị trấn Sausalito, nơi có những tiệm ăn Pháp trứ danh của Mỹ.

*Xe đã lại rời khỏi thị trấn Sausalito, từ từ quành vào một xa lộ khác sát sườn núi để trở về cầu Golden Gate. Gió chiều thổi lộng hơn và lạnh hơn, nhưng An còn cho dừng xe vào một khoảng sườn núi khá cheo leo nhìn xuống chiếc vịnh nhỏ San Francisco, giữa vịnh cả kiến trúc ngục thất Alcatraz xây trên hòn đảo nhỏ trông chỉ bé gọn như một kiến trúc mẫu đặt trên sa bàn, nhưng khi có mây khói xà xuống thì lại đượm màu huyền ảo của một hải đảo thần tiên.*

AN: Vượt ngục Alcatraz thì cái anh bơi mềng nhất cũng thừa sức tới hòn đảo nhân tạo kia, ở sát chân cầu Golden Gate, vậy mà lịch sử Alcatraz chưa có một vụ vượt ngục nào, không hiểu có phải kỹ thuật canh phòng Mỹ tuyệt hảo?

KHÊ: Có lẽ tại tù nhân Mỹ mềng. Dưới thời Pháp thuộc xưa các cụ nhà ta bí mật đóng bè vượt ngục Côn Đảo lên đênh hàng tuần trên biển, nếu không bị bắt, không chết đói chết khát mà cập đất liền thì có khi đó đã là bờ biển Quy Nhơn hay Quảng Ngãi rồi.

*Xe vào cầu Golden Gate trở về San Francisco. Núi với lấy tia nắng vàng cuối cùng còn thoi thóp, Huy chụp được cái gì.*

HUY: Ô mới ngày nào mùa xuân với “*cỏ non xanh rợn chân trời*” (Huy nhớ lại bức thư của Hương tả mùa xuân ở Virginia) mà nay màu thu vàng đã ngòm ngợp con mắt rồi (Huy cũng nhớ lại bức thư của Hương tả màu thu rực rỡ nhìn từ đỉnh cao Skyline Drive cũng ở Virginia.) ô kìa miền Nam, California, cũng có cây maple này!

AN: Có chứ, sao không.

HUY: Nhưng thu nơi đây lá maple vàng, trên miền Bắc sương thu lạnh hơn, là maple màu đỏ tươi góp phần rực rỡ với nhiều màu đỏ khác của nhiều loại khác. Ô kia, lại còn những cây oak nữa.

KHÊ: Thì ở dưới miền Nam này cũng có cây sồi chứ sao.

HUY (*cười nụ cười thơ dại cùng với tia nắng cuối cùng vừa tắt*): Loại cây maple cực kỳ éo lá, chỉ mới chớm thu lá đã heo héo, ua úa để chuyển sang màu vàng và rụng lá chã dân. Những năm còn ở trên miền Bắc, mỗi lần thu về tôi cứ gọi đùa maple là nàng “yêu điệu thực nữ” và mỗi lần maple đứng bên anh chàng oak trông thật tốt đôi. Oak cũng nòi đa cảm, nghĩa là lá cũng sớm chớm vàng với thu tiết nhưng oak cao, thiết cao, nên khi chàng đứng bên nàng maple thì ra cái điều nắng mưa che chở với tinh thần đạo đức của thơ “Quan Thu”:

“Quan quan thư cưu

Tại hà chi châu

Yêu điệu thực nữ

Quân tử hảo cầu.”

*Cả ba người cười ồ. Xe đã rời khỏi cầu Golden Gate. Gió vịnh ùa theo lỏng lẻo và âm u. Biển đèn mênh mông của San Francisco cũng gờn gợn về thu lạnh.*

HUY: Còn một loại nữa tôi cũng thú lắm các anh ơi, đó là cây bạch dương. Cây cao và thon, cành mềm như liễu mà lại vút gọn, vào thu lá vàng ươm, màu vàng càng rõ ràng, lỏng lẻo quý giá với tiết thu muộn. Nhìn bạch dương vàng ươm rừng mình lướt lướt trong gió lạnh như hết hình ảnh những nàng cung phi tuy tuổi đã về thu nhưng vẫn giữ được vẻ đẹp trang trọng, cao quý, náo nùng và đức hạnh.

AN: Nếu anh có vẻ thích thu đến như vậy, tôi xin đưa anh vào một cảnh thu đặc biệt nữa.

HUY: Ngay nơi đây?

AN: Ngay nơi đây! Nghĩa là con đường lên phòng thí nghiệm của tôi.

HUY: Tôi đã cùng anh lên đó mấy ngày trước đây.

AN: Nhưng đó là ban ngày.

*Xe đã vào Skyway, khu nhà chọc trời của San Francisco ngang với tầm nhìn của ba người, rồi xe lên cầu Oakland để sang bên Berkeley. Ánh đèn vàng lỏng được dùng soi sáng hai bên thành cầu để vẫn soi tỏ đường đi trong sương mù mà không làm lóa mắt.*

KHÊ (*gật đầu nói với An*): Cậu có lý, đưa anh bạn của chúng ta lên đồi sương mù nhìn cảnh thu sớm, tuyệt!

*Xe đã ra khỏi cầu hướng về chiếc tháp cao của trường Đại học Berkeley. Xe lượn vòng một khu nhà hình tròn.*

AN: Đây là khu thí nghiệm nguyên tử xây cất đầu tiên của thế giới.

*Xe tiếp tục ngược dốc.*

HUY: Còn khu thí nghiệm nguyên tử của anh trên đồi là khu mới xây cất?

KHÊ (*đỡ lời*): Và cũng là khu thí nghiệm nguyên tử lớn nhất thế giới hiện nay.

*Càng lên cao xe càng đi vào vùng sương mù mờ lung. An vừa lái vừa xuống kính xe.*

AN: Tôi phải xuống kính xe một chút để các anh cảm thấy hơi thu lạnh từ ngoài ùa vào.

*Nhưng vừa dứt lời, An vội hãm xe lại. Dưới tia đèn pha chiếu chách một chú nai tơ đứng đĩnh qua đường, đến một hốc đá nép vào đấy và quay lại nhìn đèn pha, mắt như hai viên ngọc quý lấp lánh.*

HUY: Trời ơi, nét thu trên núi đẹp hoàn mỹ đến như kia là cùng! Cảm ơn anh nhé. Tôi hiểu, quả là một cảnh thu đặc biệt.

*Xe lại vút lên. An hãm thắng một lần nữa, chiếu thẳng hướng đèn pha vào một chú nai tơ khác vẻ ngơ ngác hơn nhưng vẫn điềm tĩnh nép vào một góc cây, vừa lúc mấy chiếc lá vàng rụng xuống chao chát và thấp thoáng trong sương mù.*

*Khê thốt nhiên hát lớn giọng trầm buồn mấy lời ca thu thật hợp tình, hợp cảnh:*

“Dừng nơi đây, dừng nơi đây  
Đường dài chí lớn ta dừng nơi đây.  
Trông mây bay, trông mây bay về nơi quê nhà  
Ta buồn chỉ có mình ta.”

HUY: Nai người ta thả tự do vào công viên này sao, anh?

AN: Đây đâu phải khu công viên. Đây là núi, đồi và rừng thiên nhiên thật sự vào lúc chớm thu đó thôi.

KHÊ: Sở dĩ nai dạn người như vậy vì khu này người ta cấm săn bắn đó anh!

*An lái xe vào một khu được phép đậu.*

AN: Mời các anh ra ngắm cảnh thu!

Ba người lần lượt cùng ra khỏi xe, đi vào màn sương trắng. Huy nhìn xuống dưới, một mâm ngọc mênh mông nhiều màu trải rộng dưới chân Huy. An và Khê lần lượt chỉ cho Huy đâu là khu Oakland, đâu là khu Berkeley, đâu là tháp trường Đại học Berkeley và đại lộ University Avenue rực sáng thành một đường kẻ thẳng trục chỉ về phía cầu. An và Khê nói nhiều và đủ các thứ chuyện. Huy cũng biết tùy cơ phản ứng góp chuyện, nhưng nội dung ra sao Huy thực cũng không nặng lòng chú ý, vì tâm trí Huy còn mãi suy nghĩ nhiều về bài học mùa thu. Bài học mùa thu đầu tiên Huy học được ở Hoa phủ năm nào khi lần đầu tiên đặt chân tới đất nước này. Huy không bao giờ tưởng tượng nổi mùa thu nơi này lại huy hoàng đến thế, đúng như lời Hương đã tả trong thư. Màu lá vàng thơm, vàng lộng giao hòa với màu đỏ rực. Một anh bạn trẻ ở tòa đại sứ đã chỉ cho Huy biết màu đỏ tươi thắm nhất, duyên dáng nhất của lá *maple* vào dịp

này. Người ta nói “mùa thu là mùa xuân thứ hai ở đó mỗi chiếc lá là một bông hoa.” Thảo nào mùa thu rực rỡ như vậy. Càng rực rỡ đẹp vì tất cả đều sắp héo rụng. Chúng làm dáng một lần cuối cùng, trang điểm một lần cuối cùng cho tạo vật trước mùa tuyết phủ mênh mông. Bài học mùa thu thứ hai có lẽ phải kể đến những bức thư của Crys. Chính nhờ Crys, mà Huy biết cụ thể hóa niềm tin đã trở thành bất biến của chàng vào cảnh bốn mùa luân lưu. Quả thực thu qua thì đông tới, và Huy nhìn thấy trước mùa xuân nẩy mầm đúng như Crys vẫn tiên đoán, khởi sự từ những bông *crocuses* bé bỏng lẩn nấp dưới khoảng tuyết; chúng nhô lên vừa đủ để đón nhận ánh sáng mặt trời và hé nụ cười kín đáo. Phải, Huy yêu mùa thu chính vì vậy, vạn vật luân lưu như một dòng sông, dòng sông mênh mông mà có bờ lũy, dòng sông xuôi ra bể mà vẫn trở về nguồn như câu thơ bất hủ của Tản Đà “*nước đi ra bể lại mưa về nguồn!*”

Đã lâu lắm kể từ ngày rời miền Bắc sau hiệp định Genève, di cư vào miền Nam ám áp mưa nắng hai mùa, Huy không được gặp tiết thu. Cho tới ngày đầu đặt chân tới Washington, Huy thấy hồn ngọc trong màu thu huy hoàng ngoài sức tưởng tượng như vậy. Và hôm nay trước khi rời tận lục địa này, Huy đã vô tình bắt gặp một chớm thu khác. California, miền Nam, mùa thu không rực rỡ bằng miền Bắc, những tình cảm tràn đầy về thu của Huy không vì thế mà vơi đi chút nào. Chàng thấy ghê ghê nơi hôn, thon thót nơi bụng, tình yêu của bất kỳ đôi trai gái nào nơi trần thế cũng là một cứu rỗi tuyệt vời và bất tuyệt trong lòng thu thế thiết. Huy nhắm mắt lại cho tình thu thêm ngòm ngọc, gió ulla tới... ulla tới... ghê ghê lạnh, từng đợt từng đợt, liên tiếp liên tiếp, đẩy hồn chàng vào vũ trụ với lời nhắn nhủ thiết tha và bất lực (càng bất lực nên càng thiết tha), nhắn nhủ chàng hãy níu lấy thời gian này, bám lấy không gian này, nơi trú ngụ hạnh phúc rực rỡ và mong manh; hãy níu bắt lấy hạnh phúc dù là bóng; hãy níu giữ lấy mong manh, dù tuyệt vọng. Sự níu giữ trong tuyệt vọng tự nó đã là cái đẹp rõ ràng nổ tung vào vô tận để trở thành bất diệt rồi.

\*

Phi cơ cất cánh hồi 10 giờ 30 tối. Huy nhìn lại tấm thảm ngọc lấp lánh mênh mông bên dưới là San Francisco, đẹp một vẻ đẹp thần thoại mà có cảm giác như đang dự một chuyến du hành liên hành tinh đi sâu vào vũ trụ, ngược nhìn sông Ngân Hà. Phi cơ đã tới cao độ khiến San Francisco bên dưới bỗng biến thành một cánh đồng bùng nở mơ hồ muôn vàn bông hoa *crocuses*, còn về tấm thảm tuyết thường lệ của mùa đông thì Huy nghĩ rằng nó đã bị nung chảy cho lẫn vào màu hư không thăm thẳm.

Lên cao nữa phi cơ chui vào một vùng mây khói sâu giăng man mác, nhưng sao lòng Huy vẫn vời vợi chiến thắng? Có thể sâu mây lên cao thành niềm vui chiến thắng!

Bao giờ chúng ta cũng là những kẻ chiến thắng – Huy tự nhủ thầm vậy – nếu chúng ta biết nhìn trước thấy dòng luân lưu của sự vật.